

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/QĐ-CDKT ngày 15 tháng 01 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị)*

Tên ngành, nghề : Chăn nuôi – Thú y
Mã ngành, nghề : 6620120
Trình độ đào tạo : Cao đẳng
Hình thức đào tạo : Chính quy
Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo : 2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo kỹ sư thực hành Chăn nuôi - Thú y có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt; có khả năng hợp tác và quản lý nguồn lực; khả năng thích ứng với công việc đa dạng ở các cơ quan khoa học, quản lý sản xuất, doanh nghiệp hoặc tự tạo lập công việc sản xuất và dịch vụ trong ngành Chăn nuôi - Thú y. Hướng dẫn và giám sát được các đồng nghiệp khi thực hiện công việc, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, đồng thời có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

- Sau khi tốt nghiệp, người học đạt bậc 5 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, có khả năng thực hiện được các công việc liên quan lĩnh vực chăn nuôi - thú y tại các đơn vị hành chính sự nghiệp, các doanh nghiệp, các tổ chức quản lý về công tác chăn nuôi và thú y, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực chăn nuôi - thú y.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về kiến thức:

- Mô tả được cấu trúc và chức năng sinh lý của các tổ chức, cơ quan bộ phận trong cơ thể động vật;

- Trình bày được các yêu cầu khi chọn địa điểm, kiểu chuồng nuôi;

- Trình bày được các bước thiết kế một chuồng trại chăn nuôi;

- Trình bày được nguyên lý, phương pháp và các yêu cầu kỹ thuật trong thiết kế xây dựng chuồng trại chăn nuôi;

- Trình bày được nguyên lý và phương pháp bố trí các dụng cụ, trang thiết bị chuồng nuôi và trại chăn nuôi;

- Trình bày được nguồn gốc, đặc điểm và khả năng sản xuất của từng loại vật nuôi;

- Trình bày được phương pháp giám định, chọn lọc và nhân giống vật nuôi;

- Trình bày được các điều kiện để khai thác tinh dịch, phối giống;

- Mô tả được các bước thực hiện công việc truyền tinh nhân tạo cho gia súc, gia cầm;

- Trình bày được tiêu chuẩn ăn và khẩu phần ăn cho gia súc, gia cầm;

- Trình bày được đặc điểm và cách sử dụng các loại thức ăn, phương pháp chế biến, phương pháp phối hợp khẩu phần ăn, phối trộn thức ăn, bảo quản và quản lý thức ăn chăn nuôi;
- Trình bày được các bước công việc tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng thức ăn;
- Trình bày được cách sử dụng một số chất phụ gia và thức ăn bổ sung, bổ sung vào khẩu phần ăn cho vật nuôi;
- Trình bày được quy trình trồng và chăm sóc cây thức ăn chăn nuôi;
- Trình bày được kỹ thuật sử dụng một số chế phẩm vi sinh vật hữu ích ứng dụng vào chế biến thức ăn và xử lý môi trường chăn nuôi;
- Trình bày được các bước công việc trong quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc các loại vật nuôi (trâu, bò, lợn, gia cầm và động vật khác);
- Trình bày được quy trình phòng và phương pháp chẩn đoán, trị bệnh một số bệnh thường gặp ở vật nuôi;
- Trình bày được nguyên lý, các biện pháp kỹ thuật xử lý chất thải chăn nuôi tránh ô nhiễm môi trường;
- Trình bày được các bước công việc thực hiện quy trình ấp trứng nhân tạo gia cầm;
- Trình bày được các bước công việc thực hiện quy trình bảo quản, sơ chế một số sản phẩm chăn nuôi đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Mô tả được các bước công việc thực hiện kinh doanh thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi và dụng cụ, thiết bị chăn nuôi;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Về kỹ năng:

- Tư vấn thiết kế được chuồng trại chăn nuôi phù hợp với các phương thức và quy mô chăn nuôi theo TVCN;
- Bố trí, sắp xếp được các dụng cụ, trang thiết bị trong chuồng nuôi khoa học và đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Giám định, chọn lọc và nhân được giống vật nuôi đạt yêu cầu kỹ thuật giống vật nuôi theo TVCN;
- Xây dựng và phối trộn được khẩu phần ăn phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng các giai đoạn sinh trưởng phát triển của các loại vật nuôi đúng yêu cầu kỹ thuật theo TCVN;
- Thực hiện được các bước công việc sản xuất, chế biến, bảo quản, sử dụng và quản lý thức ăn chăn nuôi đạt yêu cầu kỹ thuật;
- Thực hiện được các bước công việc trong quy trình trồng và chăm sóc cây thức ăn chăn nuôi;
- Tổ chức và thực hiện được các bước công việc trong quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc các loại vật nuôi đạt yêu cầu kỹ thuật;
- Thực hiện được việc theo dõi khả năng tiêu tốn thức ăn đối với gia súc, gia cầm;
- Lập được quy trình phòng bệnh cho đàn vật nuôi đạt hiệu quả;

- Thực hiện trợ sản được cho gia súc cái đẻ đúng yêu cầu kỹ thuật;
- Thực hiện được việc theo dõi sức khỏe ban đầu đối với đàn gia súc, gia cầm nhằm phát hiện trường hợp bất thường để có biện pháp xử lý khi cần thiết;
- Thực hiện được công việc chẩn đoán và điều trị được một số bệnh thường gặp ở vật nuôi;
- Thực hiện được các bước công việc huấn luyện đực giống; khai thác, kiểm tra đánh giá chất lượng, pha chế, bảo quản tinh dịch; truyền tinh nhân tạo; chẩn đoán có thai và đỡ đẻ cho gia súc đạt yêu cầu kỹ thuật;
- Tổ chức và thực hiện được các bước công việc trong quy trình kỹ thuật sơ chế, bảo quản sản phẩm chăn nuôi đạt yêu cầu kỹ thuật;
- Đánh giá được mức độ ô nhiễm môi trường chăn nuôi và ứng dụng một số kỹ thuật, công nghệ trong xử lý chất thải chăn nuôi đạt yêu cầu kỹ thuật;
- Tổ chức và thực hiện được các hoạt động kinh doanh thức ăn, giống vật nuôi, dụng cụ, thiết bị chăn nuôi đạt hiệu quả;
- Sử dụng được các biện pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, không gây ô nhiễm môi trường, tạo ra nền sản xuất nông nghiệp bền vững và phát triển;
- Tư vấn và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất trong lĩnh vực chăn nuôi đạt hiệu quả;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;
- Trung thực và có tính kỷ luật cao, có khả năng làm việc độc lập, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao; lao động có chất lượng và năng suất cao;
- Tự chịu trách nhiệm về công việc của mình trước cơ quan, doanh nghiệp và chính quyền nơi mình công tác;
- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc và vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm;
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên khác trong nhóm;
- Chủ động, sáng tạo, khoa học, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc;
- Thích nghi tốt với những môi trường làm việc khó khăn, vất vả;
- Luôn hoàn thành tốt những công việc thường xuyên được giao.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Tư vấn thiết kế chuồng trại chăn nuôi;
- Sản xuất giống vật nuôi;
- Sản xuất thức ăn chăn nuôi;
- Khai thác, pha chế và bảo quản tinh dịch;
- Thụ tinh nhân tạo;
- Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi;
- Ấp trứng nhân tạo;
- Kinh doanh thức ăn chăn nuôi, giống và dụng cụ, thiết bị chăn nuôi.

* Khả năng học tập, nâng cao trình độ:

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Chăn nuôi – Thú y trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau khi tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 29
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 85 tín chỉ (2085 giờ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1650 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 647 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận: 1363 giờ; Kiểm tra: 75 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MD	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	20	435	157	255	23
MH.01	Tin học	3	75	15	58	2
MH.02	Tiếng Anh	5	120	42	72	6

MH.03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH.04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH.05	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH.06	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
II	Các môn học chuyên môn	65	1650	500	1108	52
II.1	Các môn học cơ sở	19	435	165	250	20
MH.07	Giải phẫu - Sinh lý vật nuôi	4	90	30	55	5
MH.08	Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi	3	60	30	28	2
MH.09	Dược lý thú y	3	90	30	55	5
MH.10	Vi sinh vật thú y	2	45	15	28	2
MH.11	Chọn và nhân giống vật nuôi	3	60	30	28	2
MH.12	Vệ sinh gia súc	2	45	15	28	2
MH.13	Pháp luật chăn nuôi thú y	2	45	15	28	2
II.2	Các môn học chuyên môn	42	1170	320	830	30
MH.14	Chẩn đoán và điều trị học	3	60	30	28	2
MH.15	Bệnh nội ngoại khoa gia súc	3	60	30	28	2
MH.16	Kỹ thuật nuôi lợn	3	60	30	28	2
MH.17	Kỹ thuật nuôi trâu bò	3	60	30	28	2
MH.18	Kỹ thuật nuôi gia cầm	3	60	30	28	2
MH.19	Kỹ thuật chăn nuôi dê, thỏ	2	45	15	28	2
MH.20	Bệnh Truyền nhiễm 1	3	60	26	30	4
MH.21	Bệnh Truyền nhiễm	2	45	24	28	3
MH.22	Bệnh Ký sinh trùng thú y	3	60	30	28	2
MH.23	Truyền giống và sản khoa	3	75	30	42	3
MH.24	Kiểm nghiệm thú sản	2	45	15	28	2
MH.25	An toàn sinh học trong chăn nuôi	2	45	15	28	2
MH.26	Thủy sản đại cương	2	45	15	28	2
MĐ.27	Thực tập rèn nghề	4	180	0	180	0
MH.28	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	0

II.3	Môn học tự chọn (Chọn 1 trong 2 môn học)	2	45	15	28	2
MH.29	Chăm sóc, phòng và trị bệnh cho thú cưng	2	45	15	28	2
MH.30	Dịch tễ học thú y	2	45	18	25	2
Tổng cộng		85	2085	647	1363	75

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc:

Do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung và thời gian cụ thể sau:

- Tuần sinh hoạt công dân: 7 ngày
- Tổ chức các diễn đàn: Thanh niên lập nghiệp, Phát triển kinh tế hộ gia đình, Giáo dục an toàn giao thông, Giáo dục sức khỏe giới tính, Phòng chống tham nhũng: 3 ngày.
- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ; thể dục, thể thao và các hoạt động ngoài giờ lên lớp khác: 10 ngày

Thời gian hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm thích hợp.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun:

- Cuối mỗi học kỳ, hiệu trưởng tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học, mô-đun; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học, mô-đun hoặc có môn học, mô-đun có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, hiệu trưởng có thể tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

- Hình thức thi kết thúc môn học, mô-đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên được qui định cụ thể trong chương trình môn học, môn học;

- Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô-đun đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút; thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác theo qui định của nhà trường.

- Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học, mô-đun được quy định cụ thể trong chương trình môn học, mô-đun.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Điều kiện dự thi tốt nghiệp căn cứ Điều 25, Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH
- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm:

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	120 phút
		hoặc trắc nghiệm	45 đến 60 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết	Không quá 180 phút
		hoặc trắc nghiệm	Không quá 180 phút
		hoặc vấn đáp	40 phút chuẩn bị và trả lời 20 phút/học sinh
3	Thực hành nghề nghiệp	Bài thi thực hành Bài thi tích hợp lý thuyết và thực hành	1 đề thi từ 1 đến 3 ngày và không quá 8 giờ/ngày. Thời gian cụ thể do Hiệu trưởng quy định.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng theo quy định.

- Xét công nhận tốt nghiệp: Thực hiện theo qui chế đào tạo của nhà trường.

- Người học tốt nghiệp trình độ Cao đẳng ngành Chăn nuôi – Thú y được công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành.

4.5. Các chú ý khác:

- Trên cơ sở số môn học trong chương trình dạy nghề xây dựng kế hoạch đào tạo của khóa học, tiến độ năm học và triển khai tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình được phê duyệt;

- Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo chương trình dạy nghề đã được phê duyệt;

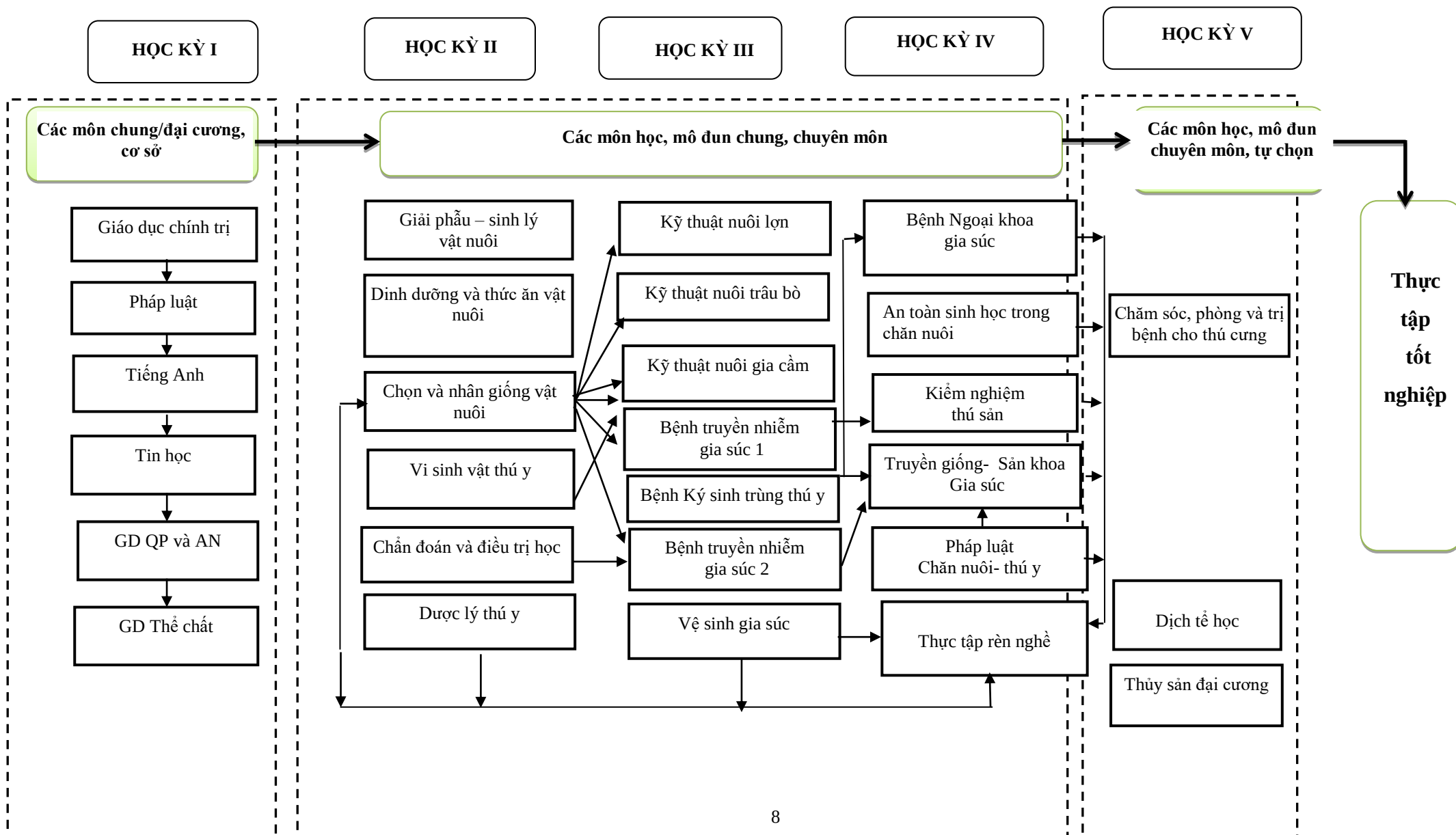
- Có thể sử dụng một số môn học đào tạo trong chương trình để xây dựng chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề (tùy theo nhu cầu của người học) nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ cao hơn./.

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 42/QĐ-CDKT ngày 15/01/2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị)

Tên ngành: Chăn nuôi - Thú y

Mã ngành: 6620120



CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: GIẢI PHẪU SINH LÝ VẬT NUÔI

Mã môn học: MH.07

Thời gian thực hiện: 90 giờ (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành: 55 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Đây là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Chăn nuôi - Thú y trình độ cao đẳng.

- Tính chất: Là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Chăn nuôi - Thú y trình độ cao đẳng.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được cấu tạo giải phẫu của các bộ phận, cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể vật nuôi ở điều kiện sống bình thường.

+ Nêu được chức năng sinh lý của các bộ phận, cơ quan, hệ cơ quan và mối liên hệ giữa chúng trong đời sống cơ thể vật nuôi.

- Về kỹ năng:

+ Nhận biết được vị trí, hình dạng, cấu tạo của các tổ chức, cơ quan và bộ máy trong cơ thể vật nuôi.

+ Vận dụng những hiểu biết về giải phẫu, sinh lý trong trường hợp cơ thể vật nuôi hoàn toàn khỏe mạnh để phân biệt khi có quá trình bệnh lý xảy ra.

+ Giải thích được cơ chế một số hiện tượng bệnh lý thông thường ở vật nuôi.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Có thái độ: chính xác, tỉ mỉ khi phân tích, so sánh cấu tạo và chức năng sinh lý của các cơ quan, bộ máy trong cơ thể vật nuôi trường hợp khỏe mạnh và khi bị bệnh lý.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên chương mục	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, bài tập	Kiểm tra
1	Giải phẫu sinh lý hệ vận động	10	3	7	
2	Giải phẫu sinh lý hệ tiêu hóa	14	6	8	
3	Giải phẫu sinh lý hệ hô hấp	10	3	7	
4	Giải phẫu sinh lý hệ tuần hoàn	10	3	7	
	Kiểm tra	1			1
5	Giải phẫu sinh lý hệ niệu sinh dục	12	4	8	
6	Giải phẫu sinh lý hệ thần kinh	10	3	7	

7	Giải phẫu sinh lý hệ nội tiết	10	4	6	
8	Trao đổi chất và năng lượng	12	4	8	
	Kiểm tra	1			1
	Cộng	90	30	58	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu:

PHẦN I: LÝ THUYẾT

A. GIẢI PHẪU - SINH LÝ GIA SÚC

Chương 1: Giải phẫu - Sinh lý hệ vận động

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu:

- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm giải phẫu và sinh lý vận động.

- Sinh viên tự học, tự nghiên cứu để trình bày được đặc điểm giải phẫu và sinh lý hệ vận động, vận dụng được hiểu biết vào chăm sóc, nuôi dưỡng, khai thác vật nuôi hợp lý.

2. Nội dung:

2.1. Hệ xương

2.1.1. Đại cương

2.1.2. Hình thái của xương

2.1.3. Cấu tạo của xương

2.1.4. Thành phần hóa học của xương

2.1.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của xương

2.2. Khớp

2.3. Cơ

Chương 2: Giải phẫu-Sinh lý hệ tiêu hóa

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu:

- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm giải phẫu và sinh lý hệ tiêu hóa.

- Sinh viên tự học, tự nghiên cứu để trình bày được đặc điểm giải phẫu và sinh lý hệ tiêu hóa, vận dụng được hiểu biết vào chăm sóc, nuôi dưỡng, khai thác và phòng, trị bệnh cho vật nuôi hợp lý.

2. Nội dung:

2.1. Giải phẫu bộ máy tiêu hóa

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Giải phẫu hệ tiêu hóa

2.1.3. Tuyến tiêu hóa

2.2. Sinh lý tiêu hóa

2.2.1. Tiêu hóa ở miệng

2.2.2. Tiêu hóa ở dạ dày

2.2.3. Tiêu hóa ở ruột

2.3. Sinh lý hấp thu

Chương 3: Giải phẫu - Sinh lý hệ hô hấp

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu:

- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm giải phẫu và sinh lý hệ hô hấp.

- Sinh viên tự học, tự nghiên cứu để trình bày được đặc điểm giải phẫu và sinh lý hệ hô hấp, vận dụng được hiểu biết vào chăm sóc, nuôi dưỡng, khai thác và phòng, trị bệnh cho vật nuôi hợp lý.

2. Nội dung:

2.1. Giải phẫu hệ hô hấp

2.1.1. Xoang mũi

2.1.2. Xoang vùng đầu mặt

2.1.3. Thanh quản

2.1.4. Yết hầu

2.1.5. Khí quản

2.1.6. Phế quản

2.1.7. Phổi

2.2. Sinh lý hệ hô hấp

2.2.1. Khái niệm

2.2.2. Hoạt động hô hấp

2.2.3. Sự trao đổi khí ở phế bào và tổ chức

Chương 4: Giải phẫu-Sinh lý hệ tuần hoàn

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu:

- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm giải phẫu và sinh lý hệ tuần hoàn.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên tự học, tự nghiên cứu để trình bày được đặc điểm giải phẫu và sinh lý hệ tuần hoàn, vận dụng được hiểu biết vào chăm sóc, nuôi dưỡng, khai thác và phòng, trị bệnh cho vật nuôi hợp lý.

2. Nội dung:

2.1. Máu

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Thành phần hóa học

2.1.3. Chức năng sinh lý máu

2.2. Tim

2.2.1. Vị trí

2.2.2. Hình thái, cấu tạo

2.3. Ống mạch

2.4. Sinh lý tuần hoàn

2.5. Hệ bạch huyết

Chương 5: Giải phẫu-Sinh lý hệ niệu-sinh dục

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu:

- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm giải phẫu và sinh lý hệ niệu-sinh dục.

- Sinh viên tự học, tự nghiên cứu để trình bày được đặc điểm giải phẫu và sinh lý hệ niệu-sinh dục, vận dụng được hiểu biết vào chăm sóc, nuôi dưỡng, khai thác và phòng, trị bệnh cho vật nuôi hợp lý.

2. Nội dung:

2.1. Hệ niệu

2.1.1. Giải phẫu hệ niệu

2.1.2. Sinh lý hệ niệu

2.2. Hệ sinh dục

2.2.1. Giải phẫu cơ quan sinh dục gia súc đực

2.2.2. Giải phẫu cơ quan sinh dục gia súc cái

2.2.3. Sinh lý sinh dục gia súc đực

2.2.4. Sinh lý sinh dục gia súc cái

Chương 6: Giải phẫu-Sinh lý hệ thần kinh

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu:

- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm giải phẫu và sinh lý hệ thần kinh.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên tự học, tự nghiên cứu để trình bày được đặc điểm giải phẫu và sinh lý thần kinh, vận dụng được hiểu biết vào chăm sóc, nuôi dưỡng, khai thác và tập cho vật nuôi các phản xạ trong chăn nuôi-thú y.

2. Nội dung:

2.1. Giải phẫu hệ thần kinh

2.2. Sinh lý hệ thần kinh

2.3. Học thuyết povlop

Chương 7: Giải phẫu-Sinh lý hệ nội tiết

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu:

- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm giải phẫu và sinh lý hệ nội tiết.

- Sinh viên tự học, tự nghiên cứu để trình bày được đặc điểm giải phẫu và sinh lý hệ nội tiết, vận dụng được hiểu biết vào chăm sóc, nuôi dưỡng, đặc biệt ứng dụng trong sinh lý sinh sản gia súc.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm

2.2. Chi tiết các tuyến nội tiết

Chương 8: Trao đổi chất và năng lượng

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu:

- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm của quá trình trao đổi chất và năng lượng.

- Sinh viên tự học, tự nghiên cứu để trình bày được kiến thức cơ bản về trao đổi chất và năng lượng, vận dụng được hiểu biết vào chăm sóc, nuôi dưỡng, xây dựng khẩu phần cho vật nuôi hợp lý.

2. Nội dung:

2.1. Trao đổi chất

2.2.Trao đổi năng lượng

PHẦN II: THỰC HÀNH

Nội dung 1: Xác định hình thái cấu tạo và chức năng sinh lý các cơ quan, bộ phận qua hình ảnh, phần mềm, mô hình mẫu vật *Thời gian: 20 giờ*

1. Mục tiêu:

- Nhận biết hình thái cấu tạo các cơ quan, bộ phận trong cơ thể gia súc, gia cầm
- Tháo, ráp; mô tả các cơ quan bộ phận cơ thể thông qua mô hình gà, lợn, bò.
- Mô tả chức năng sinh lý của từng giải phẫu bộ phận

Mẫu vật, dụng cụ, máy tính, đèn chiếu; mô hình mẫu vật

2. Nội dung:

Xác định hình thái cấu tạo và chức năng sinh lý các cơ quan, bộ phận qua hình ảnh, phần mềm, mô hình mẫu vật

3. Tổ chức thực hiện:

- Giảng viên hướng dẫn ban đầu và phân nhóm sinh viên
- Sinh viên thực hiện theo hướng dẫn; giảng viên kiểm tra
- Giảng viên tổ chức cho sinh viên trình bày, thảo luận và đánh giá kết quả.

Nội dung 2: Xác định hình thái cấu tạo và các chỉ tiêu sinh lý cơ bản trên mẫu vật gia súc, gia cầm *Thời gian: 20 giờ*

1. Mục tiêu:

- Nhận biết hình thái cấu tạo các cơ quan, bộ phận trong cơ thể gia súc, gia cầm
- Xác định các chỉ tiêu sinh lý cơ bản: nhịp tim, nhịp thở, thân nhiệt, .

Mẫu vật, dụng cụ: Lợn, gà, máy đo huyết áp, nhiệt kế, bộ tiểu phẫu và dụng cụ cá nhân.

2. Nội dung:

- Trực quan giải phẫu đại thể gia súc, gia cầm
- Xác định các chỉ tiêu sinh lý cơ bản của gia súc trên mẫu vật gia súc.
- Quan sát, nhận diện hình thái, cấu tạo, màu sắc các cơ quan, bộ phận trên cơ thể gia súc, gia cầm khỏe mạnh khi giải phẫu.

3. Tổ chức thực hiện:

- Giảng viên hướng dẫn giải phẫu gia súc, gia cầm, nhắc lại những kiến thức đã học.
- Sinh viên quan sát, theo dõi, ghi nhớ và thảo luận
- Giảng viên kiểm tra từng sv về những nội dung đã quan sát.
- Giảng viên đánh giá kết quả và nhận xét.

Nội dung 3: Thảo luận, thu hoạch kết quả học tập

Thời gian: 18 giờ

1. Mục tiêu: Đánh giá quá trình học tập của sinh viên

2. Nội dung: Sinh viên trình bày bản báo cáo thu hoạch theo nhóm, thảo luận từng nội dung

3. Tổ chức thực hiện:

- Phân nhóm trình bày báo cáo thu hoạch và thảo luận
- Đánh giá kết quả theo nhóm và cá nhân.
- Sinh viên hoàn chỉnh báo cáo thu hoạch.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học; phòng thực hành

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu, mô hình giải phẫu vật nuôi, buồng đếm hồng cầu, máy đo huyết áp và dụng cụ cá nhân.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Mô hình lợn, bò, gia cầm, giấy, bút, tài liệu, máy tính, phần mềm, đèn chiếu, bàn mổ, dụng cụ tiểu phẫu, ống nghe, nhiệt kế.

4. Các điều kiện khác: 1 con lợn cái trưởng thành; 02 con gà trống; 02 con gà mái trưởng thành; Găng tay cao su, dao mổ.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Cấu tạo giải phẫu của các bộ phận, cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể vật nuôi ở điều kiện sống bình thường.

+ Chức năng sinh lý của các bộ phận, cơ quan, hệ cơ quan và mối liên hệ giữa chúng trong đời sống cơ thể vật nuôi.

+ Nhận biết vị trí, hình dạng, cấu tạo của các tổ chức, cơ quan và bộ máy trong cơ thể vật nuôi.

- Kỹ năng:

+ Vận dụng những hiểu biết về giải phẫu, sinh lý trong trường hợp cơ thể vật nuôi hoàn toàn khỏe mạnh để phân biệt khi có quá trình bệnh lý xảy ra.

+ Giải thích cơ chế một số hiện tượng bệnh lý thông thường ở vật nuôi.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Thái độ học tập tích cực, hỗ trợ trong học tập, ý thức tự quản và làm việc độc lập cũng như theo nhóm;

+ Tích cực tìm kiếm tư liệu chuyên môn qua công nghệ thông tin.

2. Phương pháp:

Loại hình kiểm tra	Trọng số	Số lần kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
Kiểm tra thường xuyên (hệ số 1)	0,4	1	Vấn đáp	5 phút/sv
Kiểm tra định kỳ số 1(hệ số 2)		1	Trắc nghiệm , Tự luận	60 phút
Kiểm tra định kỳ số 1(hệ số 2)		1	Báo cáo thu hoạch	
Kiểm tra kết thúc	0,6	1	Trắc nghiệm	60 phút

- Điều kiện dự thi môn học như sau:

+ Tham dự ít nhất là 70% thời gian học lý thuyết.

+ Đảm bảo đủ các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ.

+ Tham gia đầy đủ các nội dung thực hành của môn học.

+ Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho sinh viên ngành Chăn nuôi - Thú y, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giảng dạy lý thuyết, thực hành; tổ chức hướng dẫn sinh viên tự học

- Đối với người học: Học trên lớp, tự học, tự nghiên cứu; nghiên cứu các học phần liên quan; học theo nhóm; khai thác tư liệu phục vụ môn học

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Giải phẫu sinh lý hệ tiêu hóa
- Giải phẫu sinh lý hệ niệu-sinh dục
- Giải phẫu sinh lý gia cầm

4. Tài liệu tham khảo:

- [1]. Trần Thị Dân và Dương Nguyên Khang (2007), *Sinh lý vật nuôi*, Nhà xuất bản Nông Nghiệp.
- [2]. Trần Thị Dân (2000), *Bài giảng sinh lý vật nuôi*, Trường Đại học Nông Lâm.
- [3]. Dương Nguyên Khang (2000), *Bài giảng sinh lý vật nuôi*, Trường Đại học Nông Lâm.
- [4] Đỗ Văn Thử (1998), *Giáo trình cơ thể học*, Trường Đại học Nông Lâm.
- [5] Lê Văn Thọ và Đàm Văn Tiệp (1992), *Sinh lý học gia súc*, NXB Nông nghiệp.
- [6] Tập bài giảng *Giải phẫu - Sinh lý vật nuôi* của Khoa Nông nghiệp - Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: DINH DƯỠNG VÀ THỨC ĂN VẬT NUÔI

Mã môn học: MH.08

Thời gian thực hiện: 60 giờ (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành: 28 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Đây là môn học cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo cao đẳng ngành Chăn nuôi - thú y.

2. Tính chất: Những kiến thức của môn học Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi là cơ sở để sinh viên nghiên cứu học tập các môn học và rèn luyện kỹ năng các môn học kỹ thuật chăn nuôi các loại vật nuôi.

II. Mục tiêu môn học:

1. Kiến thức:

- Trình bày được những kiến thức về dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi như: Các loại thức ăn vật nuôi, thành phần các chất dinh dưỡng và giá trị của các chất dinh dưỡng trong thành phần của thức ăn chăn nuôi

- Phân tích được vai trò các chất dinh dưỡng đối với cơ thể và nhu cầu dinh dưỡng của các loại vật nuôi.

2. Kỹ năng:

- Thực hiện được các kỹ năng về xác định nhu cầu dinh dưỡng, lựa chọn các loại thức ăn để xây dựng khẩu phần ăn phù hợp từng loại vật nuôi.

- Thực hiện được việc lựa chọn các nguyên liệu thức ăn để phối hợp khẩu phần ăn cho các loại vật nuôi.

- Thực hiện được việc chế biến và bảo quản, phòng và xử lý các bệnh về dinh dưỡng trên vật nuôi.

- Áp dụng những kiến thức đã học xong để thực hiện các môn học thực hành chăn nuôi.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Tích cực tự học tập, nghiên cứu tài liệu và rèn kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập, nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình để vận dụng hiệu quả trong thực tiễn. Đảm bảo thành phần dinh dưỡng trong thức ăn cho vật nuôi.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
	Phần I: Lý thuyết	30	30		
1	Chương 1: Thành phần dinh dưỡng có trong thức ăn.		7		

	1. Một số khái niệm 2. Thành phần thức ăn 3. Phân tích thức ăn 4. Phương pháp xác định giá trị dinh dưỡng của thức ăn 5. Giá trị dinh dưỡng thức ăn và vai trò các chất dinh dưỡng đối với cơ thể vật nuôi.				
2	Chương 2: Nhu cầu dinh dưỡng các loại vật nuôi 1. Khái niệm về nhu cầu dinh dưỡng 2. Nhu cầu dinh dưỡng cho gia súc nuôi duy trì 3. Nhu cầu dinh dưỡng cho gia súc nuôi sinh trưởng 4. Nhu cầu dinh dưỡng cho gia súc mang thai 5. Nhu cầu dinh dưỡng cho gia súc tiết sữa 6. Nhu cầu dinh dưỡng cho gia cầm đẻ trứng		7		
3	Kiểm tra	1			1
4	Chương 3: Thức ăn và chế biến thức ăn vật nuôi Thức ăn vật nuôi 1. Thức ăn vật nuôi 2. Chế biến thức ăn cho vật nuôi	7	7		
5	Chương 4: Tiêu chuẩn ăn và khẩu phần ăn vật nuôi 1. Khái niệm 2. Nguyên tắc lựa chọn nguyên liệu để xây dựng khẩu phần ăn 3. Phương pháp xây dựng khẩu phần	7	7		
6	Kiểm tra	1			1
7	Phần II: Thực hành - Ủ urê - Nhận biết một số loại thức ăn và chế phẩm đặc biệt dùng trong chăn nuôi tại các đại lý bán thức ăn vật nuôi ở địa phương. - Kiến tập tại nhà máy chế biến thức ăn - Viết thu hoạch	28		5 10 10 3	
	Cộng	60	30	28	2

2. Nội dung chi tiết

Phần I. Lý thuyết:

Chương 1: THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG CÓ TRONG THỨC ĂN

Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các khái niệm về thức ăn, chất dinh dưỡng, quá trình dinh dưỡng và mối quan hệ giữa cơ thể vật nuôi, chất dinh dưỡng và thức ăn.

- Trình bày được thành phần hóa học và thành phần dinh dưỡng có trong thức ăn, các phương pháp phân tích thành phần dinh dưỡng thức ăn, phương pháp xác định giá trị dinh dưỡng thức ăn.

- Phân tích được giá trị và vai trò của các chất dinh dưỡng trong thức ăn đối với cơ thể vật nuôi.

2. Nội dung:

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Thức ăn

2.1.2. Quá trình dinh dưỡng

2.1.3. Chất dinh dưỡng

2.1.4. Mối quan hệ giữa cơ thể, chất dinh dưỡng và thức ăn

2.2. Thành phần thức ăn

2.2.1. Thành phần hóa học

2.2.2. Thành phần các chất dinh dưỡng

2.3. Phân tích thức ăn

2.3.1. Phương pháp phân tích gần đúng

2.3.2. Phương pháp phân tích hiện đại

2.4. Phương pháp xác định giá trị dinh dưỡng của thức ăn

2.4.1. Cân bằng chất

2.4.2. Tỷ lệ tiêu hóa

2.5. Giá trị dinh dưỡng thức ăn và vai trò các chất dinh dưỡng đối với cơ thể vật nuôi

2.5.1. Năng lượng

2.5.2. Protein

2.5.3. Hydrat cacbon

2.5.4. Lipit

2.5.5. Vitamin

2.5.6. Chất khoáng

2.5.7. Nước

Chương 2: NHU CẦU DINH DƯỠNG VẬT NUÔI

Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm về nhu cầu dinh dưỡng vật nuôi.

- Phân tích và tính toán được nhu cầu năng lượng, protein, vitamin và chất khoáng đối với vật nuôi duy trì, sinh trưởng, mang thai, tiết sữa và gia cầm cho trứng, v.v.

- Áp dụng để thực hiện các môn học chăn nuôi lợn, chăn nuôi trâu bò và chăn nuôi gia cầm.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm về nhu cầu dinh dưỡng

2.2. Nhu cầu dinh dưỡng cho gia súc nuôi duy trì

2.2.1. Khái niệm

2.2.2. Nhu cầu năng lượng

2.2.3. Nhu cầu protein

2.3. Nhu cầu dinh dưỡng cho gia súc nuôi sinh trưởng

2.3.1. Khái niệm

2.3.2. Nhu cầu năng lượng

2.3.3. Nhu cầu protein

2.3.4. Nhu cầu chất khoáng và vitamin

2.3.5. Nhu cầu nước

2.4. Nhu cầu dinh dưỡng cho gia súc mang thai

2.4.1. Khái niệm

2.4.2. Nhu cầu năng lượng

2.4.3. Nhu cầu protein

2.4.4. Nhu cầu chất khoáng và vitamin

2.4.5. Nhu cầu nước

2.5. Nhu cầu dinh dưỡng cho gia súc tiết sữa

2.5.1. Khái niệm

2.5.2. Nhu cầu năng lượng

2.5.3. Nhu cầu protein

2.5.4. Nhu cầu chất khoáng và vitamin

2.5.5. Nhu cầu nước

2.6. Nhu cầu dinh dưỡng cho gia cầm đẻ trứng

2.6.1. Đặc điểm gia cầm đẻ trứng

2.6.2. Nhu cầu năng lượng

2.6.3. Nhu cầu protein

2.6.4. Nhu cầu chất khoáng và vitamin

2.6.5. Nhu cầu nước

Chương 3: THỨC ĂN VẬT NUÔI VÀ CHẾ BIẾN THỨC ĂN

Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm về thức ăn, các cách phân loại thức ăn trong chăn nuôi.
- Trình bày được các khái niệm: chất độc trong thức ăn, sự ngộ độc và các trạng thái ngộ độc thức ăn; những ảnh hưởng và giải pháp phòng ngừa ngộ độc thức ăn cho vật nuôi.
- Phân tích được đặc điểm, giá trị sử dụng và cách sử dụng các loại thức ăn phù hợp các đối tượng vật nuôi.
- Trình bày được các phương pháp, cách tiến hành; giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các phương pháp chế biến thức ăn trong chăn nuôi.

- Áp dụng để thực hiện các môn học chăn nuôi lợn, chăn nuôi trâu bò và chăn nuôi gia cầm.

2. Nội dung:

2.1. Thức ăn vật nuôi

2.1.1. Định nghĩa – Phân loại

2.1.2. Thức ăn thô xanh và phụ phẩm nông nghiệp

2.1.2.1. Thức ăn xanh

2.1.2.2. Phụ phẩm nông nghiệp

2.1.3. Thức ăn hạt và phụ phẩm các ngành chế biến

2.1.3.1. Thức ăn hạt ngũ cốc

2.1.3.2. Thức ăn bộ đậu và khô dầu

2.1.3.3. Sản phẩm phụ các ngành chế biến

2.1.4. Thức ăn hỗn hợp

2.1.4.1. Khái niệm thức ăn hỗn hợp

2.1.4.2. Vai trò và phân loại thức ăn hỗn hợp

2.1.4.3. Các chỉ tiêu chất lượng thức ăn hỗn hợp

2.1.5. Thức ăn bổ sung

2.1.5.1. Khái niệm về thức ăn bổ sung

2.1.5.2. Các loại thức ăn bổ sung

2.2. Chế biến thức ăn cho vật nuôi

2.2.1. Ý nghĩa của việc chế biến thức

2.2.2. Phương pháp chế biến thức ăn

2.2.2.1. Phương pháp ủ xanh

2.2.2.2. Chế biến thức ăn hạt

2.2.2.3. Xử lý rơm rạ và phụ phẩm xơ thô

Chương 4: TIÊU CHUẨN ĂN VÀ KHẨU PHẦN ĂN VẬT NUÔI

Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm về tiêu chuẩn ăn và khẩu phần ăn vật nuôi.
- Phân tích được nguyên tắc lựa chọn nguyên liệu để xây dựng khẩu phần phù hợp cho từng loại vật nuôi.
- Trình bày được các phương pháp xây dựng khẩu phần.
- Áp dụng để thực hiện các môn học chăn nuôi lợn, chăn nuôi trâu bò và chăn nuôi gia cầm.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm

2.1.1. Tiêu chuẩn ăn

2.1.2. Khẩu phần ăn

2.2. Nguyên tắc lựa chọn nguyên liệu để xây dựng khẩu phần ăn

2.2.1. Nguyên tắc khoa học

2.2.2. Nguyên tắc kinh tế

2.3. Phương pháp xây dựng khẩu phần

2.3.1. Phương pháp ứng dụng quy tắc hình vuông

2.3.2. Phương pháp đại số

2.3.3. Sử dụng phần mềm trên máy vi tính

Phần thực hành:

Nội dung 1: Ủ ure

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu: Sinh viên hiểu được ý nghĩa, nguyên tắc cũng như thực hiện được phương pháp ủ rơm bằng ure.

2. Mẫu vật, dụng cụ: Rơm khô, cám gạo, bao ủ, phân ure.

3. Nội dung: Thực hiện các công đoạn ủ rơm bằng ure

4. Tổ chức:

- Chia nhóm: 4-5 nhóm.

- Giáo viên ôn tập lại phần lý thuyết, hướng dẫn sinh viên phương pháp tiến hành.

- Sinh viên làm theo nhóm, giáo viên kiểm tra.

Nội dung 2: Nhận biết một số loại thức ăn và chế phẩm đặc biệt dùng trong chăn nuôi tại các đại lý bán thức ăn vật nuôi ở địa phương. Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu: Giúp sinh viên tìm hiểu một số loại thức ăn và các chế phẩm dùng trong chăn nuôi gia cầm đang được bày bán trên thị trường hiện nay.

2. Mẫu vật, dụng cụ: vở, viết

3. Nội dung:

- Tìm hiểu tên các loại thức ăn, công ty sản xuất, cách sử dụng.

- Tìm hiểu thành phần dinh dưỡng, thành phần nguyên liệu có trong thức ăn hay chế phẩm. Tìm hiểu giá thị trường của loại thức ăn đó cũng như giá một số loại nguyên liệu có trong thức ăn.

- So sánh ưu và nhược điểm của thức ăn hỗn hợp sẵn và thức ăn tự phối trộn. Tác dụng của từng loại chế phẩm.

4. Tổ chức: Nhóm sinh viên đến các đại lý thức ăn vật nuôi để điều tra về các loại thức ăn của một công ty sản xuất.

Nội dung 3: Kiến tập nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi tại công ty thức ăn chăn nuôi Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu: Giúp sinh viên quan sát, tìm hiểu và đánh giá được quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp

2. Mẫu vật, dụng cụ: vở, viết

3. Nội dung:

- Phân loại, đánh giá chất lượng một số loại nguyên liệu thức ăn thường sử dụng trong chăn nuôi

- Quan sát, tìm hiểu quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp

Viết thu hoạch

Thời gian: 3 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng:

Nội dung	Phòng học, nhà xưởng	Thiết bị, dụng cụ	Phôi liệu
----------	----------------------	-------------------	-----------

Thành phần dinh dưỡng có trong thức ăn.	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Nhu cầu dinh dưỡng các loại vật nuôi	Phòng học	Máy tính, máy chiếu, máy tính cầm tay	
Thức ăn và chế biến thức ăn cho vật nuôi	Phòng học	Máy tính, máy chiếu,	
Tiêu chuẩn ăn và khẩu phần ăn vật nuôi	Phòng học	Máy tính, máy chiếu, máy tính cầm tay	
Nội dung 1: Ủ ure	Phòng thực hành	- Bao ni lông lớn + dây buộc: 10 cái - Cân, thau đựng - Máy tính - Máy chiếu	- Ure: 1 kg - Rơm khô: 5 kg - Cám gạo/ cám bắp: 5 kg - Muối ăn: 1 kg - Nước
Nội dung 2: Nhận biết một số loại thức ăn và chế phẩm đặc biệt dùng trong chăn nuôi tại các đại lý bán thức ăn vật nuôi ở địa phương	Phòng thực hành	- Sổ ghi chép - Viết - Sản phẩm hàng hóa tại đại lý	
Nội dung 3: Kiến tập tại nhà máy chế biến thức ăn		Nhà xưởng sản xuất thức ăn chăn nuôi	Hệ thống máy móc, nguyên liệu
Thảo luận - Viết thu hoạch		Giấy, bút, tài liệu, máy tính, phần mềm, máy chiếu	

2. Trang thiết bị máy móc:

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Thành phần các chất dinh dưỡng có trong thức ăn và vai trò của chúng đối với cơ thể

+ Các loại thức ăn và phương pháp chế biến thức ăn chăn nuôi.

+ Phương pháp lập khẩu phần ăn cho vật nuôi

- Kỹ năng:

+ Xác định nhu cầu dinh dưỡng cho từng đối tượng vật nuôi cụ thể.

+ Phối hợp khẩu phần ăn cho vật nuôi

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Thái độ học tập tích cực, hỗ trợ trong học tập, ý thức tự quản và làm việc độc lập cũng như theo nhóm;

+ Tích cực tìm kiếm tư liệu chuyên môn qua công nghệ thông tin.

2. Phương pháp:

Loại hình kiểm tra	Trọng số	Số lần kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
Kiểm tra thường xuyên (hệ số 1)	0,4	1	Tự luận	30 phút
Kiểm tra định kỳ số 1(hệ số 2)		1	Tự luận	60 phút
Kiểm tra định kỳ số 1(hệ số 2)		1	Báo cáo thu hoạch	
Kiểm tra kết thúc	0,6	1	Tự luận	90 phút

- Điều kiện dự thi như sau:

- + Tham dự ít nhất là 70% thời gian học lý thuyết.
- + Đảm bảo đủ các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ.
- + Tham gia đầy đủ các nội dung thực hành.
- + Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Dinh dưỡng - Thức ăn vật nuôi được áp dụng cho sinh viên cao đẳng ngành Chăn nuôi - Thú y, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Trị.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Tổ chức giảng dạy môn học này được gắn liền với thực hành.
 - + Sử dụng các phương pháp: thuyết minh, nêu vấn đề, tổng hợp vấn đề.
- Đối với người học: Được trang bị các kiến thức của môn học: Giải phẫu – sinh lý vật nuôi.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Thành phần các chất dinh dưỡng có trong thức ăn và vai trò của chúng đối với cơ thể
- Các loại thức ăn và phương pháp chế biến thức ăn chăn nuôi.
- Phương pháp lập khẩu phần ăn cho vật nuôi

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Thúy Hiền (2003), *Giới thiệu về nguyên liệu thức ăn chăn nuôi*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội 2003

[2] TS. Lại Văn Hùng (2004), *Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi*, NXB Nông nghiệp.

[3] PGS. Lê Đức Ngoan (2004), *Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi*, ĐH Nông Lâm Huế

[4] Lê Ngọc Tú, Lê Văn Chúc, Đặng Thị Thu, Nguyễn Thị Thịnh, Bùi Đức Hợi, Lê Doãn Diên (2005), *Hoá sinh công nghiệp*, NXB Khoa học và kỹ thuật.

[5] PGS.TS Tôn Thất Sơn (2005), *Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi*, NXB Hà Nội.

[6] Hội đồng nghiên cứu quốc gia Hoa Kỳ (2000), *Nhu cầu dinh dưỡng của lợn*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

[7] Viện chăn nuôi quốc gia (1995), *Thành phần và giá trị dinh dưỡng thức ăn gia súc, gia cầm Việt Nam*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

[8] Tập bài giảng *Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi* của Khoa Nông nghiệp - Trường Cao đẳng Kinh Kỹ thuật Quảng Trị.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: DƯỢC LÝ THÚ Y

Mã môn học: MH.09

Thời lượng thực hiện môn học: : 90 giờ; (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 55 giờ; Kiểm tra: 5 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí:

+ Môn học Dược lý thú y thuộc nhóm các môn học cơ sở trong chương trình đào tạo bậc trung cấp chuyên ngành Chăn nuôi – Thú y.

+ Môn học này được bố trí sau các môn học môn học: Giải phẫu sinh lý vật nuôi, dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi.

- Tính chất: Dược lý thú y là môn học nghiên cứu các kiến thức về tính chất, cơ chế tác dụng, cách dùng thuốc trong điều trị bệnh, kết hợp dùng thuốc nhằm nâng cao hiệu quả điều trị bệnh cho vật nuôi. Đây là môn học cơ bản giúp người học có thể tiếp cận với các môn học chuyên ngành khác. Do đó, Dược lý thú y là môn học bắt buộc.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức:

+ Trình bày được nguyên lý, tính chất, cơ chế, tác dụng và cách sử dụng thuốc thú y trong nội dung môn học.

+ Áp dụng và phối hợp được kiến thức của các môn học khác để đưa ra phác đồ điều trị hợp lý, có hiệu quả và kinh tế nhất.

- Về kỹ năng:

+ Sử dụng thành thạo bơm, kim tiêm...

+ Thực hiện được các thao tác lấy thuốc, pha chế thuốc thường dùng, đưa được thuốc vào cơ thể gia súc, gia cầm chính xác.

+ Tính, pha chế được liều lượng thuốc.

- Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

+ Có năng lực tự chủ trong việc sử dụng bơm kim tiêm và tìm hiểu các thuốc thú y dùng trong phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi.

+ Có sáng kiến trong quá trình sử dụng thuốc thú y phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi.

+ Tự chủ trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

+ Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn; có năng lực đánh giá hiệu quả các thuốc thú y dùng trong chăn nuôi.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời lượng:

TT	Nội dung	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH/TN/TL/BT	Kiểm tra
1	Bài mở đầu	1	1		
2	Chương 1: Dược lý học đại cương	12	6	5	1
3	Chương 2: Thuốc kháng sinh	13	7	5	1
4	Chương 3: Thuốc sát trùng và khử trùng	7	2	5	
5	Chương 4: Thuốc trị ký sinh trùng	7	2	5	
6	Chương 5: Thuốc tác động lên hệ thần kinh	8	3	5	
7	Chương 6: Thuốc hạ sốt, giảm đau và chống viêm	7	2	5	
8	Chương 7: Thuốc tác động lên hệ thống tuần hoàn, tiết niệu	8	2	5	1
9	Chương 8: Thuốc dùng trong hệ thống tiêu hóa, hô hấp	6	1	5	
10	Chương 9: Thuốc tác động lên hệ sinh sản	8	2	5	1
11	Chương 10: Dịch truyền, vitamin và chất khoáng	6	1	5	
12	Chương 11: Vắc xin	7	1	5	1
	Cộng	90	30	55	5

2. Nội dung chi tiết:

PHẦN LÝ THUYẾT

Bài mở đầu

Thời gian 1 giờ

1. Mục tiêu

- Nêu được khái niệm về Dược lý học.
- Khái quát được lịch sử phát triển của môn học.
- Trình bày được mối liên quan giữa môn học Dược lý với các môn học khác.

2. Nội dung chương

1.1. Khái niệm môn học

1.2. Mục tiêu của môn Dược lý học

1.3. Sự liên quan hệ giữa môn học dược lý với các môn học khác

Chương 1: Dược lý học đại cương

Thời gian 12 giờ (Lý thuyết: 6 giờ,

Thực hành: 5 giờ, Kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu

- Phân biệt được thuốc, thức ăn và chất độc
- Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng dược lý của thuốc
- Trình bày được các cách tác dụng và cơ chế tác dụng của thuốc trên cơ thể
- Hiểu được dược động học của thuốc đối với cơ thể

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về thuốc, thức ăn và chất độc

2.1.1. Khái niệm về thuốc

2.1.2. Nguồn gốc thuốc

2.1.3. Phân biệt giữa thuốc, thức ăn và chất độc

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng dược lý của thuốc

2.2.1. Nhóm yếu tố cơ thể

2.2.2. Nhóm yếu tố ngoài cơ thể

2.3. Các đường đưa thuốc vào cơ thể

2.3.1. Qua da

2.3.2. Qua đường tiêu hóa

2.3.3. Qua đường tiêm

2.3.4. Qua con đường khác

2.4. Các cách tác dụng của thuốc

2.4.1. Tác dụng cục bộ và toàn thân

2.4.2. Tác dụng chính và tác dụng phụ

2.4.3. Tác dụng hồi phục và không hồi phục

2.4.4. Tác dụng đặc hiệu và không đặc hiệu

2.4.5. Tác dụng đối kháng

2.4.6. Tác dụng hiệp đồng

2.5. Dược động học của thuốc

2.5.1. Sự vận chuyển thuốc qua màng sinh học

2.5.2. Hấp thu

2.5.3. Phân bố thuốc trong cơ thể

2.5.4. Chuyển hóa thuốc

2.5.5. Thải trừ thuốc

Nội dung thực hành:

- Thực hiện đưa thuốc vào cơ thể vật nuôi (cho uống, tiêm)

Chương 2: Thuốc kháng sinh

Thời gian 13 giờ (Lý thuyết: 7 giờ, thực

hành: 5 giờ, kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được nguyên tắc sử dụng thuốc kháng sinh
- Hiểu rõ các tác hại khi sử dụng thuốc kháng sinh sai mục đích
- Phân biệt được các nhóm kháng sinh
- Sử dụng được kháng sinh trong điều trị bệnh cho vật nuôi

2. Nội dung

2.1. Định nghĩa

2.2. Phân loại

2.2.1. Dựa vào khả năng tác dụng

2.2.2. Dựa vào phổ tác dụng

2.2.3. Dựa vào nguồn gốc

2.2.4. Phân loại tổng hợp

2.3. Nguyên tắc sử dụng kháng sinh

2.4. Các tác hại khi sử dụng kháng sinh

2.4.1. Nguyên nhân

2.4.2. Các tác hại chính

2.5. Phối hợp kháng sinh

2.5.1. Mục đích của việc phối hợp kháng sinh

2.5.2. Nguyên tắc phối hợp kháng sinh

2.6. Các loại thuốc kháng sinh thường dùng

Nội dung thực hành:

- Nhận biết, phân loại các nhóm thuốc kháng sinh
- Pha chế một số loại kháng sinh

Chương 3: Thuốc sát trùng và khử trùng

Thời gian 7 giờ (Lý thuyết: 2 giờ,

thực hành: 5 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được tác dụng, cách dùng các thuốc sát trùng, khử trùng trong phòng trị dịch bệnh.
- Pha chế và sử dụng được một số thuốc sát trùng, khử trùng thông thường

2. Nội dung

2.1. Khái niệm thuốc sát trùng, khử trùng

2.2. Cơ chế tác dụng của thuốc

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt tính của thuốc

2.4. Các nhóm thuốc sát trùng, khử trùng thường dùng

Nội dung thực hành:

- Pha thuốc, phun khử trùng chuồng trại và dụng cụ chăn nuôi
- Sử dụng thuốc sát trùng trên da

Chương 4: Thuốc trị ký sinh trùng

Thời gian 7 giờ (Lý thuyết: 2 giờ, thực

hành: 5 giờ)

1. Mục tiêu

- Liệt kê được các nhóm thuốc dùng trị ký sinh trùng
- Phân biệt được loại thuốc chuyên trị ngoại hoặc nội ký sinh trùng.
- Sử dụng được các nhóm thuốc trị ký sinh trùng phù hợp, có hiệu quả.

2. Nội dung

2.1 Thuốc trị ngoại ký sinh trùng

2.1.1. Yêu cầu của thuốc trị ngoại ký sinh trùng

2.1.2. Các thuốc thường dùng

2.2. Thuốc trị nội ký sinh trùng

2.1.1. Thuốc tẩy giun tròn

2.1.2. Thuốc tẩy sán dây

2.1.3. Thuốc tẩy sán lá

2.1.4. Thuốc chống cầu trùng

2.1.5. Thuốc trị ký sinh trùng đường máu

2.1.6. Thuốc trị nấm

Nội dung thực hành:

- Nhận biết, phân loại các thuốc trị ký sinh trùng

Chương 5: Thuốc tác động lên hệ thần kinh

Thời gian 8 giờ (Lý thuyết: 3 giờ,

thực hành: 5 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được cơ chế tác dụng, cách dùng các thuốc tác động lên hệ thần kinh
- Sử dụng được các thuốc tác động lên hệ thần kinh trong phòng và trị bệnh

2. Nội dung

2.1. Thuốc tác động lên hệ thần kinh trung ương

2.1.1. Thuốc kích thích hệ thần kinh trung ương

2.1.2. Thuốc ức chế hệ thần kinh trung ương

2.2. Thuốc tác động lên hệ thần kinh thực vật

2.2.1. Thuốc tác động lên hệ giao cảm

2.2.2. Thuốc tác động lên hệ phó giao cảm

2.3. Thuốc tác động lên đầu mút dây thần kinh cảm giác

2.3.1. Thuốc bảo vệ đầu mút dây thần kinh cảm giác

2.3.2. Thuốc kích thích đầu mút dây thần kinh cảm giác.

Nội dung thực hành:

- Nhận biết, phân loại các thuốc tác động lên hệ TKTW
- Thử tác dụng của thuốc tác động lên hệ TKTW trên động vật

Chương 6: Thuốc hạ sốt, giảm đau, chống viêm

Thời gian 7 giờ (Lý

thuyết: 2 giờ, thực hành: 5 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được cơ chế tác dụng, ứng dụng điều trị của các thuốc hạ sốt, giảm đau và chống viêm.

- Sử dụng được các thuốc hạ sốt, giảm đau và chống viêm hợp lý trong điều trị cho từng trường hợp bệnh.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm

2.2. Cơ chế tác dụng của thuốc

2.3. Các loại thuốc thường dùng

Nội dung thực hành:

- Nhận biết, phân loại các thuốc chống viêm, hạ sốt, giảm đau

Chương 7: Thuốc tác động lên hệ tuần hoàn – hệ tiết niệu

Thời gian 5 giờ

(Lý thuyết: 2 giờ, thực hành: 3 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được cơ chế và ứng dụng của thuốc tác động trên hệ tuần hoàn, tiết niệu

- Sử dụng được các thuốc tác động trên hệ tuần hoàn, hệ tiết niệu trong điều trị bệnh

2. Nội dung

2.1. Thuốc tác động lên tim mạch

2.1.1. Thuốc kích thích hoạt động của tim

2.1.2. Thuốc tác động lên mạch máu

2.2. Thuốc tác động lên máu

2.3. Thuốc tác động đến huyết tương

2.3.1. Thuốc cầm máu

2.3.2. Thuốc chống đông máu

2.4. Thuốc lợi niệu

2.4.1. Các muối lợi tiểu

2.4.2. Urotropin

Nội dung thực hành:

- Nhận biết, phân loại các thuốc tác động lên hệ tuần hoàn, tiết niệu

Chương 8: Thuốc dùng trong hệ thống tiêu hóa, hô hấp Thời gian 6 giờ (Lý thuyết: 1 giờ, thực hành: 5 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được nguyên tắc chung của thuốc dùng trong hệ thống tiêu hóa, hô hấp.
- Sử dụng được các thuốc dùng trong hệ thống tiêu hóa, hô hấp điều trị bệnh cho vật nuôi

2. Nội dung

2.1. Thuốc dùng trong hệ thống tiêu hóa

2.1.1. Nguyên tắc chung

2.1.2. Thuốc trị tiêu chảy

2.1.3. Thuốc gây nôn

2.1.4. Thuốc chống nôn

2.1.5. Thuốc trị táo bón

2.2. Thuốc dùng trong hệ thống hô hấp

2.2.1. Nguyên tắc chung

2.2.2. Một số thuốc tác động lên hệ hô hấp

Nội dung thực hành:

- Nhận biết, phân loại các thuốc dùng trong hệ thống tiêu hóa, hô hấp

Chương 9: Thuốc tác động lên hệ sinh sản Thời gian 8 giờ (Lý thuyết: 2 giờ, thực hành: 5 giờ, kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được nguyên tắc dùng kích thích tố trên vật nuôi.
- Sử dụng được kích thích tố sinh dục và các chất tương đồng trên vật nuôi.

2. Nội dung

2.1. Nguyên tắc dùng kích thích tố

2.2. Sử dụng kích thích tố sinh dục và các chất tương đồng

2.2.1. GnRH

2.2.2. Huyết thanh ngựa chữa

2.2.3. FSH

2.2.4. LH

2.2.5. Progesteron

2.2.6. Estrogen

2.2.7. Prostaglandin

2.2.8. Oxytocin

2.2.9. Androgen

Nội dung thực hành:

- Nhận biết, phân loại các thuốc tác động lên hệ sinh sản

Chương 10: Dịch truyền, vitamin và khoáng chất
1 giờ, thực hành: 5 giờ)

Thời gian 6 giờ (Lý thuyết:

1. Mục tiêu
 - Trình bày được vai trò của các vitamin, khoáng chất trong quá trình sinh trưởng và phát triển của vật nuôi.
 - Sử dụng được các vitamin và khoáng chất phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi.
2. Nội dung
 - 2.1. Khái niệm về dịch truyền
 - 2.2. Một số dịch truyền thường dùng
 - 2.2.1. Dung dịch chứa chất điện ly
 - 2.2.2. Dung dịch chứa chất dinh dưỡng
 - 2.2. Vitamin
 - 2.2.1. Nhóm vitamin tan trong nước
 - 2.2.2. Nhóm vitamin tan trong dầu
 - 2.3. Khoáng chất
 - 2.3.1. Khoáng đa lượng
 - 2.3.2. Khoáng vi lượng

Nội dung thực hành:

- Nhận biết, phân loại dịch truyền, vitamin và khoáng chất

Chương 11: Vaccine

Thời gian 7 giờ (Lý thuyết: 1 giờ, thực hành: 5 giờ, kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu:
 - Nhận dạng được các loại vaccine trước khi sử dụng
 - Hiểu rõ được tính chất của các vắc xin thường cho vật nuôi hiện nay
 - Lựa chọn và sử dụng được vắc xin cho từng trường hợp cụ thể
2. Nội dung
 - 2.1. Khái niệm về vaccine
 - 2.1.1. Định nghĩa
 - 2.1.2. Vai trò của vaccine
 - 2.2. Bảo quản vaccine
 - 2.3. Nguyên tắc dùng vaccine
 - 2.4. Chuẩn bị cho việc chủng ngừa
 - 2.4.1. Chuẩn bị đàn vật nuôi cho việc chủng ngừa
 - 2.4.2. Chuẩn bị dụng cụ và phương tiện
 - 2.4.3. Chuẩn bị về vaccine
 - 2.5. Pha vaccine
 - 2.5.1. Nguyên tắc
 - 2.5.2. Cách pha
 - 2.6. Thực hiện đưa vaccine
 - 2.6.1. Đưa bằng cách nhỏ mắt mũi
 - 2.6.2. Đưa bằng cách cho uống tự do
 - 2.6.3. Đưa bằng cách đâm xuyên màng da cánh

2.6.4. Đưa bằng cách tiêm

2.7. Xử lý sau khi chủng ngừa

2.7.1. Đối với trang thiết bị, phương tiện

2.7.2. Đối với vaccine thừa

2.7.3. Chăm sóc sức khỏe đàn vật nuôi

Nội dung thực hành:

Tìm hiểu, phân loại và biết cách pha chế, bảo quản các loại vaccine phòng bệnh cho vật nuôi.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

- Phòng học lý thuyết: 01 phòng
- Phòng thí nghiệm chuyên ngành : 01 phòng

2. Trang thiết bị máy móc:

- Vật nuôi sống; các mẫu vật.
- Bảo hộ lao động: áo bảo hộ, ủng, khẩu trang, găng tay cao su, nón.
- Hệ thống cấp và thoát nước.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Trang thiết bị dạy học:
 - + 03 bộ đồ thú y
 - + Thuốc thú y các loại
- Máy chiếu, máy vi tính

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức:
 - + Cơ chế tác dụng của thuốc trong cơ thể.
 - + Tác dụng dược lý của các loại thuốc thú y
- Kỹ năng:
 - + Phân biệt được các loại thuốc thú y
 - + Sử dụng thành thạo bơm, kim tiêm
 - + Thực hiện được các cách đưa thuốc vào cơ thể vật nuôi
- Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:
 - + Có năng lực tự chủ trong việc sử dụng bơm, kim tiêm.
 - + Có khả năng tìm hiểu các thuốc thú y dùng phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi
 - + Có sáng kiến trong quá trình sử dụng thuốc thú y phòng và điều trị bệnh
 - + Tự chủ trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ
 - + Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn; có năng lực đánh giá hiệu quả các thuốc thú y dùng trong chăn nuôi.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra thường xuyên
- Kiểm tra định kỳ

- Kiểm tra việc thực hiện các thao tác của nghề.
- Đánh giá bài thu hoạch thực hành và cho điểm.
- Hình thức thi hết môn: bài thi trắc nghiệm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:
 - Môn học này có thể giảng dạy cho ngành học chăn nuôi thú y hệ đào tạo trung cấp.
 - Môn học này có thể áp dụng cho hình thức đào tạo chính qui và tại chức ở trường.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Phương pháp giảng dạy cho nội dung lý thuyết: Thuyết trình tích cực, phát vấn, trực quan, thảo luận nhóm.
 - + Phương pháp giảng dạy cho nội dung thực hành: Trực quan, làm mẫu, trình diễn, thảo luận nhóm.
 - + Phương pháp giảng dạy cho thực tập: Giáo viên làm mẫu, người học tự lực thực hiện các thao tác kỹ thuật.
 - Đối với người học:
 - + Dự lớp đầy đủ theo quy chế hiện hành.
 - + Làm các bài thảo luận đầy đủ và đạt yêu cầu.
 - + Làm đầy đủ các bài tập được giao.
 - + Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp.
3. Những trọng tâm cần chú ý:
 - Tác dụng dược lý của các loại thuốc
 - Đường đưa thuốc vào trong cơ thể vật nuôi
 - Hấp thu, phân bố và thải trừ thuốc thú y trong cơ thể vật nuôi
 - Cơ chế tác dụng, tác dụng dược lý, ứng dụng điều trị của các loại thuốc thường dùng (thuốc kháng sinh, thuốc trị ký sinh trùng, thuốc tác dụng trên hệ thần kinh, thuốc sát trùng khử trùng, thuốc tác động lên sinh sản, thuốc chống viêm hạ sốt giảm đau, thuốc tác động lên hệ tuần hoàn tiết niệu, thuốc dùng trong hệ thống tiêu hóa hô hấp, vitamin và khoáng chất)
4. Tài liệu tham khảo:
 - Thuốc thú y và vacxin sử dụng trong thú y, Nhà xuất bản Nông nghiệp 1999;
 - Thuốc kháng sinh và nguyên tắc sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi, Nhà xuất bản Hà Nội 2001;
 - Giáo trình dược lý thú y, Nhà xuất bản Nông nghiệp 2005;
 - Dược lý thú y, Nhà xuất bản Nông nghiệp 2017.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: VI SINH VẬT THÚ Y

Mã môn học: MH.10

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Đây là môn học cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo cao đẳng ngành Chăn nuôi - Thú y

- Tính chất: Môn học Vi sinh vật thú y được bố trí học trước các môn học, môn học chuyên ngành: Bệnh Truyền nhiễm thú y 1, Bệnh Truyền nhiễm thú y 2, Bệnh Sản khoa gia súc 1, Bệnh Sản khoa gia súc 2

Nội dung của môn học Vi sinh vật thú y là kiến thức nền cho các môn học liên quan đến chẩn đoán, và cho lĩnh vực bệnh lý học chuyên khoa ở vật nuôi.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

Trình bày được các đặc tính sinh vật học, tính gây bệnh, con đường lan truyền bệnh của một số vi khuẩn, virus trên gia súc, gia cầm để áp dụng trong chẩn đoán, phòng và điều trị các bệnh truyền nhiễm.

- Về kỹ năng:

+ Nhận biết đặc tính sinh học một số vi sinh vật gây bệnh trên vật nuôi.
+ Thành thạo các thao tác phân lập, thử nghiệm đặc tính sinh hóa của vi khuẩn
+ Vận dụng những kiến thức đã học vào việc chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh do vi sinh vật gây ra cho vật nuôi.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tích cực học tập, nghiên cứu tài liệu và rèn kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập, nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình để vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.

+ Tự xây dựng phương pháp thu thập kiến thức cho bản thân, chủ động trong quá trình học, có sáng kiến trong quá trình thực hiện, tự học để có kinh nghiệm cho bản thân, có khả năng tự định hướng thích nghi với môi trường làm việc, có năng lực lập kế hoạch điều phối và phát huy giá trị tập thể, có năng lực tư duy, phản biện, đổi mới, sáng tạo trong quá trình học, thực hành.

+ Tự làm việc độc lập và phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm trong quá trình học, thực hành.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Họ Micrococcaceae	9	2	7	0
	1. Giống tụ cầu khuẩn (Staphylococcus)				
	1.1. Đặc tính sinh học				
	1.2. Chẩn đoán				
	1.3. Phòng và điều trị bệnh				

	2. Giống liên cầu khuẩn (Streptococcus)		1		
	2.1. Đặc tính sinh học				
	2.2. Chẩn đoán				
	2.3. Phòng và điều trị bệnh				
2	Chương 2:Họ Corynebacteriaceae	1	1	0	0
	1. Giống Erysipelothrix				
	1.1. Đặc tính sinh học				
	1.2. Chẩn đoán				
	1.3. Phòng và điều trị bệnh				
3	Chương 3 : Họ Parvobacteriaceae	3	2	1	
	1. Giống Pasteurella		1		
	1.1. Đặc tính sinh học				
	1.2. Chẩn đoán				
	1.3. Phòng và điều trị bệnh				
	2. Giống Brucella		1		
	2.1. Đặc tính sinh học				
	2.2. Chẩn đoán				
	2.3. Phòng và điều trị bệnh				
4	Chương 4:Họ Enterobacteriaceae	18	2	15	
	1.Giống Salmonella		1	7	
	1.1. Đặc tính sinh học				
	1.2. Chẩn đoán				
	1.3. Phòng và điều trị bệnh				
	2. Giống Escherichia Coli		1	8	
	2.1. Đặc tính sinh học				
	2.2. Chẩn đoán				
	2.3. Phòng và điều trị bệnh				
5	Chương 5:Họ Bacillaceae	1	1		
	1. Giống Bacillus				
	1.1. Đặc tính sinh học Bacillus anthracis				
	1.2. Tính gây bệnh				
	1.3. Chẩn đoán				
	1.4. Phòng và điều trị bệnh				
6	Chương 6: Họ Mycobacteriaceae	1	1		
	1. Trùng khuẩn lao (Mycobacterium tuberculosis)				
	1.1. Đặc tính sinh học				
	1.2. Chẩn đoán				

	1.3. Phòng và điều trị bệnh				
7	Chương 7: Họ Spirochetaceae	2	1	1	
	1. Giống Leptospira				
	1.1. Đặc tính sinh học				
	1.2. Chẩn đoán				
	1.3. Phòng và điều trị bệnh				
8	Chương 8. Một số virus gây bệnh thường gặp	5	3		1
	1. Virus gây bệnh dịch tả lợn (CSF)		1		
	1.1 Đặc tính sinh học				
	1.2 Chẩn đoán virus				
	1.3 Phòng và điều trị bệnh				
	2. Virus gây bệnh lở mồm long móng		1		
	2.1 Đặc tính sinh học				
	2.2 Chẩn đoán virus				
	2.3 Phòng và điều trị bệnh				
	3. Virus gây hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn		1		
	3.1 Đặc tính sinh học				
	3.2 Chẩn đoán virus				
	3.3 Phòng và điều trị bệnh				
9	Chương 9. Vaccine thú y	7	2	4	1
	1. Các loại vaccine thú y		1	2	
	1.1 Vaccine nhược độc				
	1.2 Vaccine vô hoạt				
	1.3 Vaccine tái tổ hợp				
	1.4 Vaccine tiểu đơn vị				
	1.5 Vaccine đa giá				
	1.6 Vaccine liên hợp				
	2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả chủng ngừa vaccine		1	2	
	2.1 Chất lượng vaccine				
	2.2 Sức khỏe vật nuôi				
	2.3 Bệnh cần chủng ngừa				
	Cộng	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Họ micrococcaceae

Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu:

1.1. Kiến thức

- Trình bày được đặc tính sinh học, cơ chế phát sinh bệnh, con đường lan truyền

bệnh do tụ cầu khuẩn, liên cầu khuẩn gây ra.

- Trình bày cách chẩn đoán, cách phòng và điều trị bệnh do tụ cầu khuẩn, liên cầu khuẩn gây ra.

1.2. Kỹ năng:

- Nhận biết được hình thái khuẩn lạc tụ cầu khuẩn, liên cầu khuẩn

- Nhận biết được dấu hiệu bệnh do tụ cầu khuẩn, liên cầu khuẩn

1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chịu khó, say mê tìm tòi, nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình để vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.

2. Nội dung

2.1. Giống tụ cầu khuẩn (Staphylococcus)

2.1.1. Đặc tính sinh học

2.1.2. Chẩn đoán

2.1.3. Phòng và điều trị bệnh

2.2. Giống liên cầu khuẩn (Streptococcus)

2.2.1. Đặc tính sinh học

2.2.2. Chẩn đoán

2.2.3. Phòng và điều trị bệnh

Chương 2 : Họ corynebacteriaceae

Thời gian: 1 giờ

1. Mục tiêu:

1.1. Kiến thức

- Trình bày được đặc tính sinh học, cơ chế phát sinh bệnh, con đường lan truyền bệnh do trực khuẩn đóng dấu lợn (Erysipelothrix).

- Trình bày cách chẩn đoán, cách phòng và điều trị bệnh do trực khuẩn đóng dấu lợn (Erysipelothrix)

1.2. Kỹ năng:

- Nhận biết được hình thái khuẩn lạc trực khuẩn đóng dấu lợn

- Nhận biết được dấu hiệu bệnh do trực khuẩn đóng dấu lợn

- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự lan truyền bệnh do trực khuẩn đóng dấu lợn.

1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chịu khó, say mê tìm tòi, nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình để vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.

2. Nội dung:

2.1. Giống Erysipelothrix

2.1.1. Đặc tính sinh học

2.1.2. Chẩn đoán

2.1.3. Phòng và điều trị bệnh

Chương 3: Họ parvobacteriaceae

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu:

1.1. Kiến thức

- Trình bày được đặc tính sinh học, cơ chế phát sinh bệnh, con đường lan truyền bệnh do Pasteurella, Brucella.

- Trình bày cách chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh do Pasteurella, Brucella.

1.2. Kỹ năng:

- Nhận biết được hình thái khuẩn lạc *Pasteurella*, *Brucella*
- Nhận biết được dấu hiệu bệnh do *Pasteurella*, *Brucella*
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự lan truyền bệnh do vi khuẩn giống *Pasteurella* và *Brucella* trong trại chăn nuôi

1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chịu khó, say mê tìm tòi, nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình để vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.

2. Nội dung:

2.1. Giống *Pasteurella*

2.1.1. Đặc tính sinh học

2.1.2. Chẩn đoán

2.1.3. Phòng và điều trị bệnh

2.2. Giống *Brucella*

2.2.1. Đặc tính sinh học

2.2.2. Chẩn đoán

2.2.3. Phòng và điều trị bệnh

Chương 4: Họ enterobacteriaceae

Thời gian: 18 giờ

1. Mục tiêu:

1.1. Kiến thức

- Trình bày được đặc tính sinh học, cơ chế phát sinh bệnh, con đường lan truyền bệnh do *Salmonella*, *Escherichia Coli*.

- Trình bày cách chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh do *Salmonella*, *Escherichia Coli*.

1.2. Kỹ năng:

- Nhận biết được hình thái khuẩn lạc *Salmonella*, *Escherichia Coli*
- Nhận biết được dấu hiệu bệnh do *Salmonella*, *Escherichia Coli*
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự lan truyền bệnh do *Salmonella*, *Escherichia Coli* trong trại chăn nuôi

- Thành thạo qui trình phân lập vi khuẩn *E.Coli* và *Salmonella*

1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chịu khó, say mê tìm tòi, nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình để vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.

2. Nội dung:

2.1. Giống *Salmonella*

2.1.1. Đặc tính sinh học

2.1.2. Chẩn đoán

2.1.3. Phòng và điều trị bệnh

2.2. Giống *Escherichia Coli*

2.2.1. Đặc tính sinh học

2.2.2. Chẩn đoán

2.2.3. Phòng và điều trị bệnh

Chương 5: Họ bacillaceae

Thời gian: 1 giờ

1. Mục tiêu:

1.1. Kiến thức

- Trình bày được đặc tính sinh học, cơ chế phát sinh bệnh, con đường lan truyền

bệnh do do *Bacillus anthracis*

- Trình bày cách chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh do *Bacillus anthracis*.

1.2. Kỹ năng:

- Nhận biết được hình thái khuẩn lạc *Bacillus anthracis*
- Nhận biết được dấu hiệu bệnh do *Bacillus anthracis*
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự lan truyền bệnh *Bacillus anthracis*

1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chịu khó, say mê tìm tòi, nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình để vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.

2. Nội dung:

2.1. Giống *Bacillus*

2.1.1. Đặc tính sinh học *Bacillus anthracis*

2.1.2. Tính gây bệnh

2.1.3. Chẩn đoán

2.1.4. Phòng và điều trị bệnh

Chương 6: Họ mycobacteriaceae

Thời gian: 1 giờ

1. Mục tiêu

1.1. Kiến thức

- Trình bày được đặc tính sinh học, cơ chế phát sinh bệnh, con đường lan truyền bệnh do do Trực khuẩn lao

- Trình bày cách chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh do Trực khuẩn lao.

1.2. Kỹ năng:

- Nhận biết được hình thái khuẩn lạc Trực khuẩn lao
- Nhận biết được dấu hiệu bệnh do Trực khuẩn lao
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự lan truyền bệnh Trực khuẩn lao

1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chịu khó, say mê tìm tòi, nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình để vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.

2. Nội dung:

2.1. Trực khuẩn lao (*Mycobacterium tuberculosis*)

2.1.1. Đặc tính sinh học

2.1.2. Chẩn đoán

2.1.3. Phòng và điều trị bệnh

Chương 7: Họ mycobacteriaceae

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu:

1.1. Kiến thức

- Trình bày được đặc tính sinh học, cơ chế phát sinh bệnh, con đường lan truyền bệnh do do *Leptospira*

- Trình bày cách chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh do *Leptospira*

1.2. Kỹ năng:

- Nhận biết được hình thái khuẩn lạc *Leptospira*
- Nhận biết được dấu hiệu bệnh do *Leptospira*
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự lan truyền bệnh *Leptospira*

1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chịu khó, say mê tìm tòi, nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình để vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.

2. Nội dung:

2.1. Giống *Leptospira*

2.1.1. Đặc tính sinh học

2.1.2. Chẩn đoán

2.1.3. Phòng và điều trị bệnh

Chương 8: Một số virus gây bệnh thường gặp

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu:

1.1. Kiến thức

- Trình bày được đặc tính sinh học, cơ chế phát sinh bệnh, con đường lan truyền bệnh do virus gây bệnh dịch tả lợn, bệnh lở mồm long móng, hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn

- Trình bày cách chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh do virus gây bệnh dịch tả lợn, bệnh lở mồm long móng, hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn

1.2. Kỹ năng:

- Nhận biết được dấu hiệu bệnh do virus gây bệnh dịch tả lợn, bệnh lở mồm long móng, hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn

- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự lan truyền bệnh do virus dịch tả lợn (CSFV), PRRSV và lở mồm long móng (FMDV) gây ra.

1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chịu khó, say mê tìm tòi, nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình để vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.

2. Nội dung chương:

2.1. Virus gây bệnh dịch tả lợn (CSF)

2.1.1. Đặc tính sinh học

2.1.2. Chẩn đoán virus

2.1.3. Phòng và điều trị bệnh

2.2. Virus gây bệnh lở mồm long móng

2.2.1. Đặc tính sinh học

2.2.2. Chẩn đoán virus

2.2.3. Phòng và điều trị bệnh

2.3. Virus gây hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn

2.3.1. Đặc tính sinh học

2.3.2. Chẩn đoán virus

2.3.3. Phòng và điều trị bệnh

Chương 9: Vaccine thú y

Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu:

1.1. Kiến thức:

- Trình bày cách sử dụng các loại vaccine thông dụng

- Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vaccine

1.2. Kỹ năng:

- Nhận biết được đặc tính các loại vaccine

1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chịu khó, say mê tìm tòi, nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình để vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.

2. Nội dung:

2.1. Các loại vaccine thú y

2.1.1 Vaccine nhược độc

2.1.2 Vaccine vô hoạt

2.1.3 Vaccine tái tổ hợp

2.1.4 Vaccine tiêu đơn vị

2.1.5 Vaccine đa giá

2.1.6 Vaccine liên hợp

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả chủng ngừa vaccine

2.2.1 Chất lượng vaccine

2.2.2 Sức khỏe vật nuôi

2.2.3 Bệnh cần chủng ngừa

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng thực hành vi sinh, Lò mổ Trường Xuân, Tam Kỳ, Quảng Trị, Phòng thực hành vi sinh,

Nội dung	Phòng học, nhà xưởng	Thiết bị, dụng cụ	Phôi liệu
Họ micrococcaceae	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Họ corynebacteriaceae	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Họ parvobacteriaceae	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Họ enterobacteriaceae	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Họ bacillaceae	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Họ mycobacteriaceae	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Họ mycobacteriaceae	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Một số virus gây bệnh thường gặp	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Vaccine thú y	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Nội dung 1: Pha môi trường nuôi cấy và phân lập vi khuẩn	Phòng thực hành vi sinh	Máy lắc, tủ ủ vi sinh, tủ cấy, máy đo PH, cân phân tích, nồi hấp..	- Peptone Glycine, Yeast extract, Glucose
Nội dung 2: Lấy mẫu bệnh phẩm	Lò mổ Trường Xuân, Tam Kỳ, Quảng Trị	Dụng cụ lấy mẫu	
Nội dung 3: Cấy mẫu vi khuẩn	Phòng thực hành vi sinh	Tủ cấy, bộ que cấy vi sinh	

Nội dung 4: Phân lập vi khuẩn Gram âm và thực hiện kháng sinh đồ	Phòng thực hành vi sinh	Tủ cấy, bộ que cấy vi sinh	FeCl ₂ , K ₂ HPO ₄ , Ca(OCl) ₂
Nội dung 5: Quan sát hình thái vi khuẩn gây bệnh	Phòng thực hành vi sinh	Vở ghi chép	

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu, Máy lắc, tủ ủ vi sinh, tủ cấy, máy đo PH, cân phân tích, nồi hấp..
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Vở ghi chép, Dụng cụ lấy mẫu, Peptone Glycine, Yeast extract, Glucose.
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Trình bày được đặc tính sinh học, cơ chế phát sinh bệnh, con đường lan truyền, cách chẩn đoán, cách phòng và điều trị bệnh do vi khuẩn gây ra

+ Trình bày quy trình phân lập, định danh vi khuẩn

- Kỹ năng:

+ Phân tích yếu tố ảnh hưởng đến sự lan truyền bệnh do vi sinh vật

+ Thực hiện thành thạo thao tác phân lập và định danh vi khuẩn

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; tuân thủ nội quy phòng thực hành vi sinh.

2. Phương pháp:

- Đánh giá nội dung lý thuyết bao gồm: Một số virus gây bệnh thường gặp, Họ enterobacteriaceae, Họ micrococcaceae.

- Đánh giá kỹ năng thực hành: Quy trình phân lập, định danh vi khuẩn

Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, và thi kết thúc môn học:

Các loại điểm	Hình thức	Thời gian
- Điểm kiểm tra:		
+ Kiểm tra thường xuyên	Phát vấn hoặc kiểm tra viết/kiểm tra 1 số nội dung thực hành (2 bài)	15-30 phút
+ Kiểm tra định kỳ	Kiểm tra viết (2 bài)	45-60 phút
- Điểm thi kết thúc	Thi tự luận	90 phút

- Điều kiện dự thi môn học như sau:

+ Tham dự ít nhất là 70% thời gian học lý thuyết.

+ Đảm bảo đủ các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ.

+ Tham gia đầy đủ các nội dung thực hành của môn học.

+ Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho sinh viên cao đẳng ngành Chăn nuôi - Thú y Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Trị.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

- + Trình bày lý thuyết; Sử dụng phương pháp phát vấn
- + Hướng dẫn thảo luận, thực hành
- + Trình chiếu video
- + Tổ chức cho người học thảo luận nhóm về nội dung đã học.
- *Đối với người học:*
- + Để tiếp thu kiến thức của môn học này cần được trang bị kiến thức về các môn học.
- + Học phần lý thuyết: Nghiên cứu bài trước khi thực hiện tiết học trên lớp, chuẩn bị những thắc mắc về kiến thức trong bài. Nghe giảng, tư duy, tích cực phát vấn trong giờ học.
- + Làm bài tập: Tập trung nghe hướng dẫn bài tập mẫu, tư duy, trao đổi những bước chưa rõ với các thành viên trong lớp hoặc với giảng viên để giải quyết bài tập nhóm.
- + Học thực hành: Tập trung chú ý hướng dẫn của giáo viên, phát huy vai trò làm việc nhóm của cá nhân

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Đặc tính sinh học, tính gây bệnh, con đường lan truyền của vi sinh vật
- Kỹ thuật phân lập và định danh vi khuẩn
- Phương pháp phòng bệnh do vi sinh vật cho vật nuôi

4. Tài liệu tham khảo:

- [1]. Phạm Hồng Sơn (2002), *Giáo trình vi sinh vật học thú y*, NXB Nông nghiệp;
- [2]. Nguyễn Vĩnh Phước (1997), *Vi sinh vật học thú y*, NXB Đại học và THCN;
- [3]. Nguyễn Như Thanh, Nguyễn Bá Hiền, Trần Thị Lan Hương (1999), *Vi sinh vật thú y*, NXB Nông nghiệp, 1999;
- [4]. Phạm Văn Ty (2007), *Virut học*, NXB Giáo dục;
- [5] Tập bài giảng *Vi sinh vật thú y* của Khoa Nông nghiệp - Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Trị.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Chọn và nhân giống vật nuôi

Mã môn học: MH.11

Thời gian thực hiện: 60 giờ; (LT: 30 giờ; TH, TL, TT: 28,; KT: 02 giờ;)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Môn học được phân bố ở học kỳ II trong toàn khóa học.
- Tính chất: Môn học là khối kiến thức chuyên ngành Chăn nuôi thú y, trang bị cho người học những kiến thức về các giống vật nuôi phổ biến ở Việt Nam; các phương pháp chọn lọc, chọn phối và nhân giống vật nuôi.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức

Học xong môn học này, người học hiểu có khả năng trình bày được:

- + Khái niệm giống và công tác giống vật nuôi.
- + Đặc điểm của các giống vật nuôi hiện nay.
- + Quá trình sinh trưởng phát dục của vật nuôi.
- + Ngoại hình thể chất
- + Các phương pháp chọn lọc, chọn phối, nhân giống và lai tạo ở vật nuôi.

-Về kỹ năng:

Học xong môn học này người học hình thành được các kỹ năng sau:

+ Nắm được đặc điểm ngoại hình, tính năng sản xuất của các giống vật nuôi phổ biến hiện nay.

+ Phân biệt được các giống vật nuôi khác nhau qua đặc điểm ngoại hình.

+ Biết cách để giám định một giống vật nuôi.

+ Thực hiện thành thạo các phương pháp chọn lọc, chọn phối, nhân giống và lai tạo vật nuôi.

+ Xây dựng được chương trình giống cho một địa phương hoặc trang trại.

+ Biết cách để quản lý con giống có hiệu quả.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

+ Nghiêm túc, tích cực và chủ động trong quá trình học tập, nghiên cứu

+ Đảm bảo tính trung thực, chính xác và khoa học khi thực hành.

+ Đảm bảo an toàn khi sử dụng các trang thiết bị phục vụ học tập

+ Có đạo đức nghề nghiệp.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

Số T T	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	Tên chương, mục	60	30	28	2
1	Chương 1: Giống và công tác giống ở nước ta 1.1. Vị trí và ý nghĩa của giống vật nuôi trong sản xuất chăn nuôi 1.2. Định nghĩa giống vật nuôi 1.3. Điều kiện để công nhận một giống vật nuôi 1.4. Phân loại giống vật nuôi 1.4.1. Phân loại theo mức độ hoàn thiện giống 1.4.2. Phân loại theo nguồn gốc 1.4.3. Phân loại theo mục đích sử dụng 1.4.4. Phân loại theo địa dư và hình thái 1.5. Công tác giống vật nuôi ở nước ta 1.5.1. Khái niệm công tác giống vật nuôi 1.5.2. Mục đích của công tác giống 1.5.3. Điều kiện để tiến hành công tác giống vật nuôi có hiệu quả 1.5.4. Quản lý giống vật nuôi	4	4		

	1.5.5. Hệ thống công tác giống vật nuôi hiện nay 1.6. Thực hành, thảo luận				
2	Chương 2: Các giống vật nuôi ở nước ta 1.1. Giống lợn 1.1.1. Giống lợn nội 1.1.2. Giống lợn ngoại 1.1.3. Công tác giống lợn 1.2. Giống trâu bò 1.2.1. Giống bò vàng Việt Nam 1.2.2. Giống bò ngoại 1.2.3. Giống trâu Việt Nam 1.2.4. Giống trâu Murra 1.2.5. Công tác giống trâu bò 1.3. Giống gia cầm 1.3.1. Giống gia cầm nội 1.3.2. Giống gia cầm ngoại 1.3.3. Công tác giống gia cầm 1.4. Giống dê 1.4.1. Giống dê nội 1.4.1. Giống dê ngoại 1.5. Thực hành, thảo luận, bài tập	10	3	6	1
3	Chương 3: Quá trình thuần hóa và thích nghi ở vật nuôi 1. Nguồn gốc và sự thuần hóa vật nuôi 1.1. Nguồn gốc của vật nuôi 1.2. Sự thuần hóa vật nuôi 1.2. Sự thích nghi của vật nuôi 1.2.1. Khái niệm thích nghi 1.2.2. Cơ sở để đánh giá sự thích nghi 1.2.3. Biện pháp hạn chế ảnh hưởng của môi trường mới đối với vật nuôi thích nghi 1.3. Thực hành, thảo luận, bài tập	5	3	2	
4	Chương 4: Ngoại hình và thể chất vật nuôi 1. Quan niệm về ngoại hình 1.1. Khái niệm 1.2. Ý nghĩa của việc đánh giá ngoại hình 1. 3. Ngoại hình của vật nuôi theo hướng sản xuất	11	5	6	

	1.3.1. Ngoại hình của vật nuôi cho thịt 1.3.2. Ngoại hình của gia súc cho sữa 1.3.3. Ngoại hình của vật nuôi sinh sản 2. Thể chất của vật nuôi 2.2.1. khái niệm 2.2.2. Phân loại 2.2.3. Giám định ngoại hình thể chất của vật nuôi 2.2.3.1. Phương pháp giám định bằng các giác quan và cho điểm 2.2. 3.2.Phương pháp đo các chiều 2.3.Thực hành, thảo luận, bài tập				
5	Chương 5: Sự sinh trưởng, phát dục và sức sản xuất của vật nuôi. 1. Khái niệm về sinh trưởng và phát dục 2. Một số quy luật sinh trưởng và phát dục 2.1. Quy luật sinh trưởng và phát dục theo giai đoạn 2.2. Quy luật sinh trưởng và phát dục không đồng đều 3. Ý nghĩa của quy luật sinh trưởng và phát dục 4. Các chỉ tiêu đánh giá sinh trưởng và phát dục 5. Ý nghĩa của việc đánh giá sức sản xuất 6. Sức sản xuất của vật nuôi 6. 1. Sức sinh sản 6.2. Sức sản xuất sữa 6.3. Sức sản xuất trứng 6.4. Sức sản xuất thịt 7.Thực hành, thảo luận, bài tập	12	6	6	
6	Chương 6: Chọn lọc và chọn phối vật nuôi. 1. Chọn lọc 1.1. Các phương pháp chọn lọc 1.1.1. Chọn lọc theo tính trạng 1.1.2. Chọn lọc cá thể 1.1.3. Chọn lọc hàng loạt 1.1.4. Chọn lọc qua đời trước 1.1.5. Chọn lọc qua bản thân 1.1.6. Chọn lọc qua đời sau 1.2.Các yếu tố ảnh hưởng đến chọn lọc 2. Chọn phối	10	5	5	

	2.1. khái niệm 2.2 Phân loại chọn phối 3. Thực hành, thảo luận				
7	Chương 7: Nhân giống vật nuôi. 1. Nhân giống thuần chủng 2. Lai kinh tế 3. Lai luân chuyển 4. Lai cải tiến 5. Lai cải tạo 6. Lai phối hợp 7. Thực hành, thảo luận, bài tập	8	4	3	1
	Cộng	60	30	28	2

2. Nội dung chi tiết

Bài mở đầu:

Chương 1: Giống và công tác giống ở nước ta Thời gian: 4 giờ. (LT: 4 giờ;
TH: 0 giờ; KT: 0 tiết.)

1. Mục tiêu

- Nắm được định nghĩa giống vật nuôi, vị trí , ý nghĩa của con giống trong sản xuất chăn nuôi.

- Hiểu được công tác giống và quản lý giống vật nuôi.

2. Nội dung

1.1. Vị trí và ý nghĩa của giống vật nuôi trong sản xuất chăn nuôi

1.2. Định nghĩa giống vật nuôi

1.3. Điều kiện để công nhận một giống vật nuôi

1.4. Phân loại giống vật nuôi

1.4.1. Phân loại theo mức độ hoàn thiện giống

1.4.2. Phân loại theo nguồn gốc

1.4.3. Phân loại theo mục đích sử dụng

1.4.4. Phân loại theo địa dư và hình thái

1.5. Công tác giống vật nuôi ở nước ta

1.5.1. Khái niệm công tác giống vật nuôi

1.5.2. Mục đích của công tác giống

1.5.3. Điều kiện để tiến hành công tác giống vật nuôi có hiệu quả

1.5.4. Quản lý giống vật nuôi

1.5.5. Hệ thống công tác giống vật nuôi hiện nay

Chương 2: Các giống vật nuôi ở nước ta Thời gian: 10 giờ.(LT: 3 giờ;
TH: 7 giờ; KT: 1 tiết.)

1. Mục tiêu

- Nắm được đặc điểm các giống vật nuôi phổ biến ở nước ta.

- Phân biệt được các giống vật hiện nay.

- xây dựng được công tác giống lợn, trâu bò và gia cầm

2. Nội dung

- 2.1. Giống lợn
 - 2.1.1. Giống lợn nội
 - 2.1.2. Giống lợn ngoại
 - 2.1.3. Công tác giống lợn
- 2.2. Giống trâu bò
 - 2.2.1. Giống bò vàng Việt Nam
 - 2.2.2. Giống bò ngoại
 - 2.2.3. Giống trâu Việt Nam
 - 2.2.4. Giống trâu Murra
 - 2.2.5. Công tác giống trâu bò
- 2.3. Giống gia cầm
 - 2.3.1. Giống gia cầm nội
 - 2.3.2. Giống gia cầm ngoại
 - 2.3.3. Công tác giống gia cầm
- 2.4. Giống dê
 - 2.4.1. Giống dê nội
 - 2.4.1. Giống dê ngoại

Chương 3: Quá trình thuần hóa và thích nghi của vật nuôi Thời gian: 5 giờ.
(LT: 3 giờ; TH: 2 giờ; KT: 1 tiết.)

1. Mục tiêu

- Nắm được phương pháp tác động để thuần hóa vật nuôi.
- Đánh giá được quá trình thích nghi của vật nuôi và các biện pháp giúp vật nuôi thích nghi với môi trường mới

2. Nội dung

- 2. 1. Nguồn gốc và sự thuần hóa vật nuôi
 - 2.1.1. Nguồn gốc của vật nuôi
 - 2.1.2. Sự thuần hóa vật nuôi
- 2.2. Sự thích nghi của vật nuôi
 - 2.2.1. Khái niệm thích nghi
 - 2.2.2. Cơ sở để đánh giá sự thích nghi
 - 2.2.3. Biện pháp hạn chế ảnh hưởng của môi trường mới đối với vật nuôi thích nghi

Chương 4: Ngoại hình và thể chất của vật nuôi Thời gian: 11 giờ. (LT: 5 giờ; TH: 6 giờ; KT: 0 tiết)

1. Mục tiêu

- Mô tả được đặc điểm ngoại hình, thể chất của vật nuôi theo các hướng sản xuất.
- Trình bày được các phương pháp giám định ngoại hình

2. Nội dung

- 2. 1 . Quan niệm về ngoại hình
 - 2.1.1. Khái niệm
 - 2.1.2. Ý nghĩa của việc đánh giá ngoại hình
- 2. 2. Ngoại hình của vật nuôi theo hướng sản xuất
 - 2.2.1. Ngoại hình của vật nuôi cho thịt

- 2.2.2. Ngoại hình của gia súc cho sữa
- 2.2.3. Ngoại hình của vật nuôi sinh sản
- 2. 3. Thể chất của vật nuôi
 - 2.3.1. khái niệm
 - 2.3.2. Phân loại
- 2.4. Giám định ngoại hình thể chất của vật nuôi
 - 2.4.1. Phương pháp giám định bằng các giác quan và cho điểm
 - 2.4.2. Phương pháp đo các chiều

Chương 5: Sự sinh trưởng, phát dục và sức sản xuất của vật nuôi Thời gian: 12 giờ (LT: 6 giờ; TH: 6 giờ, KT: 0 giờ)

1. Mục tiêu

- Hiểu được các quy luật ST&PD để điều khiển sự phát triển của vật nuôi đạt hiệu quả.
- Dựa vào các chỉ tiêu cơ bản giám định được sức sản xuất của từng đối tượng vật nuôi.

2. Nội dung

- 2. 1. Khái niệm về sinh trưởng và phát dục
- 2. 2. Một số quy luật sinh trưởng và phát dục
 - 2.2.1. Quy luật sinh trưởng và phát dục theo giai đoạn
 - 2.2.2. Quy luật sinh trưởng và phát dục không đồng đều
- 2. 3. Ý nghĩa của quy luật sinh trưởng và phát dục
- 2. 4. Các chỉ tiêu đánh giá sinh trưởng và phát dục
- 2.5. Ý nghĩa của việc đánh giá sức sản xuất
- 2.6. Sức sản xuất của vật nuôi
 - 2.6. 1. Sức sinh sản
 - 2.6.2. Sức sản xuất sữa
 - 2.6.3. Sức sản xuất trứng
 - 2.6.4. Sức sản xuất thịt

Chương 6: Chọn lọc và chọn phối vật nuôi Thời gian: 10 giờ. (LT: 5 giờ; TH: 5 giờ, KT: 0 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được các bước tiến hành chọn lọc vật giống; các phương pháp chọn giống.
- Thực hiện được việc chọn lọc, bình tuyển vật nuôi làm giống.
- Thực hiện được việc ghép đôi giao phối vật nuôi để nhân giống

2. Nội dung

- 2.1. Chọn lọc
 - 2.1.1. Các phương pháp chọn lọc
 - 2.1.1.1. Chọn lọc theo tính trạng
 - 2.1.1.2. Chọn lọc cá thể
 - 2.1.1.3. Chọn lọc hàng loạt
 - 2.1.1.4. Chọn lọc qua đời trước

- 2.1.1.5. Chọn lọc qua bản thân
- 2.1.1.6. Chọn lọc qua đời sau
- 2.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến chọn lọc
- 2.2. Chọn phối
- 2.2.1. khái niệm
- 2.2.2 Phân loại chọn phối

Chương 7: Nhân giống vật nuôi Thời gian: 8 giờ. (LT: 4 giờ; TH: 3 giờ, KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu

- Hiểu được vai trò của các hình thức nhân giống vật nuôi trong công tác giống.
- Trình bày được các phương pháp lai tạo giống vật nuôi và ý nghĩa của nó trong sản xuất.

2. Nội dung

- 2. 1. Nhân giống thuần chủng
- 2.2. Lai kinh tế
- 2.3. Lai luân chuyển
- 2.4. Lai cải tiến
- 2.5. Lai cải tạo
- 2.8. Lai phối hợp

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

- 1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng học trên 25 chỗ ngồi
- 2. Vật nuôi và trang thiết bị máy móc: máy tính xách tay, máy projector, ...
- 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các loại vật nuôi, màn chiếu, bảng, phấn, các loại thước ...
- 4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

- 1. Kiểm tra đánh giá thường xuyên: kiểm tra bài củ hàng ngày
- 2. Kiểm tra đánh giá định kỳ: kiểm tra 2 bài một tiết
- 3. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, thực hành : có đáp án kèm theo
- 4. Hình thức tổ chức thi, kiểm tra kết thúc môn học: thi vấn đáp, thực hành hoặc trắc nghiệm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

- 1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học dùng để giảng dạy cho học sinh trình độ trung cấp.
- 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giáo viên, giảng viên: Thuyết giảng, phát vấn, thảo luận nhóm, hình ảnh trực quan sinh động, bắt tay chỉ việc...
 - Đối với người học: theo dõi, lắng nghe, làm theo sự hướng dẫn...
- 3. Những trọng tâm cần chú ý:
 - Vị trí , ý nghĩa của giống trong sản xuất chăn nuôi
 - Đặc điểm của các giống vật nuôi

- Ngoại hình cấu vật nuôi theo các hướng sản xuất khác nhau
- các phương pháp chọn lọc và nhân giống vật nuôi hiện nay

4. Tài liệu tham khảo:

- Bài giảng Giống gia súc- Đại học Nông Lâm Huế 1999
- TS Văn Lê Hằng, Giáo Trình Giống vật nuôi, NXB giáo dục 2006
- Trương Lăng, Sổ tay công tác giống lợn , NXB Đà Nẵng 2000
- Đặng Vũ Bình, Chọn lọc và nhân giống vật nuôi, NXB Nông nghiệp 2000
- Đặng Vũ Bình, Di truyền số lượng và chọn giống vật nuôi, NXB Nông nghiệp 2002
- Nguyễn Văn Thiện, Di truyền số lượng ứng dụng trong chăn nuôi, NXB Nông nghiệp 1995
- Nguyễn Hải Quân- Đặng Vũ Bình- Đinh Văn Chính- Ngô Thị Đoan Trinh, Chọn lọc và nhân giống gia súc, NXB Nông nghiệp I 1995
- Phạm Thành Hồ, Di truyền học, NXB Giáo dục 2000
- Đặng Vũ Bình, Giáo trình Giống vật nuôi 2008
- Nguyễn Minh Hoàn – Lê Đình Phùng, Giáo trình di truyền và giống vật nuôi, Đại học Nông Lâm Huế 2019.
- PGS TS Vũ Văn Liết, Giáo trình Quỹ gen và bảo tồn quỹ gen, Đại học Nông nghiệp Hà Nội 2009.
- Giáo trình giống vật nuôi – trường Đại học nông nghiệp I
- Giáo trình giống vật nuôi – trường Đại học nông lâm TP Hồ Chí Minh
- Giáo trình giống và kỹ thuật truyền giống của các trường trung học, cao đẳng.
- Giáo trình giống và kỹ thuật truyền giống của trường đại học nông nghiệpI Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: PHÁP LUẬT CHĂN NUÔI - THÚ Y

Mã môn học: MH.13

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Đây là môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo ngành Chăn nuôi - Thú y.
- Tính chất: Nội dung của môn học này có liên quan đến khối kiến thức của các môn học/môn học: Giống vật nuôi, Kỹ thuật truyền giống, Bệnh gia súc-gia cầm. Vì vậy, môn này được bố trí học sau các môn học trên

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:
 - + Nguyên tắc hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi
 - + Các chính sách của Nhà nước về chăn nuôi
 - + Những quy định về sản xuất, kinh doanh kinh doanh giống vật nuôi và thức ăn chăn nuôi
- + Quy định trong công tác phòng bệnh, chống dịch bệnh cho động vật
- + Những nguyên tắc kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y

- + Thủ tục sản xuất kinh doanh và tiêu thụ thuốc thú y, giống vật nuôi
- + Điều kiện để được hành nghề thú y
- Về kỹ năng: Vận dụng trong công tác phòng chống dịch bệnh, trong tổ chức sản xuất kinh doanh tiêu thụ thuốc thú y, giống vật nuôi và giải quyết, cấp phép hành nghề thú y.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện nghiêm chỉnh những quy định của giáo viên.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài mở đầu	1	1	0	
Phần 1: Pháp luật về chăn nuôi		15	5	10	1
2	Chương 1: Những quy định chung	3	1	2	1
3	Chương 2 : Sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi	3	1	2	
4	Chương 3: Quản lý chất lượng giống vật nuôi	3	1	2	
5	Chương 4: Quản lý thức ăn chăn nuôi	3	1	2	
Phần 2: Luật thú y		28	10	18	1
6	Chương 1 : Những quy định chung	4	2	2	
7	Chương 2 : Phòng, chống dịch bệnh động vật	5	1	4	
	Mục 1: Quy định chung về phòng, chống dịch bệnh động vật				
	Mục 2: Phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn	1	1		
8	Chương 3: Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật	3	1	2	
	Mục 1: Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn				
	Mục 2: Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật				
9	Chương 4: Kiểm soát giết mổ động vật trên cạn; sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y	7	2	5	1
	Mục 1: Kiểm soát giết mổ động vật trên cạn	5	1	4	
	Mục 2: Kiểm soát sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật				
	Mục 3: Kiểm tra vệ sinh thú y				
10	Chương 5: Quản lý thuốc thú y	5	1	4	
11	Chương 6: Hành nghề thú y	2	1	1	

	Cộng	45	15	28	2
--	-------------	-----------	-----------	-----------	----------

2. Nội dung chi tiết:

Phần 1: Pháp luật về chăn nuôi

Chương 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được nội dung và đối tượng áp dụng pháp lệnh giống vật nuôi.

+ Hiểu rõ hiệu lực quản lý của Nhà nước về công tác chăn nuôi.

+ Trình bày được các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động giống vật nuôi

- Về kỹ năng: Vận dụng đúng và nghiêm túc những quy định chung của pháp luật trong hoạt động chăn nuôi.

- Về năng lực tư chủ và trách nhiệm:

+ Yêu thích môn học.

+ Nghiêm túc trong giờ học, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo viên yêu cầu trong giờ học

+ Vận dụng nghiêm túc vào thực tiễn

2. Nội dung

- Phạm vi điều chỉnh

- Đối tượng áp dụng

- Giải thích từ ngữ

- Nguyên tắc hoạt động về giống vật nuôi

- Chính sách của Nhà nước về giống vật nuôi

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về giống vật nuôi

- Các hành vi bị nghiêm cấm

Chương 2 : SẢN XUẤT, KINH DOANH GIỐNG VẬT NUÔI Thời gian : 3 giờ

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được các thủ tục hành chính, điều kiện để được sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi.

+ Trình bày được điều kiện xuất nhập khẩu và quy định nhãn dán, bao bì chứa đựng giống vật nuôi.

- Về kỹ năng: Vận dụng được pháp lệnh trong khi tổ chức sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ giống vật nuôi.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Yêu thích môn học.

+ Nghiêm túc trong giờ học, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo viên yêu cầu trong giờ học.

+ Vận dụng nghiêm túc vào thực tiễn

2. Nội dung chương:

- Điều kiện về sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi

- Nhân giống vật nuôi
- Xuất khẩu giống vật nuôi
- Nhập khẩu giống vật nuôi

Thực hành/ Thảo luận: Seminar các chủ đề theo sự phân công của giáo viên.

- Quy trình thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh giống vật nuôi.
- Điều kiện cơ sở sản xuất kinh doanh giống vật nuôi.

Chương 3 : QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIỐNG VẬT NUÔI

Thời gian :3 giờ

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

- Về kiến thức:
 - + Trình bày được vai trò của việc quản lý giống vật nuôi.
 - + Trình bày được các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật giống vật nuôi.
- Về kỹ năng: Vận dụng được tiêu chuẩn chất lượng, giữ vững năng suất chất lượng giống vật nuôi.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Yêu thích môn học.
 - + Nghiêm túc trong giờ học, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo viên yêu cầu trong giờ học.
 - + Vận dụng nghiêm túc vào thực tiễn

2. Nội dung chương:

- Nguyên tắc quản lý chất lượng giống vật nuôi
- Công bố tiêu chuẩn giống vật nuôi
- Nhân giống vật nuôi
- Quảng cáo giống vật nuôi

Thực hành/ Thảo luận: Seminar các chủ đề theo sự phân công của giáo viên

- Quản lý giống vật nuôi: Thực trạng và biện pháp của công tác quản lý giống vật nuôi.
- Hệ thống quản lý Nhà nước về giống vật nuôi

Chương 4 : QUẢN LÝ THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Thời gian : 3 giờ

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

- Về kiến thức:
 - + Trình bày được vai trò của việc quản lý thức ăn nuôi.
 - + Trình bày được các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật thức ăn nuôi.
- Về kỹ năng: Vận dụng được tiêu chuẩn chất lượng thức ăn chăn nuôi.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Yêu thích môn học.
 - + Nghiêm túc trong giờ học, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo viên yêu cầu trong giờ học.
 - + Vận dụng nghiêm túc vào thực tiễn

2. Nội dung chương:

- Khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi mới
- Sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu sử dụng thức ăn chăn nuôi
- Kiểm tra thức ăn chăn nuôi

Thực hành/ Thảo luận: Seminar các chủ đề theo sự phân công của giáo viên

Phần 2 : Pháp luật thú y

Chương 1 : NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1.1. Về kiến thức:

- Trình bày được nội dung và đối tượng áp dụng pháp luật thú y.
- Hiểu rõ hiệu lực quản lý của Nhà nước về công tác thú y.
- Trình bày được hệ thống quản lý nhà nước chuyên ngành thú y
- Trình bày được các nguyên tắc hoạt động và hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thú y.

1.2. Về kỹ năng:

- Vận dụng đúng và nghiêm túc những quy định chung của pháp luật trong hoạt động thú y.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Yêu thích môn học.
- Nghiêm túc trong giờ học, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo viên yêu cầu trong giờ học.
- Vận dụng nghiêm túc vào thực tiễn

2. Nội dung

- Phạm vi điều chỉnh
- Đối tượng áp dụng
- Giải thích từ ngữ
- Nguyên tắc hoạt động thú y
- Chính sách nhà nước về hoạt động thú y
- Hệ thống quản lý chuyên ngành thú y
- Trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên ngành thú y
- Những hành vi bị nghiêm cấm

Chương 2 : PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu môn học:

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1.1. Về kiến thức:

- Hiểu được công tác phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh cho động vật là nhiệm vụ trọng tâm của người chăn nuôi, người làm công tác thú y và các cấp các ngành trong xã hội.

- Trình bày được các nội dung quy định phòng chống dịch bệnh động vật.
- Trình bày được điều kiện, thẩm quyền công bố dịch bệnh, hết dịch bệnh.

1.2. Về kỹ năng:

- Vận dụng các quy định phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh cho động vật để tổ chức phòng chống dịch bệnh tại cơ sở chăn nuôi

1.3.Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Yêu thích môn học.
- Nghiêm túc trong giờ học, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo viên yêu cầu trong giờ học.
- Vận dụng nghiêm túc vào thực tiễn

2. Nội dung

Mục 1: Quy định chung về phòng, chống dịch bệnh động vật

- Nội dung phòng, chống dịch bệnh động vật
- Phòng bệnh động vật
- Giám sát dịch bệnh động vật
- Vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh
- Khống chế, thanh toán một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật, bệnh truyền lây giữa động vật và người.
- Khai báo, chẩn đoán, điều trị dịch bệnh động vật
- Chữa bệnh động vật

Thực hành/Thảo luận: Seminar các chủ đề theo sự phân công của giáo viên

- Các quy định về kỹ thuật chăm sóc sức khỏe động vật
- Nhiệm vụ của kỹ thuật viên CNTY trong công tác phòng bệnh động vật.

Mục 2: Phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn

- Xử lý ổ dịch bệnh động vật trên cạn
- Công bố dịch bệnh trên cạn
- Tổ chức chống dịch bệnh động vật trên cạn trong vùng có dịch
- Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn trong vùng bị dịch uy hiếp
- Phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn trong vùng đệm
- Xử lý bắt buộc động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh và sản phẩm động vật mang mầm bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch, Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc phát hiện có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới.
- Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn

Thực hành/Thảo luận: Seminar các chủ đề theo sự phân công của giáo viên

- Đề phòng bệnh cho động vật nuôi, đối với chăn nuôi hộ gia đình, cá nhân và cơ sở chăn nuôi tập trung.
- Xây dựng được vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, nhiệm vụ của kỹ thuật viên chăn nuôi thú y.

Chương 3 : KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT

Thời gian: 6 giờ

1.Mục tiêu môn học:

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1.1. Về kiến thức:

- Trình bày được nguyên tắc kiểm dịch động vật mà Nhà nước quy định.
- Trình bày được các trình tự kiểm dịch động vật tại các đầu mối giao thông, động vật vận chuyển ra khỏi tỉnh và xuất, nhập khẩu.
- Trình bày được trách nhiệm, quyền hạn của các cá nhân, cơ quan chức năng quản lý

chuyên ngành trong công tác kiểm dịch động vật.

1.2. Về kỹ năng:

- Thực hiện các trình tự kiểm dịch động vật được quy định.
- Lập được hồ sơ kiểm dịch

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Yêu thích môn học.
- Nghiêm túc trong giờ học, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo viên yêu cầu trong giờ học.
- Vận dụng nghiêm túc vào thực tiễn

2. Nội dung

Mục 1: Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn

- Quy định chung về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn
- Trình tự kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh

- Trạm kiểm dịch động vật tại đầu mối giao thông
- Trình tự kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn xuất khẩu
- Yêu cầu đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu
- Hồ sơ đăng ký, khai báo kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu
- Trình tự kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu
- Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn tạm nhập tái xuất tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.

Mục 2: Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật

- Trách nhiệm và quyền hạn của Cục Thú y
- Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương
- Tạm ngừng xuất khẩu, nhập khẩu; cấm xuất khẩu, nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật
- Trách nhiệm và quyền hạn của kiểm dịch viên
- Quyền và nghĩa vụ của chủ hàng

Thực hành/Thảo luận: Seminar các chủ đề theo sự phân công của giáo viên.

Chương 4: KIỂM SOÁT GIẾT MỔ ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN; SƠ CHẾ, CHẾ BIẾN ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT; KIỂM TRA VỆ SINH THÚ Y

Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1.1. Về kiến thức:

- Trình bày được nguyên tắc kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y đối với động vật, sản phẩm động vật mà Nhà nước quy định.
- Trình bày được các trình tự kiểm soát giết mổ động.
- Trình bày trình tự kiểm tra vệ sinh thú y đối với động vật được giết mổ và các cơ sở giết mổ, chế biến sản phẩm động vật.
- Trình bày được trách nhiệm, quyền hạn của các cá nhân, cơ quan chức năng quản lý chuyên ngành trong công tác kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y..

1.2. Về kỹ năng:

- Thực hiện các trình tự kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y được pháp luật thú y quy định

- Lập được hồ sơ kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Yêu thích môn học.

- Nghiêm túc trong giờ học, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo viên yêu cầu trong giờ học.

- Vận dụng nghiêm túc vào thực tiễn

2. Nội dung

Mục 1: Kiểm soát giết mổ động vật trên cạn

- Yêu cầu đối với giết mổ động vật trên cạn để kinh doanh

- Nội dung kiểm soát giết mổ động vật trên cạn

Mục 2: Kiểm soát sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật

- Yêu cầu vệ sinh thú y đối với sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật

- Nội dung kiểm soát sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật

Mục 3: Kiểm tra vệ sinh thú y

- Quy định chung về kiểm tra vệ sinh thú y

- Yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật trên cạn ; cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật

- Yêu cầu vệ sinh thú y trong vận chuyển động vật, sản phẩm động vật

- Yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở kinh doanh sản phẩm động vật

Thực hành/Thảo luận: Seminar các chủ đề theo sự phân công của giáo viên

Chủ đề : Hệ thống tổ chức kiểm dịch ĐV, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y ở Việt Nam và sự phân định chức năng nhiệm vụ.

Chương 5 : QUẢN LÝ THUỐC THÚ Y

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu bài học:

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1.1. Về kiến thức:

- Trình bày được các thủ tục sản xuất kinh doanh và tiêu thụ thuốc thú y được pháp lệnh quy định.

- Trình bày được các trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y.

- Trình bày được nguyên tắc sử dụng thuốc thú y.

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của các nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh thuốc thú y

1.2. Về kỹ năng:

- Vận dụng được các quy định của luật thú y trong công tác tổ chức sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ thuốc thú y.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Yêu thích môn học.

- Nghiêm túc trong giờ học, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo viên yêu cầu trong giờ học.
- Vận dụng nghiêm túc vào thực tiễn

2. Nội dung

Chương 5 : Quản lý thuốc thú y

- Quy định chung về quản lý thuốc thú y
- Điều kiện sản xuất thuốc thú y
- Quyền và nghĩa vụ của cơ sở sản xuất thuốc thú y
- Điều kiện buôn bán thuốc thú y
- Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân buôn bán thuốc thú y
- Trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
- Sử dụng thuốc thú y

Thực hành/Thảo luận: Seminar các chủ đề theo sự phân công của giáo viên

Chương 6 : HÀNH NGHỀ THÚ Y

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong chương này người học có khả năng:

1.1. Về kiến thức:

- Trình bày được điều kiện và thẩm quyền, thủ tục cấp phép, thu hồi chứng chỉ hành nghề thú y.

- Trình bày được các loại hành nghề thú y

1.2. Về kỹ năng:

- Vận dụng để giải quyết và cấp phép, thu hồi chứng chỉ hành nghề thú y.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Yêu thích môn học.

- Nghiêm túc trong giờ học, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo viên yêu cầu trong giờ học.

- Vận dụng nghiêm túc vào thực tiễn

2. Nội dung

- Các loại hành nghề thú y
- Điều kiện hành nghề thú y
- Cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề
- Cấp lại chứng chỉ hành nghề
- Không cấp chứng chỉ hành nghề
- Thu hồi chứng chỉ hành nghề
- Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hành nghề thú y

Thực hành/Thảo luận: Seminar các chủ đề theo sự phân công của giáo viên

Muốn hành nghề thú y thì cần phải thực hiện trong phạm vi và điều kiện và thủ tục như thế nào để đảm bảo đúng luật thú y quy định.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

Nội dung	Phòng học, nhà xưởng	Thiết bị, dụng cụ	Phiên liệu
----------	-------------------------	----------------------	------------

Bài mở đầu	Phòng học		
Phần 1: Pháp luật về chăn nuôi Chương 1: Những quy định chung	Phòng học		
Chương 2 : Sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi	Phòng học		
Chương 3: Quản lý chất lượng giống vật nuôi	Phòng học		
Chương 4: Quản lý thức ăn chăn nuôi	Phòng học		
Phần 2: Luật thú y Chương 1 : Những quy định chung	Phòng học		
Chương 2 : Phòng, chống dịch bệnh động vật	Phòng học		
Chương 3: Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật	Phòng học		
Chương 4: Kiểm soát giết mổ động vật trên cạn; sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y	Phòng học		
Chương 5 : Quản lý thuốc thú y	Phòng học		
Chương 6 : Hành nghề thú y	Phòng học		
Nội dung 1: Seminar Quy trình thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh giống vật nuôi	Đại lý bán con giống vật nuôi		
Nội dung 2: Seminar Quản lý giống vật nuôi: Thực trạng và biện pháp của công tác quản lý giống vật nuôi.	Trại chăn nuôi		
Nội dung 3: Seminar Kiểm tra thức ăn chăn nuôi	Đại lý bán thức ăn vật nuôi		
Nội dung 4: Seminar Nhiệm vụ của kỹ thuật viên CNTY trong công tác phòng bệnh động vật.	Trại chăn nuôi		
Nội dung 5: Seminar Xây dựng được vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, nhiệm vụ của kỹ thuật viên chăn nuôi thú y.	Trại chăn nuôi		
Nội dung 6: Seminar Hệ thống tổ chức kiểm dịch ĐV, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y ở Việt Nam và sự phân định chức năng	Lò mổ Trường Xuân		
Nội dung 7: Seminar Quản lý thuốc thú y	Quầy thuốc thú y		
Nội dung 8: Seminar hành nghề thú y	Quầy thuốc thú y		

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung đánh giá:

* Kiến thức:

- Kiến thức về điều kiện sản xuất kinh doanh giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, hành nghề thú y.

- Trình tự, thủ tục kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y đối với động vật, cơ sở giết mổ, cơ sở chăn nuôi, cơ sở chế biến sản phẩm động vật, thu gom, mua bán động vật.

- Công tác phòng chống dịch bệnh, điều trị, chữa bệnh động vật. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động giống vật nuôi và thú y.

* Kỹ năng:

- Vận dụng được các vấn đề đã học vào thực tiễn

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; tuân thủ đúng qui định của pháp luật.

2. Phương pháp đánh giá:

Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, và thi kết thúc môn học:

Các loại điểm	Hình thức	Thời gian
- Điểm kiểm tra:		
+ Kiểm tra thường xuyên	Phát vấn hoặc kiểm tra viết(1 bài)	15-30 phút
+ Kiểm tra định kỳ	Kiểm tra viết (1 bài)	45-60 phút
- Điểm thi kết thúc MH	Thi trắc nghiệm	60 phút

- Điều kiện dự thi môn học như sau:

+ Tham dự ít nhất là 70% thời gian học lý thuyết.

+ Đảm bảo đủ các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ.

+ Tham gia đầy đủ các nội dung thực hành của môn học

+ Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Môn học “Pháp luật chăn nuôi - thú y” được áp dụng cho sinh viên ngành Chăn nuôi - Thú y.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Giảng viên giảng dạy phải được tập huấn phương pháp giảng dạy chương trình nghề trước khi tổ chức thực hiện.

+ Sử dụng các phương pháp: thuyết minh, nêu vấn đề, tổng hợp vấn đề.

- Đối với người học:

+ Được trang bị các kiến thức của các môn học/môn học: Giống vật nuôi, Kỹ thuật truyền giống, Bệnh trên gia súc - gia cầm.

+ Học phần lý thuyết: Nghiên cứu bài trước khi thực hiện tiết học trên lớp, chuẩn bị những thắc mắc về kiến thức trong bài. Nghe giảng, tư duy, tích cực phát vấn trong giờ học.

+ Làm bài tập: Tập trung nghe hướng dẫn bài tập mẫu, tư duy, trao đổi những bước chưa rõ với các thành viên trong lớp hoặc với giảng viên để giải quyết bài tập nhóm.

+ Học thực hành: Tập trung chú ý hướng dẫn của giáo viên, phát huy vai trò làm việc nhóm của cá nhân

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động giống vật nuôi, thú y.
- Trình tự kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y.
- Sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi, thuốc thú y.
- Phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi thú y.
- Hành nghề thú y.

4. Tài liệu giảng dạy, học tập:

4.1. Tài liệu giảng dạy chính:

Tập bài giảng Pháp luật về Chăn nuôi thú y của Khoa Nông nghiệp - Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị

4.2. Tài liệu tham khảo:

- [1]. Luật thú y, NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 2016
- [2]. Pháp lệnh thú y, NXB Nông nghiệp Hà Nội, 2004.
- [3]. Pháp lệnh Giống vật nuôi, NXB Nông nghiệp Hà Nội, 2017.
- [4]. Nghị định chi tiết thi hành một số điều của Luật thú y, Hà Nội, số 35/2016/NĐ-CP.
- [5]. Văn bản hướng dẫn quy định về phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm.
- [6]. Nghị định 119/2013/NĐ – CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Vệ sinh gia súc

Mã môn học: MH.12

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ

- Lý thuyết 15 giờ
- Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 28 giờ
- Kiểm tra 02 giờ

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Là môn học thuộc học phần cơ sở, trong chương trình giáo dục hệ trung cấp, ngành Chăn nuôi thú y.
- Tính chất: Môn học Vệ sinh gia súc là môn học nghiên cứu quan hệ giữa vật nuôi với điều kiện ngoại cảnh, qua đó áp dụng biện pháp nuôi dưỡng, chăm sóc thích hợp nhằm nâng cao sản xuất vật nuôi .

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức : Thấy rõ bản chất các điều kiện ngoại cảnh, rút ra những nhân tố có lợi cho cơ thể và định ra các tiêu chuẩn vệ sinh đối với gia súc gia cầm .
- Về kỹ năng : Biết vận dụng kiến thức vệ sinh gia súc vào việc xây dựng chuồng trại, chăm sóc nuôi dưỡng, phòng trừ dịch bệnh cho gia súc gia cầm
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có khả năng nhận thức, kiểm soát, xử lý các tình huống xảy ra khi thực hiện nghiệp vụ và chịu trách nhiệm về hiệu quả thực hiện công việc.

Luôn có ý thức về an toàn thực phẩm và trong công tác phòng bệnh cho động vật, và vệ sinh môi trường

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

STT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
I	Vệ sinh đại cương	21	7	13	1
1	Chương I: Vệ sinh không khí	7	2	4	1
2	Chương II: Vệ sinh nước dùng trong chăn nuôi	6	2	4	
3	Chương III: Vệ sinh đất trong chăn nuôi	8	3	5	
II	Vệ sinh chuyên khoa	24	8	15	1
1	Chương I: Vệ sinh chuồng trại, thân thể, chất thải trong chăn nuôi	9	3	5	1
2	Chương II: Vệ sinh thức ăn, nước uống trong chăn nuôi	8	3	5	
3	Chương III: Vệ sinh vận chuyển, phòng chống dịch	7	2	5	
	Tổng	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

Phần I: VỆ SINH ĐẠI CƯƠNG

Thời gian: 21 giờ (7giờ LT, 13giờ TH, 1 giờ KT)

1. Mục tiêu:

- Kiến thức: Thấy được ảnh hưởng của các yếu tố vật lý, hóa học, sinh vật học trong tự nhiên (đất, nước, không khí) đến sự phát triển của gia súc qua đó vận dụng vào công tác nuôi dưỡng chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh cho gia súc

- Kỹ năng:

- Thái độ: Có ý thức bảo vệ và giữ gìn môi trường sinh thái để đảm bảo sức khỏe cho con người và vật nuôi

2. Nội dung:

Chương I : Vệ sinh không khí

Thời gian: 7 giờ (2 giờ LT, 4 giờ TH, 1 giờ KT)

1. Mục tiêu :

-Hiểu được sự ảnh hưởng của các yếu tố vật lý, hóa học, sinh vật học của môi trường không khí đến cơ thể vật nuôi

- Hiểu được cơ chế trao đổi nhiệt giữa cơ thể vật nuôi và môi trường không khí

- Vận dụng được những kiến thức, lý luận trên vào thực tiễn chăn nuôi để tăng năng suất, nâng cao sức đề kháng, phòng bệnh cho vật nuôi có khoa học, từ đó hạn chế lạm dụng thuốc trong chăn nuôi

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm

2.2.Yếu tố vật lý ảnh hưởng đến gia súc

2.2.1.Nhiệt độ

2.2.2.Âm độ không khí

2.2.3..Gió

2.2.3.4..Áp suất không khí

2.2.3.5.Bức xạ mặt trời

2.2.3.6.Bụi

2.4.Tính chất hóa học của không khí

2.4.1. Thành phần hóa học của không khí

2.4.2..Ảnh hưởng của một số khí thể đối với vật nuôi

2.5.Tính chất sinh vật học của không khí

Chương II: Vệ sinh nước dùng trong chăn nuôi

Thời gian 2 giờ LT

1 Mục tiêu chương:

- Hiểu được tính chất của nước, cách vệ sinh nguồn nước từ đó hạn chế mầm bệnh lây truyền qua nước đến cơ thể vật nuôi.

2.Nội dung chương:

2.1.Các nguồn nước trong thiên nhiên

2.2. Tính chất của nước

2.3. Phương pháp làm sạch nước

Chương III: Vệ sinh đất trong chăn nuôi

Thời gian 2 giờ LT

1. Mục tiêu chương:

- Hiểu được sự ảnh hưởng của môi trường đất đến sức khỏe vật nuôi từ đó có kiến thức trong phòng chống dịch bệnh.

2 Nội dung chương:

2.1.Ý nghĩa của vệ sinh đất trong chăn nuôi

2.2.Cấu tạo cơ giới của đất

2.3.Tính chất vật lý của đất

2.4.Tính chất hóa học của đất

2.5.Tính chất sinh vật học của đất

Phần 2: VỆ SINH CHUYÊN KHOA

Thời gian 30 giờ

1.Mục tiêu:

- Kiến thức: Hiểu được các yếu tố chuồng trại, thức ăn, nuôi dưỡng chăm sóc, quản lý và sử dụng gia súc hợp vệ sinh sẽ tạo điều kiện cho gia súc phát triển tốt và phòng ngừa được dịch bệnh

- Kỹ năng : Biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế chăn nuôi: Xây dựng chuồng trại, chế biến, bảo quản thức ăn, nuôi dưỡng chăm sóc quản lý gia súc...

- Thái độ: tôn trọng các yêu cầu vệ sinh thú y trong chăn nuôi

2. Nội dung:

Chương I: Vệ sinh chuồng trại, thân thể, chất thải trong chăn nuôi

Thời gian 15 giờ (7 giờ LT, 7 giờ TH, 1 giờ KT)

1. Mục tiêu chương:

- Hiểu được các nguyên tắc chủ yếu khi xây dựng chuồng trại
- Trình bày được các biện pháp vệ sinh thân thể vật nuôi.
- Nêu được ảnh hưởng của chất thải đến môi trường tự nhiên
- Trình bày được cách quản lý và xử lý chất thải trong chăn nuôi

2. Nội dung chương:

2.1. 1 Vệ sinh chuồng trại (2 giờ LT)

- 2.1.1. Yêu cầu chính của một chuồng trại.
- 2.1.2. Các nguyên tắc chủ yếu khi xây dựng chuồng trại
- 2.1.3. Các nguyên tắc quản lý chuồng trại về mặt vệ sinh

2.2. Vệ sinh thân thể vật nuôi (2 giờ LT)

- 2.2.1. Biện pháp vệ sinh lông, da
- 2.2.2.. Biện pháp vệ sinh chân, móng
- 2.2.3. Biện pháp vệ sinh vận động

2.3. Vệ sinh chất thải trong chăn nuôi (3 giờ LT, 7 giờ TH, 1 giờ KT)

- 2.3.1. Đặc tính của chất thải trong chăn nuôi
- 2.3.2. Sự ảnh hưởng của chất thải đến môi trường tự nhiên
- 2.3.3. Cách quản lý và các biện pháp xử lý chất thải trong chăn nuôi
- 2.3.4. Phương pháp xử lý chất thải chăn nuôi bằng chế phẩm EM tại cơ sở chăn nuôi

Chương 2: Vệ sinh thức ăn, nước uống trong chăn nuôi

Thời gian: 5 giờ (2 LT, 3 TH)

1. Mục tiêu chương:

- Biết được cách cho vật nuôi ăn hợp vệ sinh
- Nêu được cách cung cấp nước sạch cho một cơ sở chăn nuôi

2. Nội dung chương:

2.1. Vệ sinh thức ăn trong chăn nuôi (1 LT, 1 TH)

- 2.1.1. Những loại thức ăn có hại cho vật nuôi
- 2.1.2. Cách cho vật nuôi ăn hợp vệ sinh

2.2. Vệ sinh nước uống trong chăn nuôi (1 LT, 2 TH)

- 2.2.1. Các tác nhân gây ô nhiễm nguồn nước
- 2.2.2. Các phương pháp làm sạch và tiêu độc nước uống
- 2.2.3. Cách cung cấp nước sạch cho một cơ sở chăn nuôi

Chương 3: Vệ sinh vận chuyển, phòng chống dịch

Thời gian: 5 giờ LT

1. Mục tiêu chương:

- Nêu được việc thực hiện vệ sinh cho từng cách vận chuyển vật nuôi.
- Trình bày được các bước tiến hành công tác phòng, chống dịch.

2. Nội dung chương:

2.1. Vệ sinh vận chuyển vật nuôi (2 giờ LT)

- 2.1.1. Điều kiện chung khi vận chuyển vật nuôi
- 2.1.2. Vệ sinh cho từng cách vận chuyển vật nuôi

2.2. Vệ sinh phòng chống dịch cho vật nuôi (3 giờ LT)

- 2.2.1. Công tác phòng dịch
- 2.2.3. Công tác chống dịch

IV Điều kiện thực hiện môn học:

1. Cơ sở vật chất

- Phòng học lý thuyết: 01 phòng
- Phòng học thực hành: 01 phòng
- Trại chăn nuôi gia súc: 01 trại
- Các trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm tại khu vực phường, xã lân cận.

2. Nguyên vật liệu

- Sử dụng một số hợp chất hóa học, chế phẩm sinh học xử lý môi trường.
- Bảo hộ lao động: áo bảo hộ, ủng, khẩu trang, găng tay cao su, nón.
- Hệ thống cấp và thoát nước.

3. Học liệu

- Trang thiết bị dạy học: máy đo độ pH, độ trong, mùi và vị của nước; dụng cụ pha trộn thuốc xử lý môi trường nuôi.
- Máy chiếu, máy vi tính.

4. Các điều kiện khác

.....

V. Nội dung và các phương pháp đánh giá:

- 1. Nội dung : Kiểm tra, thi viết , thang điểm 10

1. Nội dung đánh giá

- Kiến thức:

- + Cách khắc phục ảnh hưởng của nhiệt độ, ẩm độ, gió, bụi đến chuồng .nuôi
- + Cách cho vật nuôi ăn hợp vệ sinh
- + Công tác phòng chống dịch bệnh
- + Quản lý và xử lý chất thải trong chăn nuôi

- Kỹ năng:

- + Thực hiện được việc kiểm tra và xử lý nguồn nước trong chăn nuôi
- + Thực hiện được các khâu xử lý môi trường nuôi bằng chế phẩm EM.

- Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- + Có năng lực tự chủ trong việc vệ sinh môi trường nuôi; vệ sinh khâu nuôi dưỡng, chăm sóc và quản lý vật nuôi.

+ Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

+ Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn về xử lý môi trường nuôi hợp vệ sinh, an toàn.

2. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên: 2 điểm.

- Kiểm tra định kỳ: 1 điểm phần LT và 1 điểm phần TH.

- Hình thức thi hết môn: bài thi tự luận

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng

- Học phần này có thể giảng dạy cho ngành học chăn nuôi thú y hệ đào tạo trung cấp.

- Học phần này có thể áp dụng cho hình thức đào tạo chính qui và tại chức ở trường.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Phương pháp giảng dạy cho nội dung lý thuyết: Thuyết trình tích cực, phát vấn, hội thảo, trực quan, thảo luận nhóm.

+ Phương pháp giảng dạy cho nội dung thực hành: Trực quan, làm mẫu, trình diễn, thảo luận nhóm.

+ Phương pháp giảng dạy cho thực tập: Giáo viên làm mẫu, người học tự lực thực hiện các thao tác kỹ thuật.

- Đối với người học:

+ Dự lớp đầy đủ theo quy chế hiện hành.

+ Làm các bài thảo luận đầy đủ và đạt yêu cầu.

+ Làm đầy đủ các bài tập được giao.

+ Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Yếu tố vật lý ảnh hưởng đến gia súc,

- Tính chất hóa học của không khí,

- Ảnh hưởng của một số khí thể đối với vật nuôi,

- Nguyên tắc xây dựng chuồng trại,

- Vấn đề tạp chất trong thức ăn và biện pháp khắc phục,

- Vệ sinh phòng bệnh phòng dịch vv.

- Cách xử lý môi trường nước dùng trong chăn nuôi

- Các khâu xử lý môi trường nuôi bằng chế phẩm EM

4. Tài liệu tham khảo:

- Bùi Quang Anh. Tiêu chuẩn, quy trình ngành Thú y (tâm). NXB Nông nghiệp Hà Nội, 2006

- Sa Đình Chiên. Giáo trình Bệnh truyền nhiễm thú y, NXB Nông nghiệp, Hà Nội 2016

- Cục Thú y. Pháp lệnh Thú y. NXB Nông nghiệp Hà Nội, 2004

- Nguyễn Duy Hoan. Giáo trình chăn nuôi gia cầm. NXB Nông nghiệp Hà Nội, 1998
- Đỗ Ngọc Hoè, Nguyễn Minh Tâm. Giáo trình vệ sinh vật nuôi. NXB Hà Nội, 2005
- Luật số 79/2015/QH 13, Luật thú y, 201
- Nguyễn Như Thanh, Nguyễn Đường, Nguyễn Khắc Tuấn, Nguyễn Thị Bích Lộc, Nguyễn Bá Hiên. Vi sinh vật học đại cương. NXB Nông nghiệp Hà Nội, 200

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: CHẨN ĐOÁN – ĐIỀU TRỊ HỌC

Mã môn học: MH.14

Thời lượng thực hiện môn học: 60 giờ; LT: 30 giờ; TH: 28 giờ, KT: 02 giờ,

I. Vị trí, tính chất của môn học

*** Vị trí:**

Học phần Chẩn đoán – điều trị học là học phần cơ sở chuyên ngành, được học sau các môn học cơ sở như Giải phẫu sinh lý, giống- Kỹ thuật truyền giống, Dinh dưỡng và thức ăn, dược lý thú y, luật thú y.

*** Tính chất:**

Học phần Chẩn đoán – điều trị học là học phần cơ sở chuyên ngành, có vị trí quan trọng trong chương trình đào tạo kỹ thuật viên ngành chăn nuôi thú y. Nó trang bị cho người học những kiến thức chuyên môn về chẩn đoán bệnh, điều trị bệnh. Sau khi học xong học phần này, người học biết cách chẩn đoán, khám bệnh và điều trị bệnh cho vật nuôi....

II. Mục tiêu môn học

- Sau khi học xong môn học này, người học có khả năng:

*** Kiến thức:**

- Trình bày được các kiến thức về Chẩn đoán, khám bệnh cho vật nuôi
- Trình bày được kiến thức cơ bản trong điều trị bệnh cho vật nuôi

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các phương pháp khám bệnh, chẩn đoán và điều trị cho vật nuôi.
- Xây dựng được phác đồ điều trị bệnh cho vật nuôi
- Thực hiện được các biện pháp phòng bệnh cho đàn vật nuôi.

*** Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:**

- Có năng lực tự chủ trong xây dựng chẩn đoán, khám bệnh và điều trị bệnh cho vật nuôi
- Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn về chẩn đoán, khám bệnh và điều trị bệnh cho vật nuôi

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời lượng:

TT	Tên phần/chương/bài	Thời lượng (giờ)					Tự học
		TS	LT	TH, TN, TL, BT	TT	KT	
1	Chương 1: Chẩn đoán bệnh 1. Triệu chứng 2. Hội chứng 3. Chẩn đoán và tiên lượng 4. Các phương pháp khám bệnh	15	10	4		1	
2	Chương 2: Khám bệnh 1. Hỏi bệnh 2. Khám Niêm mạc 3. Khám lông da- hạch lâm ba 4. Kiểm tra thân nhiệt 5. Khám hệ tim mạch 6. Khám hệ hô hấp 7. Khám hệ tiêu hóa 8. Khám hệ tiết niệu	30	15	15			
3	Chương 3: Điều trị học 1. Khái niệm điều trị học 2. Các nguyên tắc trong điều trị 3. Phân loại điều trị 4. Phương pháp điều trị	15	5	9		1	
	Cộng	60	30	28		2	

2. Nội dung chi tiết

CHƯƠNG I: CHẨN ĐOÁN BỆNH

Thời lượng: 15 giờ. LT:10 giờ; TH:4 giờ; Kiểm tra:1 giờ

1.Mục tiêu:

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

* **Kiến thức:**

- + Trình bày được khái niệm và phân loại chẩn đoán, triệu chứng, tiên lượng bệnh ở vật nuôi
- + Mô tả được các phương pháp khám bệnh cho vật nuôi

* **Kỹ năng:**

- + Phân biệt được các loại chẩn đoán, triệu chứng, tiên lượng bệnh
- + Áp dụng được các phương pháp khám bệnh cho vật nuôi

2.Nội dung :

2.1.Triệu chứng

2.1.1.Khái niệm

- 2.1.2. Phân loại triệu chứng
 - 2.1.2.1. Căn cứ vào phạm vi biểu hiện
 - 2.1.2.2. Căn cứ vào giá trị chẩn đoán
- 2.1.3. Thực hành, tài tập, thảo luận
- 2.2. Hội chứng**
 - 2.2.1. Khái niệm
 - 2.2.2. Phân loại hội chứng
- 2.3. Chẩn đoán và tiên lượng**
 - 2.3.1. Chẩn đoán
 - 2.3.2. Tiên lượng
 - 2.3.3. Thực hành, bài tập, thảo luận
- 2.4. Các phương pháp khám bệnh cho vật nuôi**
 - 2.4.1. Phương pháp khám cơ bản
 - 2.4.1.1. Phương pháp quan sát
 - 2.4.1.2. Phương pháp sờ nắn
 - 2.4.1.3. Phương pháp gõ
 - 2.4.1.4. Phương pháp nghe
 - 2.4.1.5. Phương pháp khám đặc biệt
 - 2.4.2. Thực tập, bài tập, thảo luận

CHƯƠNG II: KHÁM BỆNH

Thời lượng: 30 giờ. LT: 15 giờ; TH: 15 giờ; Kiểm tra:

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

*** Kiến thức:**

- + Trình bày được trình tự hỏi bệnh trong khám và chẩn đoán bệnh ở vật nuôi
- + Mô tả được công việc khám toàn diện, khám hệ hô hấp, tiêu hóa, tuần hoàn, tiết niệu cho vật nuôi

*** Kỹ năng:**

- + Thực hiện được việc hỏi bệnh trong khám và chẩn đoán bệnh cho vật nuôi
- + Khám được bệnh ở các hệ cơ quan trong cơ thể

2. Nội dung :

2.1. Hỏi bệnh

- 2.1.1. Hỏi thông tin về bệnh súc
- 2.1.2. Hỏi thông tin về môi trường xung quanh
- 2.1.3. Hỏi thông tin tác động của gia chủ
- 2.1.4. Thực hành, bài tập, thảo luận

2.2. Khám niêm mạc

- 2.2.1. Khám niêm mạc mắt
- 2.2.2. Những thay đổi bệnh lý
- 2.2.3. Thực hành, thảo luận

2.3. Khám lông da – hạch lâm ba

2.3.1. Khám lông

2.3.2. Khám da

2.3.3. Khám hạch lâm ba

2.3.4. Thực tập, thảo luận

2.4. Kiểm tra thân nhiệt

2.4.1. Thân nhiệt

2.4.2. Cách kiểm tra thân nhiệt

2.4.3. Sốt

2.4.4. Những rối loạn thường thấy khi gia súc sốt

2.4.5. Các loại hình sốt

2.4.6. Thực hành, thảo luận

2.5. Khám hệ tim mạch

2.5.1. Khám tim

2.5.2. Khám mạch máu

2.5.3. Thực hành, thảo luận

2.6. Khám hệ hô hấp

2.6.1. Khám động tác hô hấp

2.6.2. Khám đường hô hấp

2.6.3. Khám phổi

2.6.4. Thực hành, thảo luận

2.7. Khám hệ tiêu hóa

2.7.1. Kiểm tra ăn uống

2.7.2. Kiểm tra động tác nhai lại

2.7.3. Khám miệng

2.7.4. Nôn

2.7.5. Khám dạ dày loài nhai lại

2.7.6. Khám dạ dày lợn

2.7.7. Kiểm tra phân

2.7.8. Thực hành, thảo luận

2.8. Khám hệ tiết niệu

2.8.1. Khám động tác đi tiểu

2.8.2. Khám thận

2.8.3. Thực hành, thảo luận, bài tập

CHƯƠNG III: ĐIỀU TRỊ HỌC

Thời lượng: 15 giờ. LT: 5 giờ; TH: 9 giờ; Kiểm tra: 1 giờ

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

1. Mục tiêu:

*** Kiến thức:**

+ Trình bày được khái niệm và nguyên tắc cơ bản trong điều trị

+ Mô tả được các phương pháp điều trị bệnh cho vật nuôi

*** Kỹ năng:**

Phân loại và thực hiện được các phương pháp điều trị bệnh cho vật nuôi

2.Nội dung

2.1.Khái niệm điều trị học

2.2.Các Nguyên tắc cơ bản điều trị

2.2.1Nguyên tắc sinh lý

2.2.2.Nguyên tắc chủ động tích cực

2.2.3.Nguyên tắc tổng hợp

2.2.4.Nguyên tắc điều trị theo từng cá thể

2.2.5.Thực hành, thảo luận

2.3.Phân loại điều trị

2.3.1.Điều trị theo nguyên nhân gây bệnh

2.3.2.Điều trị theo cơ chế sinh bệnh

2.3.3Điều trị theo triệu chứng

2.3.4.Điều trị mang tích chất bổ sung

2.3.5.Thực hành, thảo luận

2.4.Các phương pháp điều trị

2.4.1Điều trị bằng thuốc

2.4.2Điều trị bằng vật lý

2.4.3.Điều trị bằng kích thích phi đặc hiệu

2.4.4.Thực hành, thảo luận, bài tập

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

- Phòng học lý thuyết: 01 phòng
- Phòng học thực hành: 01 phòng
- Trại chăn nuôi gia súc, gia cầm

2. Trang thiết bị máy móc

- Dụng cụ thú y, thuốc thú y
- Có trại chăn nuôi gia súc, gia cầm
- Bảo hộ lao động: áo bảo hộ, ủng, khẩu trang, găng tay cao su, mũ.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Dụng cụ: Có các dụng cụ cần thiết để phục vụ tiêu độc, vệ sinh chuồng trại và tiêm phòng, điều trị bệnh cho lợn như: Bình phun thuốc, bơm, kim tiêm, pank kẹp, dao thiến hoạn, phích nước, thùng chứa thức ăn, thùng chứa nước, chổi, xẻng v.v....
- Gia súc, gia cầm, thuốc thú y.

4. Các điều kiện khác

- Phòng học lý thuyết: 01 phòng
- Phòng học thực hành: 01 phòng
- Trang thiết bị và vật liệu cho học tập và giảng dạy: Máy chiếu, máy vi tính.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung đánh giá

*** Kiến thức:**

Mô tả được kiến thức chẩn đoán, khám bệnh và điều trị bệnh cho vật nuôi

*** Kỹ năng:**

Thực hiện việc chẩn đoán, khám bệnh và điều trị bệnh cho vật nuôi

*** Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:**

- Có năng lực tự chủ trong xây dựng chẩn đoán, khám bệnh và điều trị bệnh cho vật nuôi

- Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn về chẩn đoán, khám bệnh và điều trị bệnh cho vật nuôi

2. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên: 2 điểm.

- Kiểm tra định kỳ: 2 điểm phần Lý thuyết; 1 điểm phần Thực hành

- Hình thức thi hết môn: vấn đáp – trắc nghiệm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

- Học phần này có thể giảng dạy cho ngành học chăn nuôi thú y hệ đào tạo trung cấp.

- Học phần này có thể tham khảo cho những ngành học không phải chuyên ngành như Trồng trọt, Khuyến nông lâm, Quản lý nông trại

- Học phần này có thể áp dụng cho hình thức đào tạo chính quy và tại chức ở trong và ngoài trường.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Phương pháp giảng dạy cho nội dung lý thuyết: Thuyết trình tích cực, phát vấn, hội thảo, trực quan, thảo luận nhóm.

+ Phương pháp giảng dạy cho nội dung thực hành: Trực quan, làm mẫu, trình diễn, thảo luận nhóm.

- Đối với người học:

+ Dự lớp đầy đủ theo quy chế hiện hành.

+ Làm các bài thảo luận đầy đủ và đạt yêu cầu.

+ Làm đầy đủ các bài tập được giao.

+ Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Chẩn đoán bệnh: Các phương pháp khám cơ bản, khám đặc biệt, tiếp cận *gia súc*

- Khám bệnh cho vật nuôi: khám toàn diện, khám hệ hô hấp, tiêu hóa, tuần hoàn, tiết niệu cho vật nuôi.

- Điều trị bệnh cho vật nuôi: Điều trị bằng thuốc, điều trị bằng phương pháp vật lý.

4. Tài liệu tham khảo:

- Chẩn đoán bệnh và Bệnh nội khoa thú y, Nhà xuất bản Giáo dục, 2008

- Cúc thú y, Cẩm nang chẩn đoán bệnh của vật nuôi, 2003

- Hồ Văn Nam, cộng sự, Bệnh Nội Khoa gia súc, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội, 2000
- Bùi Thị Tho, Thuốc kháng sinh và nguyên tắc sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi, Nhà xuất bản Hà Nội, 2001
- Vũ Văn Hải, Bài giảng Chẩn đoán thú y, Đại học Nông Lâm Huế 2007
- PGS TS Phạm Ngọc Thạch, Giáo trình Chẩn đoán và nội khoa thú y, Đại học Nông nghiệp I Hà Nội, NXB Nông nghiệp 2009.
- Phạm Quang Trung, Thú y cơ bản, Đại học Nông Lâm Huế 2008
- Nguyễn Bá Tiếp, Bài Giảng phẫu thuật thú y, Đại học Nông nghiệp I Hà Nội 2005.
- Nguyễn Hưng Nguyệt, Giáo trình lâm cứu thú y, Đại học Nông nghiệp Hà Nội 2010
- TS Nguyễn Hữu Nam, Bài giảng bệnh lý học thú y, Đại học Nông nghiệp I Hà Nội 2011.
- Huỳnh Văn Kháng, Phẫu thuật ngoại khoa thú y, NXB Nông nghiệp 1997

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: **KỸ THUẬT NUÔI LỢN**

Mã môn học: MH.16

Thời gian thực hiện: 60 giờ (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Kỹ thuật nuôi lợn là môn học bắt buộc và thuộc nhóm chuyên môn trong chương trình đào tạo cao đẳng ngành Chăn nuôi - Thú y.

2. Tính chất: Những kiến thức của môn học là cơ sở để sinh viên học tập và thực hiện môn học Chuyên đề thực hành chăn nuôi và thú y.

II. Mục tiêu môn học:

1. Kiến thức:

- Trình bày được những đặc điểm sinh học của lợn; đặc điểm ngoại hình, khả năng sản xuất của các giống lợn nội và các giống lợn nhập nội.

- Trình bày và phân tích được công tác giống lợn, chọn lợn để nuôi lấy thịt và nuôi sinh sản.

- Giải thích được các quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc lợn nái, lợn con, lợn thịt, lợn đực giống.

2. Kỹ năng:

- Thực hiện được việc chọn giống lợn, xây dựng khẩu phần ăn phù hợp từng loại lợn. Thực hiện các quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc đối với lợn thịt, lợn nái, lợn con,

- Áp dụng vào việc thực hiện môn học Thực hành chăn nuôi đạt hiệu quả cao.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Nhận thức được tầm quan trọng của MH trong chương trình, tích cực tự học tập, nghiên cứu tài liệu, chịu khó rèn luyện kỹ năng và hoàn thành về kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc các loại lợn để vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên chương mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài mở đầu	1	1		
2	Bài 1: Giống và công tác giống lợn 1. Giống lợn 2. Chọn giống lợn 3. Phương pháp nhân giống 4. Phân biệt các giống lợn nội, lợn ngoại	3	1	2	
3	Bài 2: Dinh dưỡng và thức ăn của lợn 1. Dinh dưỡng của lợn 2. Thức ăn nuôi lợn 3. Phương pháp xây dựng khẩu phần ăn cho lợn 4. Lựa chọn nguyên liệu tổ hợp khẩu phần ăn cho từng loại lợn trên cơ sở các số liệu cho sẵn	3	2	1	
4	Bài 3: Kỹ thuật nuôi lợn đực giống 1. Vị trí, vai trò, mục đích, yêu cầu của chăn nuôi lợn đực giống 2. Chọn lọc lợn đực giống 3. Đặc điểm sinh lý lợn đực giống 4. Kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc lợn đực giống 5. Khai thác, pha và bảo quản tinh dịch lợn 6. Kiến tập quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc, khai thác lợn đực giống	9	4	4	1
5	Bài 4: Kỹ thuật nuôi lợn nái sinh sản 1. Đặc điểm chung của lợn nái sinh sản 2. Các giai đoạn nuôi lợn nái 3. Các chỉ tiêu đánh giá sức sản xuất của lợn nái 4. Các nhân tố ảnh hưởng đến sức sản xuất của lợn nái 5. Kỹ thuật nuôi lợn hậu bị 6. Kỹ thuật nuôi lợn mang thai 7. Kỹ thuật nuôi lợn tiết sữa nuôi con 8. Kiến tập tại chuồng nuôi nuôi lợn	25	12	13	

	nái, phối giống cho lợn nái và tham gia một số công việc khác tại chuồng				
6	Bài 5: Kỹ thuật nuôi lợn con 1. Kỹ thuật nuôi lợn con theo mẹ 2. Kỹ thuật nuôi lợn con sau cai sữa 3. Kiến tập tại chuồng lợn đẻ và cai sữa, tham gia thực hiện các công việc chăm sóc, nuôi dưỡng lợn con theo mẹ và cai sữa	8	4	4	
7	Bài 6: Kỹ thuật nuôi lợn thịt 1. Vai trò, vị trí của chăn nuôi lợn thịt 2. Chọn lợn con để nuôi thịt 3. Đặc điểm sinh trưởng và phát triển của lợn thịt 4. Các nhân tố ảnh hưởng đến năng suất và phẩm chất thịt lợn 5. Nuôi dưỡng lợn thịt 6. Chăm sóc và quản lý 7. Kiến tập tại chuồng nuôi lợn thịt, thực hiện các khâu chăm sóc, nuôi dưỡng, thảo luận	9	5	4	
8	Bài 7: Chu chuyển đàn lợn 1. Mục đích 2. Phương pháp	2	1		1
	Cộng	60	30	28	2

2. Nội dung chi tiết

Bài mở đầu

Thời gian: 1 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được vị trí của ngành sản xuất chăn nuôi trong nền kinh tế quốc dân.
- Phân tích được tình hình chăn nuôi trên thế giới và trong nước.
- Giải thích được các đặc điểm sinh học và sức sản xuất của lợn

2. Nội dung:

- 2.1. Vị trí của ngành chăn nuôi lợn
- 2.2. Tình hình chăn nuôi lợn trên thế giới và trong nước
- 2.3. Nhiệm vụ, phương hướng của ngành chăn nuôi lợn Việt Nam
- 2.4. Đặc điểm sinh học và sức sản xuất của lợn

Bài 1: Giống và công tác giống lợn

Thời gian: 1 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được nguồn gốc các giống lợn, đặc điểm ngoại hình và khả năng sản xuất của các giống lợn nội, một số giống lợn nhập nội.
- Trình bày và giải thích được các phương pháp chọn giống và nhân giống lợn.

- Liên hệ được thực tiễn về giống lợn và công tác giống lợn.
- Thực hiện được việc đánh giá, chọn lọc giống lợn và nhân giống lợn.

2. Nội dung:

Phần lý thuyết

2.1. Giống lợn

2.1.1. Nguồn gốc của giống lợn

2.1.2. Các giống lợn nội

2.1.3. Các giống lợn nhập nội

2.2. Chọn giống lợn

2.2.1. Chọn lọc cá thể

2.2.2. Chọn lọc lần lượt

2.2.3. Chọn loại thải độc lập

Phần thực hành: Phân biệt các giống lợn nội, nhập nội Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu: Giúp sinh viên tìm hiểu một số giống lợn nội và nhập nội được nuôi phổ biến ở nước ta hiện nay.

2. Mẫu vật, dụng cụ: Tranh ảnh, máy tính, máy chiếu, tài liệu liên quan

3. Nội dung: Tìm hiểu đặc điểm ngoại hình, mối liên hệ giữa đặc điểm ngoại hình và khả năng sản xuất của các giống lợn nội và ngoại.

4. Tổ chức: Chia nhóm sinh viên, giáo viên trình chiếu hình ảnh từng giống lợn, các nhóm quan sát, thảo luận về nguồn gốc, khả năng sản xuất cũng như mối quan hệ về ngoại hình và khả năng sản xuất của từng giống lợn. Giáo viên nhận xét.

Bài 2: Dinh dưỡng và thức ăn của lợn

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm về tiêu hóa ở lợn, những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động tiêu hóa ở lợn, nhu cầu dinh dưỡng của các loại lợn,...

- Trình bày được các nhóm thức ăn dùng để nuôi lợn, đặc điểm và khả năng cung cấp dinh dưỡng của từng loại.

- Áp dụng kỹ năng lựa chọn các tổ hợp nguyên liệu để xây dựng khẩu phần ăn cho từng loại lợn.

2. Nội dung:

Phần lý thuyết

2.1. Dinh dưỡng của lợn

2.1.1. Đặc điểm về tiêu hóa ở lợn

2.1.1.1. Đặc điểm cấu tạo

2.1.1.2. Đặc điểm về tiêu hóa và hấp thu

2.1.1.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động tiêu hóa ở lợn

2.1.2. Nhu cầu các chất dinh dưỡng của lợn

2.1.2.1. Nhu cầu năng lượng

2.1.2.2. Nhu cầu protein

2.1.2.3. Nhu cầu chất khoáng và vitamin

2.1.2.3. Nhu cầu nước

2.2. Thức ăn nuôi lợn

- 2.2.1. Thức ăn cung cấp năng lượng
- 2.2.2. Thức ăn cung cấp protein
- 2.2.3. Thức ăn bổ sung
- 2.3. Phương pháp xây dựng khẩu phần ăn cho lợn
- 2.3.1. Các phương pháp thường dùng
- 2.3.2. Lựa chọn nguyên liệu để xây dựng khẩu phần ăn cho lợn

Phần thực hành: Lựa chọn nguyên liệu tổ hợp khẩu phần ăn cho từng loại lợn trên cơ sở các số liệu cho sẵn *Thời gian: 1 giờ*

1. Địa điểm: Phòng thực hành

2. Mục tiêu: Giúp sinh viên biết tổ hợp khẩu phần cho lợn và những lưu ý trong quá trình thực hiện cho từng đối tượng.

- Mẫu vật, dụng cụ: Bảng thành phần dinh dưỡng của nguyên liệu, bảng tiêu chuẩn ăn của lợn, các nguyên liệu như bắp, bột sắn, cám gạo, tấm, thức ăn đậm đặc, premix khoáng-vitamin,....

3. Nội dung: Lập khẩu phần ăn cho các loại lợn dựa vào nguyên liệu có sẵn

- Cho lợn thịt
- Cho lợn đực giống
- Cho lợn nái sinh sản
- Cho lợn nái mang thai
- Cho lợn con theo mẹ.

4. Tổ chức: Chia lớp làm 5 nhóm, mỗi nhóm tự lựa chọn ít nhất 4 nguyên liệu trong số các loại nguyên liệu cho sẵn và xây dựng 5 loại khẩu phần. Sau đó, đại diện mỗi nhóm trình bày 1 loại khẩu phần trước tập thể lớp để thảo luận. Giáo viên nhận xét.

Bài 3: Kỹ thuật nuôi lợn đực giống *Thời gian: 4 giờ*

1. Mục tiêu:

- Trình bày được vị trí, vai trò, mục đích và yêu cầu của chăn nuôi lợn đực giống; cách tiến hành chọn lợn đực để làm giống.

- Giải thích được các đặc điểm sinh lý của lợn đực giống và các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng sản xuất của lợn đực giống.

- Phân tích được các quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc và tác động kỹ thuật khác để khai thác lợn đực giống.

- Thực hiện được việc khai thác, pha chế và bảo quản tinh dịch lợn.

2. Nội dung:

Phần lý thuyết:

- 2.1. Vị trí, vai trò, mục đích, yêu cầu của chăn nuôi lợn đực giống
- 2.2. Chọn lọc lợn đực giống
 - 2.2.1. Chọn tổ tiên
 - 2.2.2. Chọn bản thân
 - 2.2.3. Chọn qua đời sau
- 2.3. Đặc điểm sinh lý lợn đực giống
 - 2.3.1. Đặc điểm cấu tạo cơ quan sinh dục đực
 - 2.3.2. Đặc điểm sản xuất tinh dịch

2.3.2.1. Quá trình sinh tinh

2.3.2.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến phẩm chất tinh dịch

2.4. Kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc lợn đực giống

2.4.1. Nhu cầu dinh dưỡng lợn đực giống

2.4.1.1. Nhu cầu protein

2.4.1.2. Nhu cầu năng lượng

2.4.1.3. Nhu cầu vitamin và chất khoáng

2.4.2. Kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc

2.4.2.1. Kỹ thuật cho ăn

2.4.2.2. Kỹ thuật chăm sóc

2.5. Khai thác, pha và bảo quản tinh dịch lợn

2.5.1. Khai thác tinh

2.5.2. Pha tinh

2.5.3. Bảo quản tinh

Phần thực hành: Pha và bảo quản tinh dịch lợn

Thời gian: 4 giờ

1. Địa điểm: Phòng thực hành/ Phòng pha chế tinh

2. Mục tiêu: Giúp sinh viên biết tiến hành pha và bảo quản tinh dịch lợn.

3. Mẫu vật, dụng cụ: Tinh nguyên, tuýp đựng tinh, máy hàn tuýp đựng, môi trường pha, nước cất, cốc đựng, kính hiển vi, máy đếm tinh trùng, tủ lạnh/thùng đựng đá.

4. Nội dung: Pha và bảo quản tinh lợn

5. Tổ chức: Chia lớp làm 4 nhóm. Giáo viên làm mẫu các bước: kiểm tra tinh, pha môi trường, pha tinh, kiểm tra lại, bảo quản. Các nhóm sinh viên quan sát và thực hiện lại, giáo viên theo dõi và đánh giá kết quả các nhóm thực hiện.

Kiểm tra:

Bài 4: Kỹ thuật nuôi lợn nái sinh sản

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm của lợn nái sinh sản, các giai đoạn sinh sản, các chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh sản và các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng sinh sản của lợn nái.

- Phân tích được các quy trình nuôi dưỡng chăm sóc lợn nái hậu bị, lợn nái mang thai và lợn nái tiết sữa nuôi con.

- Phân tích được các biện pháp kỹ thuật tác động đến quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc lợn nái ở các giai đoạn sinh sản để nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

- Thực hiện được các thao tác phối giống lợn nái

2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm chung của lợn nái sinh sản

2.1.1. Giải phẫu bộ máy sinh dục cái

2.1.2. Sinh lý sinh sản lợn cái

2.2. Các giai đoạn nuôi lợn nái

2.2.1. Lợn nái hậu bị

2.2.2. Lợn nái kiểm định

2.2.3. Nái cơ bản và nái hạt nhân

2.3. Các chỉ tiêu đánh giá sức sản xuất của lợn nái

- 2.3.1. Khả năng đẻ
- 2.3.2. Chất lượng đàn con
- 2.3.3. Khoảng cách lứa đẻ
- 2.3.4. Khả năng tiết sữa
- 2.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến sức sản xuất của lợn nái
- 2.4.1. Giống
- 2.4.2. Tuổi và thứ tự lứa đẻ
- 2.4.3. Kỹ thuật phối giống
- 2.4.3. Nuôi dưỡng và chăm sóc.
- 2.5. Kỹ thuật nuôi lợn hậu bị
- 2.5.1. Ý nghĩa, yêu cầu
- 2.5.2. Chọn lọc nái hậu bị
- 2.5.3. Kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc
- 2.5.4. Phối giống
- 2.6. Kỹ thuật nuôi lợn mang thai
- 2.6.1. Nuôi dưỡng lợn nái mang thai
- 2.6.2. Chăm sóc lợn nái mang thai
- 2.6.3. Chăm sóc lợn đẻ
- 2.7. Kỹ thuật nuôi lợn tiết sữa nuôi con
- 2.7.1. Ý nghĩa, yêu cầu
- 2.7.2. Nhu cầu dinh dưỡng của lợn nái nuôi con
- 2.7.3. Nuôi dưỡng lợn nái nuôi con
- 2.7.4. Chăm sóc lợn nái nuôi con.

Kiểm tra

Bài 5: Kỹ thuật nuôi dưỡng lợn con

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm sinh lý lợn con và yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc lợn con.
- Phân tích được kỹ thuật nuôi dưỡng chăm sóc và các biện pháp kỹ thuật tác động vào quy trình nuôi dưỡng chăm sóc lợn con nhằm nâng cao hiệu quả nuôi lợn con bú sữa.
- Áp dụng thực hiện các môn học/môn học chuyên ngành liên quan.

2. Nội dung:

- 2.1. Kỹ thuật nuôi lợn con theo mẹ
- 2.1.1. Đặc điểm sinh lý lợn con
- 2.1.1.1. Khả năng sinh trưởng, phát dục nhanh
- 2.1.1.2. Cơ quan tiêu hóa phát triển chưa hoàn thiện.
- 2.1.1.3. Cơ quan điều tiết nhiệt chưa hoàn chỉnh, thân nhiệt chưa ổn định.
- 2.1.1.4. Khả năng miễn dịch kém.
- 2.1.2. Yêu cầu nuôi dưỡng lợn con
- 2.1.2.1. Tỷ lệ nuôi sống cao.
- 2.1.2.2. Lợn con sinh trưởng bình thường.
- 2.1.2.3. Độ đồng đều cao.
- 2.1.3. Kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc lợn con bú sữa

- 2.1.3.1. Cho bú sữa đầu.
- 2.1.3.2. Cố định đầu vú.
- 2.1.3.3. Bỏ sung sớm thức ăn cho lợn con.
- 2.1.3.4. Cho uống nước đầy đủ
- 2.1.3.5. Bỏ sung các chế phẩm sinh học
- 2.1.3.6. Chuồng trại và vận động
- 2.1.3.7. Ghép mẹ
- 1.3.8. Cai sữa sớm lợn con
- 2.2. Kỹ thuật nuôi lợn con sau cai sữa
- 2.2.1. Đặc điểm của lợn con sau cai sữa
- 2.2.2. Yêu cầu nuôi dưỡng lợn con sau cai sữa
- 2.2.2.1. Tỷ lệ nuôi sống cao.
- 2.2.2.2. Sinh trưởng phát dục nhanh.
- 2.2.2.3. Tiêu tốn thức ăn thấp.
- 2.2.2.4. Chất lượng lợn con tốt
- 2.2.3. Nuôi dưỡng lợn con sau cai sữa
- 2.2.3.1. Khẩu phần ăn
- 2.2.3.2. Phương pháp cho ăn.
- 2.2.3.3. Chăm sóc quản lý.

Bài 6: Kỹ thuật nuôi lợn thịt

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được phương pháp chọn lợn để nuôi thịt và đặc điểm sinh trưởng, phát triển của lợn thịt.
- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến năng suất và phẩm chất thịt của lợn.
- Phân tích được nhu cầu dinh dưỡng, các phương thức và công thức nuôi, phương pháp nuôi dưỡng lợn thịt.
- Giải thích được các biện pháp chăm sóc, quản lý nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi. Áp dụng thực hiện các môn học/môn học chuyên ngành liên quan.

2. Nội dung:

- 2.1. Vai trò, vị trí của chăn nuôi lợn thịt
- 2.1.1. Vai trò, ý nghĩa
- 2.1.2. Mục đích, yêu cầu
- 2.2. Chọn lợn con để nuôi thịt
- 2.2.1. Chọn giống nuôi
- 2.2.2. Chọn bố mẹ
- 2.2.3. Chọn cá thể
- 2.3. Đặc điểm sinh trưởng và phát triển của lợn thịt
- 2.3.1. Sự sinh trưởng và tốc độ sinh trưởng
- 2.3.2. Quy luật sinh trưởng phát triển của lợn thịt
- 2.3.3. Sự thay đổi thành phần hóa học trong cơ thể lợn.
- 2.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến năng suất và phẩm chất thịt lợn
- 2.4.1. Con giống

- 2.4.2. Thức ăn
- 2.4.3. Thời gian nuôi
- 2.4.4. Các yếu tố khác
- 2.5. Nuôi dưỡng lợn thịt
 - 2.5.1. Nhu cầu dinh dưỡng
 - 2.5.2. Các phương thức nuôi lợn thịt
 - 2.5.3. Các công thức nuôi lợn thịt
 - 2.5.4. Phương pháp nuôi dưỡng
- 2.6. Chăm sóc và quản lý
 - 2.6.1. Phân lô, phân đàn
 - 2.6.2. Kỹ thuật cho ăn
 - 2.6.3. Vận động, tắm chải
 - 2.6.4. Phòng bệnh
 - 2.6.5. Quản lý đàn

Bài 7: Chu chuyển đàn lợn

Thời gian: 1 giờ

1. Mục tiêu:

- Hiểu được vai trò của việc lập kế hoạch chu chuyển đàn đến toàn bộ kế hoạch hoạt động của cơ sở chăn nuôi lợn
- Hiểu rõ phương pháp lập kế hoạch cho chuyển đàn và vận dụng tốt vào thực tiễn sản xuất

2. Nội dung:

- 2.1. Mục đích
- 2.2. Phương pháp tiến hành

***Phần thực hành ghép: Thực hiện quy trình chăm sóc nuôi dưỡng lợn**

1. Thời gian: 21 giờ

2. Địa điểm: Trại chăn nuôi lợn tổng hợp

3. Mục tiêu: Giúp sinh viên biết thực hiện các công việc liên quan trong chăm sóc và nuôi dưỡng các loại lợn đã được học ở phần lý thuyết.

4. Mẫu vật, dụng cụ: Trang trại chăn nuôi lợn có lợn đực, lợn hậu bị, lợn nái mang thai, lợn nái đẻ, lợn con theo mẹ, lợn cai sữa và lợn thịt với đầy đủ các nguyên vật liệu phục vụ cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng từng đối tượng:

5. Nội dung:

- Chăm sóc, theo dõi sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh, nuôi dưỡng lợn đực giống
- Khai thác tinh lợn đực
- Chăm sóc, theo dõi sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh, nuôi dưỡng lợn nái ở các giai đoạn sản xuất khác nhau.
 - Phát hiện động dục
 - Phối giống
 - Đờ đẻ
 - Chăm sóc, theo dõi sức khỏe heo con: tiêm sắt, thiếu, tiêm vaccin, bấm răng, cắt đuôi, tập ăn, điều trị bệnh,...
 - Chăm sóc, theo dõi sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh, nuôi dưỡng lợn thịt

6. Tổ chức:

Chia lớp làm 4 nhóm thực hiện ở 4 khu vực khác nhau: lợn đực; lợn nái mang thai; lợn nái đẻ và lợn con theo mẹ; lợn cai sữa và lợn thịt. Sau đó thay đổi luân phiên để mỗi nhóm đều qua hết 4 khu vực. Giáo viên/kỹ thuật trai hướng dẫn, sinh viên thực hiện. Trong quá trình thực hiện có sự trao đổi giữa các bên. Giáo viên theo dõi và đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên khi tiếp cận công việc.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

Nội dung	Phòng học, nhà xưởng	Thiết bị, dụng cụ	Phôi liệu
Mở đầu	Phòng học	Bài giảng	
Kỹ thuật nuôi lợn đực giống	Phòng học	Bài giảng, máy tính, máy chiếu	
Kỹ thuật nuôi lợn nái sinh sản	Phòng học	Bài giảng, máy tính, máy chiếu	
Kỹ thuật nuôi lợn con	Phòng học	Bài giảng, máy tính, máy chiếu	
Kỹ thuật nuôi lợn thịt	Phòng học	Bài giảng, máy tính, máy chiếu	
Nội dung 1: Pha và bảo quản tinh dịch lợn	Phòng thực hành/ phòng pha tinh	Tinh nguyên, tuýp đựng tinh, máy hàn tuýp đựng, môi trường pha, nước cất, cốc đựng, kính hiển vi, máy đếm tinh trùng, tủ lạnh/thùng đựng đá.	Tinh nguyên: 1 tuýp, nước cất, môi trường
Nội dung 2: Kiến tập và thực hiện quy trình chăm sóc nuôi dưỡng lợn	Trại thực nghiệm của trường	Trại chăn nuôi lợn có lợn đực, lợn hậu bị, lợn nái mang thai, lợn nái đẻ, lợn con theo mẹ, lợn cai sữa và lợn thịt với đầy đủ các nguyên, vật liệu phục vụ cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng từng đối tượng	Lợn ở các giai đoạn chăm sóc, nuôi dưỡng khác nhau tại trang trại

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

1.1. Kiến thức:

- Phương pháp chọn lọc và đánh giá lợn giống
- Phối trộn và sử dụng thức ăn nuôi lợn
- Đặc điểm từng giai đoạn phát triển của lợn
- Các nhân tố ảnh hưởng đến năng suất sản xuất của lợn đực giống, nái sinh sản và lợn thịt.

- Quy trình chăm sóc và nuôi dưỡng.

1.2. Kỹ năng:

- Nắm và thực hiện một số thao tác trong công tác đánh giá và chọn giống, các hoạt động trong chăm sóc và nuôi dưỡng lợn.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Chuyên cần
- Tự học
- Học nhóm
- Thái độ tham gia các công việc tại trại

2. Phương pháp đánh giá:

- Lý thuyết:

Kiểm tra khả năng tiếp thu kiến thức của sinh viên trong quá trình học từng nội dung của học phần, cấu trúc của bài thi giữa học phần gồm những nội dung đã học.

- Thực hành:

Thông qua kết quả thảo luận nhóm, ý thức thái độ khi tham gia các công việc tại trại, bài thu hoạch thực hành.

Thang điểm: 10

Loại hình kiểm tra	Trọng số	Số lần kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
	0,4	1	Phát vấn/Kiểm tra thực hành	3-5 phút/sv
Kiểm tra định kỳ (hệ số 2)		2	Tự luận	45 phút
Kiểm tra kết thúc	0,6	1	Vấn đáp	15-20 phút/sv

- Điều kiện dự thi môn học như sau:

- + Tham dự ít nhất là 70% thời gian học lý thuyết.
- + Đảm bảo đủ các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ.
- + Tham gia đầy đủ các nội dung thực hành của môn học.
- + Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình áp dụng cho sinh viên Cao đẳng ngành Chăn nuôi - Thú y

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

- + Trình bày lý thuyết; Sử dụng phương pháp phát vấn.
- + Hướng dẫn thảo luận, thực hành.
- + Trình chiếu video
- + Tổ chức cho người học thảo luận nhóm về nội dung đã học.

- Đối với người học:

+ Để tiếp thu kiến thức của môn học này cần được trang bị kiến thức về các môn học, môn học cơ sở.

- + Học phần lý thuyết: Nghiên cứu bài trước khi thực hiện tiết học trên lớp, chuẩn bị những thắc mắc về kiến thức trong bài. Nghe giảng, tư duy, tích cực phát vấn trong giờ học.
- + Làm bài tập: Tập trung nghe hướng dẫn bài tập mẫu, tư duy, trao đổi những bước chưa rõ với các thành viên trong lớp hoặc với giảng viên để giải quyết bài tập nhóm.
- + Học thực hành: Tập trung chú ý hướng dẫn của giáo viên, phát huy vai trò làm việc nhóm của cá nhân

3. Kiến thức trọng tâm cần chú ý:

- Phương pháp chọn giống
- Các yếu tố ảnh hưởng đến các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong chăn nuôi lợn.
- Quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng và khai khác.

4. Tài liệu tham khảo:

4.1. Tài liệu giảng dạy:

Tập bài giảng *Kỹ thuật nuôi lợn* của khoa Nông nghiệp, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị.

4.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Thúy Hiền (2003), *Giới thiệu về nguyên liệu thức ăn chăn nuôi*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội

[2] Nguyễn Quang Linh (2005), *Giáo trình Chăn nuôi lợn*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội

[3] Nguyễn Văn Thường (1999), *Kỹ thuật nuôi lợn thịt lớn nhanh nhiều nạc*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội

[4] Hội đồng nghiên cứu quốc gia Hoa Kỳ (2000), *Nhu cầu dinh dưỡng của lợn*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội

[5] Hội đồng hạt gạo cốc chăn nuôi Mỹ (1996), *Cẩm nang chăn nuôi lợn công nghiệp*, phần 6, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

[6] Viện chăn nuôi quốc gia (1995), *Thành phần và giá trị dinh dưỡng thức ăn gia súc, gia cầm Việt Nam*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội

[7] Quy trình chăn nuôi heo công nghiệp (Công ty C.P; Công ty Greenfeed)

[8] <http://www.ebook.edu.vn>- Kỹ thuật chăn nuôi lợn

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: **KỸ THUẬT NUÔI TRÂU, BÒ**

Mã môn học: MH.17

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Là môn học chuyên môn bắt buộc trong Chương trình đào tạo ngành Chăn nuôi - Thú y trình độ cao đẳng.

2. Tính chất: Môn học giới thiệu những nội dung cơ bản về xác định điều kiện chăn nuôi, giống, thức ăn, nuôi dưỡng và chăm sóc trâu, bò theo các hướng sản xuất (sinh sản, sữa, thịt và cày kéo).

II. Mục tiêu môn học:

1. Về kiến thức:

Học phần này giới thiệu các khâu kỹ thuật trong chăn nuôi trâu bò như chọn giống, xây dựng chuồng trại, chế biến và sử dụng thức ăn, nuôi dưỡng, chăm sóc trâu bò. Nội dung môn học gồm những kiến thức cơ bản về những đặc điểm sinh học của trâu bò, về quy trình kỹ thuật chăn nuôi trâu bò như thiết kế xây dựng chuồng trại, chọn giống, chọn lựa và sử dụng thức ăn, cách chăm sóc nuôi dưỡng, phòng trị bệnh và quản lý chăn nuôi.

2. Về kỹ năng:

- Vận dụng một phần kiến thức đã học vào thực tế.
- Có khả năng chọn giống, xây dựng chuồng trại cho các loại trâu bò.
- Nuôi dưỡng, phân chia khẩu phần ăn cho các giống trâu bò theo nhu cầu của cơ thể theo từng giai đoạn, mục đích nuôi.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- Có thái độ: chính xác, tỉ mỉ khi phân tích, so sánh cấu tạo và chức năng sinh lý của các cơ quan, bộ máy trong cơ thể trâu bò trường hợp khoẻ mạnh và khi bị bệnh lý.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1. Công tác giống trâu, bò 1. Đặc điểm một số giống trâu bò 2. Giám định ngoại hình trâu bò 3. Nhân giống trâu bò	6	4	2	0
2	Bài 2. Dinh dưỡng - thức ăn cho trâu bò 1. Đặc điểm tiêu hóa của trâu, bò 2. Thức ăn cho trâu, bò	11	5	6	1
3	Bài 3. Chăn nuôi trâu bò đực giống 1. Ý nghĩa và tầm quan trọng của chăn nuôi trâu, bò đực giống 2. Phương pháp nuôi dưỡng: 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến phẩm chất tinh dịch của trâu bò.	9	5	4	0
4	Bài 4. Chăn nuôi trâu bò cái sinh sản 1. Đặc điểm sinh lý sinh sản của trâu, bò cái 2. Nuôi dưỡng và chăm sóc trâu, bò cái sinh sản 3. Kỹ thuật nuôi bê, nghé theo mẹ 4. Kỹ thuật nuôi bê, nghé hậu bị 5. Các nhân tố ảnh hưởng đến chăn nuôi trâu, bò sinh sản	12	8	4	1

5	Bài 5. Chăn nuôi trâu bò sữa 1. Chọn bò sữa. 2. Khai thác trâu, bò sữa. 3. Nuôi dưỡng, chăm sóc trâu bò trong thời gian cạn sữa 4. Nuôi dưỡng, chăm sóc trâu bò trong thời kỳ tiết sữa 5. Những nhân tố ảnh hưởng đến sức sản xuất sữa	6	4	2	0
6	Bài 6. Chăn nuôi trâu bò thịt 1. Ngoại hình trâu, bò thịt 2. Chuồng trại 3. Vỗ béo trâu bò 4. Khảo sát thịt trâu, bò 5. Các nhân tố ảnh hưởng	14	6	8	0
7	Bài 7. Chăn nuôi trâu bò cày kéo 1. Phương pháp chọn trâu, bò cày kéo 2. Nuôi dưỡng, chăm sóc, sử dụng trâu bò cày kéo 3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sức làm việc của trâu, bò	4	2	2	0
	Cộng:	60	30	28	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Công tác giống trâu, bò

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1.1. Về kiến thức:

- Hiểu được đặc điểm một số giống trâu, bò và sức khả năng sản xuất của chúng, các cách thức giám định, chọn lọc các giống trâu, bò và phương hướng trong công tác giống.

1.2. Về kỹ năng:

- Phân biệt được một số giống trâu, bò chuyên dụng sữa, thịt và một số giống kiêm dụng, thực hiện được các cách thức giám định ngoại hình, chọn lọc các giống trâu, bò.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Yêu thích môn học.

- Nghiêm túc trong giờ học, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo viên yêu cầu trong giờ học.

- Tích cực quan sát bằng hình ảnh giáo viên cung cấp và liên hệ thực tế.

2. Nội dung

Phần lý thuyết

2.1. Đặc điểm một số giống trâu bò

2.1.1. Giống bò:

- 2.1.1.1. Giống bò vàng Việt Nam.
- 2.1.1.2. Giống bò Lai Sind.
- 2.1.1.3. Giống bò Sind.
- 2.1.1.4. Giống bò Hà Lan.
- 2.1. 2. Giống Trâu:
 - 2.1.2.1. Giống trâu Việt Nam
 - 2.1.2.2. Giống trâu Murrah
- 2.2. Giám định ngoại hình trâu bò
 - 2.2.1. Giám định bằng mắt thường.
 - 2.2.2. Giám định bằng các chiều đo.
 - 2.2.3. Giám định bằng cách cho điếm theo mẫu.
 - 2.2.4. Phương pháp xem răng định tuổi
- 2.3. Nhân giống trâu bò
 - 2.3.1. Nhân giống thuần chủng.
 - 2.3.2. Lai tạo.

Phần thực hành

1. Chuẩn bị dụng cụ, vật tư, hiện trường:

- Trang trại chăn nuôi trâu bò
- Thuốc sát trùng chuồng trại
- Quần áo bảo hộ

2. Nội dung:

- Khảo sát hiện trạng các giống trâu bò hiện đang nuôi tại địa phương.
- Xem răng định tuổi và giám định ngoại hình trâu, bò.

Bài 2: Dinh dưỡng - Thức ăn cho trâu bò

Thời gian: 11 giờ

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1.1. Về kiến thức:

- Hiểu được các đặc điểm tiêu hóa thức ăn của trâu, bò. Nắm được đặc điểm sinh thái, năng suất của một số loại thức ăn thường dùng cho trâu, bò.
- Trình bày được các phương pháp chế biến thức ăn cho trâu bò như ủ urê, ủ chua thức ăn, bổ sung các loại thức ăn có hàm lượng khoáng và vitamin cho trâu bò.

1.2. Về kỹ năng:

- Thực hiện được phương pháp chế biến thức ăn cho trâu bò
- Phối trộn thức ăn phù hợp cho trâu bò ở từng giai đoạn.
- Biết cách sử dụng, bảo quản các loại thức ăn cho trâu bò.

1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Yêu thích môn học.
- Nghiêm túc trong giờ học, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo viên yêu cầu trong giờ học.
- Tích cực quan sát bằng hình ảnh giáo viên cung cấp và liên hệ thực tế.

2. Nội dung

Phần lý thuyết

- 2.1. Đặc điểm tiêu hóa của trâu, bò
- 2.1.1. Chức năng của các cơ quan tiêu hóa
- 2.1.2. Nhu cầu về dinh dưỡng
- 2.2. Thức ăn cho trâu, bò
- 2.2.1. Các nhóm thức ăn
- 2.2.2. Phương pháp cho trâu, bò ăn

Phần thực hành

1. Chuẩn bị dụng cụ, vật tư, hiện trường:

- Trang trại chăn nuôi trâu bò
- Thức ăn sử dụng cho trâu bò
- Thuốc sát trùng chuồng trại
- Quần áo bảo hộ

2. Nội dung:

- Phương pháp chế biến rơm ủ ure
- Thực hành ủ chua thân lá cây ngô làm thức ăn cho trâu, bò.

Bài 3: Chăn nuôi trâu bò đực giống

Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1.1. Về kiến thức:

- Trình bày được các đặc điểm sinh học của trâu bò đực giống
- Trình bày được quy trình chăm sóc nuôi dưỡng trâu bò đực giống.
- Trình bày được cách chọn lọc trâu bò đực giống

1.2. Về kỹ năng:

- Nhận biết được các đặc điểm sinh học của trâu bò đực giống.
- Thực hiện được các thao tác chăm sóc nuôi dưỡng trâu bò đực giống.
- Thực hiện được một vài thao tác chọn lọc trâu bò đực để làm giống.

1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Yêu thích môn học.
- Nghiêm túc trong giờ học, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo viên yêu cầu trong giờ học.
- Tích cực quan sát bằng hình ảnh giáo viên cung cấp và liên hệ thực tế.

2. Nội dung

Phần lý thuyết

- 2.1. Ý nghĩa và tầm quan trọng của chăn nuôi trâu, bò đực giống
- 2.2. Phương pháp nuôi dưỡng:
 - 2.2.1. Tiêu chuẩn và khẩu phần ăn.
 - 2.2.1.1. Nhu cầu dinh dưỡng
 - 2.2.1.2. Khẩu phần ăn
 - 2.2.2. Chăm sóc trâu bò đực giống
 - 2.2.2.1. Vận động
 - 2.2.2.2. Tắm chải
 - 2.2.3. Quản lý và sử dụng trâu bò đực giống.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến phẩm chất tinh dịch của trâu bò.

Phần thực hành

1. Chuẩn bị dụng cụ, vật tư, hiện trường:

- Trang trại chăn nuôi trâu bò đực giống
- Thuốc sát trùng chuồng trại
- Quần áo bảo hộ

2. Nội dung:

- Tham quan trại chăn nuôi trâu bò đực giống
- Tìm hiểu chuồng trại, con giống
- Tìm hiểu quy trình chăn nuôi trâu bò đực giống.

Bài 4: Chăn nuôi trâu bò cái sinh sản

Thời gian: 12

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1.1. Về kiến thức:

- Trình bày được kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng trâu bò cái sinh sản, bê nghé theo mẹ
- Trình bày được đặc điểm sinh lý của trâu bò cái sinh sản, bê nghé theo mẹ.
- Trình bày được kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng bê nghé hậu bị.

1.2. Về kỹ năng:

- Thực hiện được các thao tác chăm sóc nuôi dưỡng bê nghé theo từng giai đoạn.
- Phát hiện được thời điểm động dục của trâu bò cái để có phương pháp phối giống

thích hợp.

- Thực hiện các thao tác chăm sóc nuôi dưỡng trâu bò cái sinh sản.

1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Yêu thích môn học.
- Nghiêm túc trong giờ học, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo viên yêu cầu trong giờ học.

2. Nội dung

Phần lý thuyết

2.1. Đặc điểm sinh lý sinh sản của trâu, bò cái

2.1.1. Tuổi thành thực về tính

2.1.2. Chu kỳ động dục và xác định thời điểm phối giống thích hợp

2.1.2.1. Chu kỳ động dục của trâu, bò

2.1.2.2. Các phương pháp phát hiện động dục

2.1.2.3. Xác định thời điểm phối giống thích hợp

2.1.3. Một số biện pháp nâng cao khả năng sinh sản của trâu, bò cái

2.1.3.1. Phát hiện động dục

2.1.3.2. Phòng, trị bệnh sinh sản

2.1.3.3. Sử dụng kích tố sinh dục

2.2. Nuôi dưỡng và chăm sóc trâu, bò cái sinh sản

2.2.1.1. Nuôi dưỡng, chăm sóc trâu bò cái mang thai

2.2.1.2. Nuôi dưỡng, chăm sóc trâu bò đẻ

2.3. Kỹ thuật nuôi bê, nghé theo mẹ

- 2.3.1. Đỡ đẻ
- 2.3.2. Sữa đầu
- 2.3.3. Nuôi dưỡng và chăm sóc bê, nghe
- 2.4. Kỹ thuật nuôi bê, nghe hậu bị
- 2.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến chăn nuôi trâu, bò sinh sản

Phần thực hành

1. Chuẩn bị dụng cụ, vật tư, hiện trường:

- Trang trại chăn nuôi trâu bò cái sinh sản.
- Thuốc sát trùng chuồng trại
- Quần áo bảo hộ

2. Nội dung:

- Tham quan cơ sở chăn nuôi trâu bò cái sinh sản tại địa phương
- Tìm hiểu chuồng trại, con giống
- Tìm hiểu quy trình chăn nuôi bê nghe, trâu bò cái

Bài 5: Chăn nuôi trâu bò sữa

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1.1. Về kiến thức:

- Trình bày kỹ thuật chọn lọc giống trâu bò sữa.
- Trình bày được kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng trâu bò sữa
- Trình bày được kỹ thuật vắt sữa, cai sữa.

1.2. Về kỹ năng:

- Thực hiện được các thao tác chọn lọc trâu bò sữa, cách vắt sữa cho trâu bò sữa.
- Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng trâu bò sữa

1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Yêu thích môn học.
- Nghiêm túc trong giờ học, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo viên yêu cầu trong giờ học.

2. Nội dung

Phần lý thuyết

2.1. Chọn bò sữa.

2.2. Khai thác trâu, bò sữa.

2.2.1. Luyện tập và khai thác trâu, bò sữa

2.2.1.1. Luyện tập trâu, bò sữa

2.2.1.2. Vắt sữa

2.2.1.1. Vắt sữa bằng tay

2.2.1.2. Vắt sữa bằng máy

2.3. Nuôi dưỡng, chăm sóc trâu bò trong thời gian cặn sữa

2.3.1. Mục đích cặn sữa cho trâu, bò

2.3.2. Phương pháp cặn sữa

2.3.3. Nuôi dưỡng, chăm sóc trâu, bò khi cặn sữa

2.4. Nuôi dưỡng, chăm sóc trâu bò trong thời kỳ tiết sữa

- 2.4.1. Nuôi dưỡng
 - 2.4.1.1. Khẩu phần ăn
 - 2.4.1.2. Phương thức nuôi dưỡng
- 2.4.2. Quản lý, chăm sóc trâu, bò sữa
 - 2.4.2.1. Quản lý trâu, bò sữa
 - 2.4.2.2. Chăm sóc trâu, bò sữa
- 2.5. Những nhân tố ảnh hưởng đến sức sản xuất sữa

Phần thực hành

1. Chuẩn bị dụng cụ, vật tư, hiện trường:

- Trang trại chăn nuôi bò sữa tại địa phương
- Thuốc sát trùng chuồng trại
- Quần áo bảo hộ

2. Nội dung:

- Tham quan cơ sở chăn nuôi bò sữa tại địa phương
- Tìm hiểu chuồng trại, con giống
- Tìm hiểu quy trình chăn nuôi bò sữa.

Bài 6: Chăn nuôi trâu bò thịt

Thời gian: 14 giờ

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

1.1. Về kiến thức:

- Trình bày được cách chọn lọc trâu bò để nuôi thịt
- Trình bày được kỹ thuật làm chuồng trại để nuôi trâu bò thịt
- Trình bày được kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng trâu bò thịt.
- Trình bày được kỹ thuật vỗ béo trâu bò thịt để xuất bán

1.2. Về kỹ năng:

- Thực hiện được các thao tác chọn lọc trâu bò để nuôi thịt.
- Thực hiện được phương pháp làm chuồng trại cho trâu bò thịt.
- Thực hiện được kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng trâu bò thịt.
- Biết cách vỗ béo trâu bò thịt trong quá trình nuôi

1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Yêu thích môn học.
- Nghiêm túc trong giờ học, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo viên yêu cầu trong giờ học.

2. Nội dung

Phần lý thuyết

- 2.1. Ngoại hình trâu, bò thịt
 - 2.1.1. Ngoại hình bò thịt
 - 2.1.2. Ngoại hình trâu thịt
- 2.2. Chuồng trại
- 2.3. Vỗ béo trâu bò
 - 2.3.1. Các nguyên tắc
 - 2.3.1.1. Thức ăn vỗ béo

- 2.3.1.2. Một số điểm lưu ý
- 2.3.2. Vỗ béo trâu, bò loại thải
- 2.4. Khảo sát thịt trâu, bò
- 2.4.1. Yêu cầu
- 2.4.2. Xác định khối lượng thịt xẻ
- 2.4.3. Khối lượng thịt tinh
- 2.5. Các nhân tố ảnh hưởng
- 2.5.1. Ảnh hưởng của tuổi giết thịt
- 2.5.2. Ảnh hưởng của giống
- 2.5.3. Ảnh hưởng của tính biệt và thiến
- 2.5.4. Ảnh hưởng của nuôi dưỡng

Phần thực hành

1. Chuẩn bị dụng cụ, vật tư, hiện trường:

- Trang trại chăn nuôi trâu bò thịt
- Thuốc sát trùng chuồng trại
- Quần áo bảo hộ

2. Nội dung:

- Tham quan cơ sở chăn nuôi trâu bò thịt tại địa phương
- Tìm hiểu chuồng trại, con giống
- Tìm hiểu quy trình chăn nuôi trâu bò lấy thịt

IV. Điều kiện thực hiện môn học

Nội dung	Phòng học, nhà xưởng	Thiết bị, dụng cụ	Phôi liệu
Bài 1. Công tác giống trâu, bò	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Bài 2. Dinh dưỡng - thức ăn cho trâu bò	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Bài 3. Chăn nuôi trâu bò đực giống	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Bài 4. Chăn nuôi trâu bò cái sinh sản	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Bài 5. Chăn nuôi trâu bò sữa	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Bài 6. Chăn nuôi trâu bò thịt	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Bài 7. Chăn nuôi trâu bò cày kéo	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Nội dung 1: Tham quan một số trang trại chăn nuôi bò thịt tại cơ sở	Trại thực nghiệm	Quần áo bảo hộ, phương tiện đi lại, sách vở ghi chép	Thuốc sát trùng
Nội dung 2: Ủ chua thức ăn xanh và ủ ure làm thức ăn cho trâu bò	Trại thực nghiệm	Quần áo bảo hộ, thuốc dây, bình ozoa, bao nilon	Rơm, ure, cỏ, nước, muối

Nội dung 3: Phương pháp chọn giống bò, trâu nuôi thịt. Cách giám định trâu bò thịt tại nông hộ.	Nông hộ	Quần áo bảo hộ, thước dây, thước gậy, dụng cụ mở hàm bò	Bò đực giống
Nội dung 4: Viết bài thu hoạch	Tại nhà		

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

1.1. Kiến thức:

- Kiến thức về quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc trâu bò.
- Nhận biết triệu chứng lâm sàng và phương pháp điều trị các bệnh thông thường trên trâu bò

1.2. Kỹ năng: Kỹ năng thực hiện các quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc trâu bò đã được học.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; tuân thủ đúng qui trình kỹ thuật chăn nuôi.

2. Phương pháp:

Điểm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ, kết thúc học phần:

Các loại điểm	Hình thức	Thời gian
- Điểm kiểm tra: + Kiểm tra thường xuyên	Phát vấn hoặc kiểm tra viết/kiểm tra 1 số nội dung thực hành (1bài)	15-30 phút
+ Kiểm tra định kỳ	Kiểm tra viết (1 bài)	45-60 phút
- Điểm thi kết thúc MH	Thi tự luận	90 phút

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học “Kỹ thuật nuôi trâu bò” được áp dụng cho sinh viên cao đẳng ngành Chăn nuôi-Thú y, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
+ Giảng viên giảng dạy phải được tập huấn phương pháp giảng dạy theo môn học trước khi tổ chức thực hiện.
+ Sử dụng các phương pháp: thuyết minh, nêu vấn đề, tổng hợp vấn đề.
- Đối với người học:
+ Được trang bị các kiến thức của các môn học/môn học: Giải phẫu - Sinh lý vật nuôi, Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi, Dược lý thú y, Vi sinh vật thú y.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng trâu bò đã được học
- Chuồng trại, thiết bị chăn nuôi
- Phòng và trị một số bệnh thông thường trên trâu bò

4. Tài liệu giảng dạy và học tập:

4.1. Tài liệu giảng dạy chính:

Tập bài giảng Kỹ thuật nuôi trâu bò của Khoa Nông nghiệp - Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị

4.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Phạm Thế Khải (2014), *Giáo trình chăn nuôi trâu, bò*, Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
- [2] Trần Thành An (2005), *Giáo trình Thức ăn chăn nuôi*, Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
- [3] Nguyễn Văn Bá (2009), *Cẩm nang Chăn nuôi gia súc, gia cầm*, Hội chăn nuôi Việt Nam
- [4] Phạm Thành Nam (2010), *Bí quyết thành công trong chăn nuôi trâu, bò sữa*, Nhà xuất bản Nông nghiệp
- [5] Một số Website:
- + www.agriviet.com
- + www.vcn.vnn.vn
- + www.hua.edu.vn

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kỹ thuật nuôi dê, thỏ

Mã môn học: MH.19

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí của môn học: Môn học này học sau các môn; dinh dưỡng, kỹ thuật chăn nuôi, cơ thể sinh lý; dược lý, bệnh nội khoa, bệnh truyền nhiễm, bệnh ký sinh trùng,...
- Tính chất: Đây là môn học chuyên ngành tự chọn

II. Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Hiểu, phân biệt được đặc điểm về các giống dê, thỏ, biết được quy trình nuôi và phòng trị bệnh đạt hiệu quả cao, đồng thời lập hạch toán thu nhập trong chăn nuôi.
- Kỹ năng: Thực hiện quy trình chăn nuôi, khám, chữa bệnh trên thực tế.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động lựa chọn được các loại giống dê, thỏ trong chăn nuôi và phòng, trị bệnh đạt hiệu quả cao.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian :

STT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Đặc điểm sinh vật học của thú ăn cỏ 1. Đặc điểm sinh học của dê 1. Đặc điểm sinh học ở thỏ	6	3	3	
2	Bài 2: Giống và công tác giống thú ăn cỏ 1. Giới thiệu các giống thú ăn cỏ 2. Công tác giống thú ăn cỏ 3. Thực hành	8	3	4	1
3	Bài 3: Chuồng trại nuôi thú ăn cỏ 1. Những điều kiện ngoại cảnh ảnh hưởng thú ăn cỏ 2. Kỹ thuật xây dựng chuồng nuôi thú ăn cỏ 3. Thực hành	6	3	3	

4	Bài 4: Dinh dưỡng và thức ăn cho thú ăn cỏ 1. Nhu cầu dinh dưỡng của thú ăn cỏ (dê, thỏ) 2. Thức ăn và kỹ thuật chế biến sử dụng 3. Thực hành	12	3	9	
5	Bài 5: Kỹ thuật chăn nuôi các loại thú ăn cỏ 1. Các phương thức chăn nuôi thú ăn cỏ 2. Kỹ thuật chăn nuôi dê 3. Kỹ thuật chăn nuôi thỏ 4. Thực hành 5. Kiểm tra	13	3	9	1
Cộng		45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Một số đặc điểm sinh học cần biết về thú ăn cỏ

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được các đặc điểm sinh học quan trọng của dê, cừu, thỏ
- Biết cách vận dụng chúng trong qui trình chăm sóc nuôi dưỡng để cải thiện năng suất chăn nuôi

2. Nội dung bài:

2.1. Đặc điểm sinh học của dê cừu

Thời gian: 1 giờ

2.1.1 Đặc điểm tiêu hóa

2.1.2. Đặc điểm sinh sản

2.1.3. Đặc điểm sinh trưởng phát dục

2.1.4. Một số tập tính khác biệt ở dê cừu

2.2 Đặc điểm sinh học ở thỏ

Thời gian: 1 giờ

2.2.1 Đặc điểm tiêu hóa

2.2.2. Đặc điểm sinh sản

2.2.3. Đặc điểm sinh trưởng phát dục

Bài 2: Giống và công tác giống thú ăn cỏ

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu

- Phân biệt và nêu tên được 90% giống thú ăn cỏ : Trâu bò, dê, thỏ
- Chọn được giống thú ăn cỏ để nuôi tùy theo điều kiện chăn nuôi

2. Nội dung bài:

2.1. Giới thiệu các giống thú ăn cỏ

Thời gian: 1 giờ

2.1.1 Giới thiệu các giống dê	
2.1.1.1. Các giống dê cho sữa	
2.1.1.2. Các giống dê cho thịt	
2.1.2. Giới thiệu các giống thỏ	
2.2 Công tác giống thú ăn cỏ	Thời gian: 1 giờ
2.2.1. Công tác giống dê	
2.2.1.1 Chọn dê cái giống sữa, thịt	
2.2.1.2 Chọn dê đực giống sữa, thịt	
2.2.1.3 Công tác phối giống dê	
2.2.2 Công tác giống thỏ	
2.2.2.1 Chọn thỏ cái giống	
2.2.2.2. Chọn thỏ đực giống	
2.2.2.3. Một số biện pháp công tác giống trong chăn nuôi thỏ	
2.3. Thực hành	Thời gian: 3 giờ
2.4.Kiểm tra	Thời gian: 1 giờ

Bài 3: Chuồng trại trong chăn nuôi thú ăn cỏ

Thời gian: 6 giờ

1.Mục tiêu của bài:

- Trình bày được ảnh hưởng các yếu tố môi trường đối với tiểu khí hậu chuồng nuôi qua đó biết cách hạn chế ảnh hưởng của chúng trong chăn nuôi
- Biết cách chọn địa điểm, hướng chuồng và tiêu chuẩn quy cách trong thiết kế xây dựng chuồng trại cho thú ăn cỏ theo qui mô trang trại và gia đình

2.Nội dung bài:

2.1. Những điều kiện ngoại cảnh ảnh hưởng thú ăn cỏ	Thời gian: 1 giờ
2.1.1. Nhiệt độ	
2.1.2. Độ ẩm	
2.1.3. Độ thông thoáng	
2.1.4. Mật độ	
2.2. Kỹ thuật xây dựng chuồng nuôi thú ăn cỏ	Thời gian: 1 giờ
2.2.1. Kỹ thuật xây dựng chuồng nuôi dê	
2.2.1.1. Chọn địa điểm	
2.2.1.2. Thiết kế mặt bằng	
2.2.1.3. Các kiểu chuồng nuôi dê	
2.2.1.4. Qui cách và tiêu chuẩn chi tiết kỹ thuật trong chuồng nuôi	
2.2.2. Kỹ thuật xây dựng chuồng nuôi thỏ	
2.2.2.1 Chọn địa điểm	
2.2.2.2. Thiết kế mặt bằng	
2.2.2.3. Các kiểu chuồng nuôi thỏ	
2.2.2.4. Qui cách và tiêu chuẩn chi tiết kỹ thuật trong chuồng nuôi	
2.3. Thực hành	Thời gian: 2 giờ

Bài 4: Dinh dưỡng và thức ăn cho thú ăn cỏ

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu của bài

- Xác định được nhu cầu dinh dưỡng cho từng loại thú ăn cỏ.
- Biết kỹ thuật trồng, chế biến và sử dụng các nguồn thức ăn cho thú ăn cỏ.

2. Nội dung chương:

2.1. Nhu cầu dinh dưỡng của thú ăn cỏ (dê, thỏ)

Thời gian: 1 giờ

2.1.1. Nhu cầu năng lượng

2.1.2. Nhu cầu protein

2.1.3. Nhu cầu khoáng

2.1.4. Nhu cầu vitamin

2.1.5. Nhu cầu nước uống

2.1.6. Nhu cầu vật chất khô

2.2. Thức ăn và kỹ thuật chế biến sử dụng

Thời gian: 1 giờ

2.2.1. Nguồn thức ăn cho trâu bò

2.2.2. Kỹ thuật trồng, chế biến, dự trữ và sử dụng thức ăn cho trâu bò

4.3. Thực hành

Thời gian: 3 giờ

Bài 5: Kỹ thuật chăn nuôi thú ăn cỏ

Thời gian: 14 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được các phương thức chăn nuôi thú ăn cỏ.
- Biết cách chọn lựa và sử dụng thức ăn tùy theo giai đoạn tuổi và loại hình sản xuất, chăm sóc nuôi dưỡng theo từng loại thú ăn cỏ và thực hiện việc khai thác sữa thành thạo

2. Nội dung bài:

2.1. Các phương thức chăn nuôi thú ăn cỏ

Thời gian: 1 giờ

2.1.1. Nuôi thâm canh

2.1.2. Nuôi bán thâm canh

2.1.3. Nuôi quảng canh

2.2. Kỹ thuật chăn nuôi dê

Thời gian: 2 giờ

2.2.1. Kỹ thuật nuôi dê cái sinh sản

2.2.2. Kỹ thuật nuôi dê đực sinh sản

2.2.3. Kỹ thuật chăn nuôi dê con

2.2.4. Kỹ thuật nuôi dê sữa

2.2.5. Kỹ thuật nuôi dê thịt

2.3. Kỹ thuật chăn nuôi thỏ

Thời gian: 2 giờ

2.3.1. Kỹ thuật chăn nuôi thỏ sinh sản

2.3.1.1. Kỹ thuật chăn nuôi thỏ đực giống

2.3.1.2. Kỹ thuật chăn nuôi thỏ cái chữa

2.3.1.3. Kỹ thuật chăn nuôi thỏ cái đẻ và thỏ con theo mẹ

2.3.2. Kỹ thuật chăn nuôi thỏ sau cai sữa

2.3.3. Kỹ thuật chăn nuôi thỏ hậu bị giống

2.3.4. Kỹ thuật chăn nuôi thỏ thịt

2.4. Thực hành

2.5. Kiểm tra

Thời gian: 11 giờ

Thời gian: 1 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học lý thuyết, phòng thí nghiệm, thực hành.
2. Trang thiết bị, máy móc: Kính hiển vi, lam kính, buồng đếm, pipette, laptop, phòng chiếu, máy chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Dụng cụ khám chữa bệnh, thuốc thú y, 04 khay, 04 bàn inox, quần áo bảo hộ, áo choàng trắng, ủng, ...
4. Nguồn lực khác: các trang trại chăn nuôi dê, thỏ ở địa phương.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung

- Kiến thức:

Thực hiện đủ 90% tổng số giờ học có trong môn học

Có đủ số bài kiểm tra trong quá trình học theo qui định

Kết quả học tập của môn học đạt mức trung bình trở lên

Thực hiện được các kỹ năng theo mục tiêu của môn học

Kết quả đánh giá các bài thực hành của môn học đạt điểm trung bình trở lên

- Kỹ năng: Chon giống, thực hiện tốt quy trình chăn nuôi và phòng trị bệnh cho dê, thỏ.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Cẩn thận, tỉ mỉ, tiết kiệm nguyên vật liệu, chủ động lập kế hoạch chăn nuôi đạt hiệu quả

2. Phương pháp

- Lý thuyết: Kiểm tra viết, vấn đáp, trắc nghiệm theo nội dung các bài học trong môn học

- Thực hành: Kiểm tra kỹ năng thực hành: Thực hiện các kỹ năng trong chọn giống và chăn nuôi đạt hiệu quả cao.

- Thi kết thúc môn học: Thi viết, thời gian làm bài 90 phút

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học này được áp dụng giảng dạy cho hệ Cao đẳng thú y.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên: trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy, có bài giảng để học sinh tham khảo trước, giáo viên kết hợp các phương pháp giảng dạy truyền thống, phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm và được hỗ trợ bởi các phương tiện dạy học tiên tiến...

- Đối với người học: chuẩn bị bài trước khi đến lớp, sách, bút ghi chép bài đầy đủ, quan sát mẫu và thực hành đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

Cần phải nêu các bước cụ thể trong qui trình chăn nuôi

Cần nói rõ cách phân biệt cách bệnh thường xảy ra trên dê, cừu, thỏ

Nói rõ cách xử lý từng bệnh cụ thể.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- PGS.TS. Nguyễn Xuân Trạch, *Giáo trình Chăn nuôi Dê và Thỏ*

- KS. Đặng Tịnh - *Khẩu phần ăn cho dê* - Báo nông nghiệp số 183,

13/9/2004

- KS. Lê Văn Thông, KS. Nguyễn Duy Lý, *Kỹ thuật chăn nuôi dê thịt* – Công ty kỹ thuật truyền giống gia súc trung ương.

- KS. Nguyễn Duy Lý Trần Quang Hân, *Kỹ thuật chăn nuôi dê sữa* - Nhà xuất bản lao động xã hội

- PGS.TS Nguyễn Văn Bình (chủ biên) PGS.TS Trần Văn Tường (2005), *Giáo trình chăn nuôi dê* NXB nông nghiệp Hà Nội

- Kỹ thuật chăn nuôi dê thịt, dê sữa – Nhà xuất bản lao động xã hội

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

- Tên môn học: **Kỹ thuật chăn nuôi gia cầm**

- Mã môn học: MH.18

- Thời gian thực hiện: 60 giờ; (LT: 30 giờ; TH: 28 giờ; KT: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

* Vị trí

Môn học này là môn học chuyên môn được học sau các môn học cơ sở như giải phẫu sinh lý, dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi, dược lý thú y.

* Tính chất

Môn học Kỹ thuật chăn nuôi gia cầm là môn học chuyên ngành, có vị trí quan trọng trong chương trình đào tạo trung cấp ngành chăn nuôi. Môn học này cung cấp các kiến thức chuyên môn về chăn nuôi gia cầm. Sau khi học xong môn học này, người học vận dụng những kiến thức chăn nuôi gia cầm cho từng đối tượng chăn nuôi cụ thể góp phần đẩy mạnh và phát triển chăn nuôi gia cầm.

II. Mục tiêu môn học

* Kiến thức

- Biết được một số đặc điểm cần chú ý về giải phẫu, sinh lý ở gia cầm
- Nắm được sức sản xuất và các yếu tố ảnh hưởng đến sức sản xuất ở gia cầm
- Thiết kế được chuồng trại theo các phương thức nuôi khác nhau.
- Áp dụng các kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng cho các loại gia cầm.
- Trình bày được quy trình ấp trứng phương pháp bằng thủ công và bằng máy

* Kỹ năng

- Xây dựng được quy trình chăn nuôi phù hợp điều kiện thực tế.
- Biết chọn lựa, sử dụng các loại thức ăn hiện có trong thị trường một cách phù hợp

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ chăn nuôi
- Thực hiện được chăm sóc và nuôi dưỡng gia cầm

*** Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm**

- Có năng lực tự chủ trong nuôi dưỡng, chăm sóc cho gia cầm.
- Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về nuôi dưỡng, chăm sóc cho gia cầm.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Nội dung	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	TH/TN/TL/BT	Kiểm tra
	Phần lý thuyết, thực hành				
1	Bài mở đầu	1	1		
2	Chương 1: Đặc điểm giải phẫu, sinh lý ở gia cầm	7	2	5	
3	Chương 2: Sản xuất ở gia cầm	5	2	3	
4	Chương 3: Ấp trứng gia cầm	8	2	5	1
5	Chương 4: Kỹ thuật chăn nuôi gà	25	15	10	
6	Chương 5: Kỹ thuật chăn nuôi vịt	14	8	5	1
	Cộng	60	30	28	2

2. Nội dung chi tiết

Bài mở đầu

Thời gian: 1 giờ (Lý thuyết: 1 giờ, thực hành: 0 giờ)

1. Mục tiêu

- Nêu được khái niệm, ý nghĩa của ngành chăn nuôi gia cầm.
- Định hướng phát triển của ngành chăn nuôi gia cầm ở Việt Nam

2. Nội dung

1. Khái niệm gia cầm
2. Ý nghĩa của ngành chăn nuôi gia cầm
3. Định hướng phát triển của ngành chăn nuôi gia cầm

Chương 1: Đặc điểm giải phẫu sinh lý ở gia cầm

Thời gian: 7 giờ (Lý thuyết: 2 giờ, thực hành: 5 giờ)

1. Mục tiêu

- Học sinh nắm được một số đặc điểm sinh học của gia cầm để ứng dụng tốt trong kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc

2. Nội dung

2.1. Đặc điểm về ngoại hình

- 2.1.1. Da
- 2.1.2. Lông
- 2.1.3. Đặc điểm sinh dục phụ thứ cấp
- 2.2. Đặc điểm của các cơ quan bên trong
 - 2.2.1. Hệ xương và cơ
 - 2.2.2. Hệ hô hấp
 - 2.2.3. Hệ tiêu hoá
 - 2.2.4. Hệ tuần hoàn
 - 2.2.5. Hệ bài tiết
 - 2.2.6. Hệ sinh dục

Nội dung thực hành:

- Cách chọn gà mái đẻ thông qua ngoại hình và trạng thái thay lông
- Mô quan sát các cơ quan bộ phận bên trong của gà mái đẻ

Chương 2: Sức sản xuất ở gia cầm

Thời gian: 5 giờ (Lý thuyết: 2 giờ, thực hành: 3 giờ)

1. Mục tiêu

- Hiểu được sức sản xuất ở gia cầm và các nhân tố ảnh hưởng đến sức sản xuất ở gia cầm nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

2. Nội dung chương

- 2.1. Sức sản xuất trứng
 - 2.1.1. Sản lượng trứng
 - 2.1.2. Khối lượng trứng
 - 2.1.3. Phẩm chất trứng
 - 2.1.4. Thành phần, cấu tạo trứng gia cầm
 - 2.1.5. Một số chỉ tiêu đánh giá sức đẻ trứng ở gia cầm
 - 2.1.6. Các nhân tố ảnh hưởng đến sức sản xuất trứng ở gia cầm
- 2.2. Sức sản xuất thịt
 - 2.2.1. Các chỉ tiêu đánh giá sức sản xuất thịt ở gia cầm
 - 2.2.2. Thành phần hóa học thịt gia cầm
 - 2.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sức sản xuất thịt gia cầm
- 2.3. Sức sinh sản
 - 2.3.1. Tỷ lệ thụ tinh
 - 2.3.2. Tỷ lệ ấp nở
 - 2.3.3. Tỷ lệ nuôi sống

Nội dung thực hành:

- Mô khảo sát đánh giá năng suất thịt gia cầm
- Mô khảo sát đánh giá phẩm chất trứng gia cầm

Chương 3: Ấp trứng gia cầm

Thời gian: 8 giờ (Lý thuyết: 2 giờ, thực hành: 5 giờ, kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu

- Học sinh nắm được một số phương pháp ấp trứng và các yếu tố ảnh hưởng trong quá trình ấp trứng gia cầm.

2. Nội dung

2.1. Sự phát dục của phôi gia cầm

3.1.1. Thời gian phát dục của phôi gia cầm

3.1.2. Điều kiện cần thiết cho sự phát triển của phôi gia cầm

3.1.3. Quá trình phát triển phôi gia cầm trong quá trình ấp trứng

2.2. Kỹ thuật ấp trứng gia cầm

3.2.1. Ấp trứng tự nhiên

3.2.2. Ấp trứng nhân tạo

2.3. Kiểm tra sinh vật học trứng ấp

2.4. Một số nhân tố ảnh hưởng đến tỷ lệ ấp nở

2.5. Một số bệnh lý thường gặp ở ấp trứng bằng máy

Nội dung thực hành:

- Thực hành ấp trứng nhân tạo
- Soi trứng gà

Chương 4: Kỹ thuật chăn nuôi gà

Thời gian: 25 giờ (Lý thuyết: 15 giờ, thực hành: 10 giờ)

1. Mục tiêu

*** Kiến thức**

Trình bày các phương thức chăn nuôi gà hiện nay

Trình bày kỹ thuật chăm sóc và nuôi dưỡng gà ở các giai đoạn khác nhau

*** Kỹ năng**

Thiết kế được chuồng trại theo các phương thức nuôi khác nhau.

Tính được số lượng các dụng cụ cần thiết trong chăn nuôi gà.

Chọn lọc được gà ở các giai đoạn nuôi khác nhau.

Thực hiện thành thạo một số kỹ thuật trong chăm sóc, nuôi dưỡng gà

2. Nội dung

2.1. Chuồng trại và dụng cụ chăn nuôi gà

2.1.1. Chuồng trại

2.1.2. Thiết bị và dụng cụ chăn nuôi gà

2.2. Dinh dưỡng và thức ăn

2.2.1. Nhu cầu dinh dưỡng cho gà

2.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu dinh dưỡng của gà

2.2.3. Một số nguyên liệu làm thức ăn trong chăn nuôi gà

2.3. Các phương thức chăn nuôi

2.3. 1. Nuôi chăn thả

2. 3.2. Nuôi bán chăn thả

2. 3.3. Nuôi công nghiệp

2.4. Kỹ thuật nuôi gà công nghiệp

2.4.1. Kỹ thuật nuôi gà thịt

2.4.2. Kỹ thuật nuôi gà hậu bị

2.4.3. Kỹ thuật nuôi gà đẻ

2.5. Kỹ thuật nuôi gà thả vườn

2.5.1. Kỹ thuật nuôi gà thịt

2.4.2. Kỹ thuật nuôi gà đẻ

Nội dung thực hành:

- Phương pháp sát trùng chuồng trại thiết bị chăn nuôi và phương pháp làm đệm lót chuồng nuôi gà

- Quy trình chăn nuôi gà

Chương 5: Kỹ thuật chăn nuôi vịt

Thời gian: 14 giờ (Lý thuyết: 8 giờ, thực hành: 5 giờ, kiểm tra: 1 giờ)

1. Mục tiêu

*** Kiến thức**

Trình bày các phương thức chăn nuôi vịt hiện nay

Trình bày kỹ thuật chăm sóc và nuôi dưỡng vịt ở các giai đoạn khác nhau

*** Kỹ năng**

Thiết kế được chuồng trại chăn nuôi vịt thịt và vịt sinh sản.

Tính được số lượng các dụng cụ cần thiết trong chăn nuôi vịt.

Thực hiện được một số kỹ thuật trong chăm sóc, nuôi dưỡng vịt

2. Nội dung

2.1. Chuồng trại và dụng cụ chăn nuôi vịt

2.1.1. Chuồng trại

2.1.2. Thiết bị và dụng cụ chăn nuôi vịt

2.2. Dinh dưỡng và thức ăn cho vịt

2.2.1. Nhu cầu dinh dưỡng cho vịt

2.2.2. Một số nguyên liệu thường dùng làm thức ăn cho vịt

2.3. Các phương thức chăn nuôi vịt

2.3.1. Nuôi chăn thả

2.3.2. Nuôi bán chăn thả

2.3.3. Nuôi công nghiệp

2.4. Kỹ thuật chăn nuôi vịt

2.4.1. Kỹ thuật nuôi vịt chăn thả

2.4.2. Kỹ thuật nuôi vịt bán chăn thả

2.4.3. Kỹ thuật nuôi vịt công nghiệp

2.5. Lịch phòng bệnh cho đàn vịt

Nội dung thực hành:

- Quy trình chăn nuôi vịt

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng

- Phòng học lý thuyết: 01 phòng

- Phòng học thực hành: 01 phòng (có trang bị các dụng cụ mổ khám, có đèn soi trứng, máy ấp trứng.

- Trại chăn nuôi gia cầm: 01 trại gà - 1 trại vịt

2. Trang thiết bị máy móc

+ 1 máy vi tính.

+ 1 máy chiếu.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- + Dụng cụ, trang thiết bị, thuốc thú y chăn nuôi gia cầm.
- + Thức ăn dùng chăn nuôi gia cầm.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

*** Kiến thức:**

- Công tác chuẩn bị chuồng trại và các dụng cụ trong chăn nuôi gia cầm.
- Các phương thức và quy trình kỹ thuật chăn nuôi và ấp trứng gia cầm.
- Quy trình kỹ thuật ấp trứng gia cầm.

*** Kỹ năng:**

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn trong công tác chuẩn bị dụng cụ, chuồng trại.

- Thiết kế, xây dựng được quy trình chăn nuôi phù hợp điều kiện thực tế.
- Biết triển khai công tác ấp trứng gia cầm.
- Biết chọn lựa, sử dụng các loại thức ăn hiện có trong thị trường một cách phù hợp

*** Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:**

- Tự tin trong việc tổ chức sản xuất các sản phẩm của gia cầm.
- Luôn có ý thức tận dụng thức ăn sẵn có tại địa phương.
- Yêu nghề, luôn liên hệ với thực tế, học tập nâng cao kiến thức.

2. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên
- Kiểm tra định kỳ
- Kiểm tra việc thực hiện các thao tác của nghề.
- Đánh giá bài thu hoạch thực hành và cho điểm.
- Hình thức thi hết môn: thi vấn đáp

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

- Môn học này có thể giảng dạy cho ngành học chăn nuôi thú y hệ đào tạo trung cấp.
- Môn học này có thể áp dụng cho hình thức đào tạo chính quy và tại chức ở trường.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Phương pháp giảng dạy cho nội dung lý thuyết: Thuyết trình tích cực, phát vấn, trực quan, thảo luận nhóm.
 - + Phương pháp giảng dạy cho nội dung thực hành: Trực quan, làm mẫu, trình diễn, thảo luận nhóm.
 - + Phương pháp giảng dạy cho thực tập: Giáo viên làm mẫu, người học tự lực thực hiện các thao tác kỹ thuật.
- Đối với người học:
 - + Dự lớp đầy đủ theo quy chế hiện hành.
 - + Làm các bài thảo luận đầy đủ và đạt yêu cầu.
 - + Làm đầy đủ các bài tập được giao.

+ Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Kỹ thuật chăn nuôi gà thịt
- Kỹ thuật chăn nuôi gà đẻ.
- Kỹ thuật chăn nuôi vịt

4. Tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Đức Hưng (2006), *Giáo trình chăn nuôi gia cầm*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

[2]. Bùi Hữu Đoàn, Nguyễn Xuân Trạch, Vũ Đình Tôn (2009), *Giáo trình chăn nuôi chuyên khoa*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

[3]. Phạm Quang Hùng, Đặng Vũ Bình, Nguyễn Văn Thắng, Đoàn Liên, Nguyễn Thị Tú (2006), *Giáo trình chăn nuôi cơ bản*, Trường Đại học Nông Nghiệp I Hà Nội.

[4]. Dương Thanh Liêm (2008), *Thức ăn và dinh dưỡng gia cầm*, Nhà xuất bản Nông Nghiệp Tp Hồ Chí Minh

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: **CHĂM SÓC, PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH CHO THÚ CUNG**

Mã môn học: MH.29

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Đây là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học/môn học chuyên môn ngành trong chương trình đào tạo cao đẳng ngành Chăn nuôi - Thú y.

2. Tính chất: Nội dung của môn học này giúp cho sinh viên có khả năng thực hiện được công tác chăm sóc, phòng bệnh và điều trị bệnh cho thú cưng tại cơ sở, phòng khám thú cưng.

II. Mục tiêu môn học:

1. Kiến thức:

- Trình bày được các đặc điểm dinh dưỡng thức ăn của chó, mèo; 1 số khẩu phần thức ăn cho chó, mèo.

- Trình bày được phương thức lựa chọn để nuôi; chuẩn bị nơi ở cho chó và các quy trình chăm sóc chó mèo theo các giai đoạn

- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng cách chẩn đoán bệnh thường gặp ở chó mèo để đề ra các biện pháp phòng và điều trị bệnh đạt hiệu quả.

- Hiểu được nguyên nhân, biểu hiện của bệnh liên quan về chế độ dinh dưỡng của các đối tượng vật nuôi ở trên trong quá trình chăm sóc. Qua đó đề ra các cách phòng bệnh hiệu quả.

2. Về kỹ năng:

- Tiếp cận được chó mèo; thực hiện được chăm sóc chó mèo

- Nhận biết và phân tích được các loại bệnh thường gặp Chó mèo. Trên cơ sở đó vận dụng những kiến thức đã học vào việc chẩn đoán và phòng, trị bệnh đạt hiệu quả cao nhất.

- Tuyên truyền trong cộng đồng cư dân về những bệnh nguy hiểm của chó mèo có thể lây sang người

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận biết được thú cưng là động vật có ích cho người, có thể tiếp cận cùng với người nhà chăm sóc thú cưng để chúng sống lâu dài. Hiểu biết những bệnh nguy hiểm để có thể phòng ngừa hạn chế bệnh xảy ra, lây lan sang con người.

- Thực hiện tốt yêu cầu trong quá trình tự học tập, tự rèn luyện.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1. Dinh dưỡng cho chó mèo	6	2	4	

	1. Đặc điểm về dinh dưỡng chó mèo 2. Dưỡng chất cho chó mèo				
2	Bài 2. Thức ăn cho chó mèo 1. Những đặc điểm lưu ý khi cho chó mèo 2. Các dạng thức ăn cho chó mèo 3. Khẩu phần ăn cho chó mèo	10	3	6	1
3	Bài 3. Nuôi dưỡng và chăm sóc chó mèo 1. Lựa chó, mèo để nuôi 2. Chuẩn bị nơi ở 3. Chăm sóc theo giai đoạn tuổi	12	4	8	
4	Bài 4. Bệnh thường gặp ở chó, mèo 1. Bệnh Đại 2. Bệnh Care 3. Bệnh Viêm ruột do Parvovirus 4. Bệnh Viêm khí quản phế quản truyền nhiễm 5. Bệnh Lepto 6. Bệnh Ghẻ	17	6	10	1
	Cộng	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1. Dinh dưỡng cho chó mèo

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các đặc điểm về dinh dưỡng cho chó mèo
- Nhận biết được dưỡng chất cho chó mèo

2. Nội dung:

Phần lý thuyết

2.1. Đặc điểm về dinh dưỡng chó mèo

2.2. Dưỡng chất cho chó mèo

Phần thực hành: Thực hành về nhận biết các thành phần dinh dưỡng trong thức ăn

Bài 2. Thức ăn cho chó mèo

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các thức ăn cho chó mèo
- Trình bày được các dạng thức ăn
- Nhận biết được khẩu phần ăn cho chó mèo

2. Nội dung:

Phần lý thuyết

2.1. Những đặc điểm lưu ý khi cho chó ăn

2.2. Các dạng thức ăn cho chó mèo

2.3. Khẩu phần ăn cho chó mèo

Phần thực hành: Nhận biết các dạng thức ăn cho chó mèo tại phòng thực hành

Bài 3. Nuôi dưỡng và chăm sóc chó mèo

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu:

- Lựa chọn được chó mèo để nuôi
- Thao tác được nơi ở cho chó mèo
- Thực hiện được cách chăm sóc chó mèo ở các giai đoạn

2. Nội dung:

Phần lý thuyết

- 2.1. Lựa chó, mèo để nuôi
- 2.2. Chuẩn bị nơi ở
- 2.3. Chăm sóc theo giai đoạn tuổi

Phần thực hành: Tiến hành quan sát, thực hiện quy trình chăm sóc chó mèo cơ sở

Bài 4. Bệnh thường gặp ở chó, mèo

Thời gian: 17 giờ

1. Mục tiêu: Học xong bài này sinh viên có khả năng thực hiện được việc phòng bệnh và điều trị các bệnh thường gặp ở chó mèo

2. Nội dung:

Phần lý thuyết

- 2.1. Bệnh Đại
- 2.2. Bệnh Care
- 2.3. Bệnh Viêm ruột do Parvovirus
- 2.4. Bệnh Viêm khí quản phế quản truyền nhiễm
- 2.5. Bệnh Lepto
- 2.6. Bệnh Ghẻ Phần thực hành

Phần thực hành:

Tìm hiểu một số dụng cụ dùng điều trị bệnh cho tiểu gia súc tại cơ sở

1. Mục tiêu:

- + Sử dụng được các dụng cụ thú y thường dùng trong điều trị cho các tiểu gia súc.
- + Chọn lựa được các loại thuốc thú y thông dụng để điều trị các bệnh thường gặp cho tiểu gia súc đạt hiệu quả cao.
- + Có thái độ nghiêm túc, tự giác trong thực hành rèn nghề

2. Nội dung:

- + Giới thiệu các dụng cụ thú y thường dùng trong công tác trị bệnh
- + Xây dựng phác đồ điều trị cho từng bệnh và đối tượng vật nuôi phù hợp.

- Dụng cụ:

Thuốc thú y, panh, ống tiêm, kim tiêm, chó mèo bị bệnh....

- Tổ chức:

Chia nhóm học sinh và thực hành tại cơ sở.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

Nội dung	Phòng học, nhà xưởng	Thiết bị, dụng cụ	Phiên liệu
----------	----------------------	-------------------	------------

Bài 1. Dinh dưỡng cho chó mèo	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Bài 2. Thức ăn cho chó mèo	Phòng học	Máy tính, máy chiếu, mô hình tiêu bản mẫu	
Bài 3. Nuôi dưỡng và chăm sóc chó mèo	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Bài 4. Bệnh thường gặp ở chó, mèo	Phòng học	Máy tính, máy chiếu, mô hình tiêu bản mẫu	
ND1: Nhận biết một số loại thức ăn và phương pháp chăm sóc thú cưng qua hình ảnh	Phòng thực hành	Mô hình tiêu bản vật mẫu; phần mềm 3D; máy tính, đèn chiếu;	
ND2: Tìm hiểu triệu chứng, bệnh tích và phương pháp chẩn đoán bệnh cho thú cưng tại phòng khám thú y	Phòng thực hành	Bàn mổ, dụng cụ tiểu phẫu, máy đo huyết áp và dụng cụ cá nhân.	- 1 con chó đực. - Găng tay cao su, dao mổ - Thuốc thú y
ND3: Thảo luận, thu hoạch kết quả học tập	Phòng học	Giấy, bút, tài liệu, máy tính, phần mềm, đèn chiếu	

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung

1.1. Kiến thức:

- Trình bày được dinh dưỡng, thức ăn sử dụng cho chó mèo; phương pháp chăm sóc chó mèo.

- Trình bày được các nguyên nhân, triệu chứng, cách chẩn đoán và điều trị các nhóm bệnh thường gặp ở chó mèo, dê cừu và thỏ như: Bệnh Truyền nhiễm; Bệnh Nội khoa; Bệnh Ngoại khoa; Bệnh sản khoa; Bệnh Ký sinh

1.2. Kỹ năng:

- Vận dụng những kiến thức đã học vào chẩn đoán và xác định bệnh thường gặp ở chó mèo.

- Xây dựng được phác đồ điều trị hiệu quả cho từng bệnh cụ thể nhằm đảm bảo sức khỏe cho chó mèo.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Chịu khó, thận trọng, thao tác chính xác trong điều thực tiễn
- Sinh viên tiếp thu những kiến thức đã được học để chủ động áp dụng sáng tạo vào chẩn đoán và điều trị bệnh trong thú y.

- Giúp sinh viên hình thành ý thức và trách nhiệm của bản thân trong công tác phòng và chống bệnh cho chó mèo, dê cừu và thỏ đảm bảo an toàn sinh học trong hoạt động ngành nghề.

2. Phương pháp đánh giá

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, và thi kết thúc môn học:

Các loại điểm	Hình thức	Thời gian
---------------	-----------	-----------

- <i>Điểm kiểm tra:</i>		
+ Kiểm tra thường xuyên	Phát vấn hoặc kiểm tra viết/kiểm tra 1 số nội dung thực hành (1bài)	15-30 phút
+ Kiểm tra định kỳ	Kiểm tra viết (1 bài)	45-60 phút
- <i>Điểm thi kết thúc MH</i>	Thi tự luận	90 phút

- Điều kiện dự thi môn học như sau:

- + Tham dự ít nhất là 70% thời gian học lý thuyết.
- + Đảm bảo đủ các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ.
- + Tham gia đầy đủ các nội dung thực hành của môn học.
- + Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho sinh viên cao đẳng ngành Chăn nuôi - Thú y, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Trị.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Tổ chức môn học này được thực tập tại các cơ sở chăn nuôi và cơ quan thú y.
 - + Sử dụng các phương pháp: Hướng dẫn sinh viên thu thập các thông tin có liên quan đến việc thực tập

- Đối với người học:

- + Được trang bị các kiến thức của các môn học chuyên ngành

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Cần nói rõ cách phân biệt cách bệnh thường xảy ra trên chó, mèo
- Nói rõ cách xử lý từng bệnh cụ thể.

4. Tài liệu giảng dạy và học tập:

4.1. Tài liệu giảng dạy chính:

Tập bài giảng *Chăm sóc, phòng và trị bệnh cho thú cưng* của khoa Nông nghiệp, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Trị

4.2. Tài liệu tham khảo:

- [1]. Nguyễn Văn Biện (2006), *Bệnh chó mèo*, Nhà xuất bản trẻ.
- [2]. Vương Đức Chất, Lê Thị Tài (2004), *Bệnh thường gặp ở chó mèo và cách phòng trị*, Nhà xuất bản Nông Nghiệp Hà Nội,
- [3]. Bùi Thị Tho, Nguyễn Thị Thanh Hà (2015), *Dược lý học thú y*, Nhà xuất bản ĐHNN Hà Nội.
- [4]. Lê Văn Thọ (2009), *Chăm sóc chó cưng*, NXB. TP Hồ Chí Minh

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: BỆNH KÝ SINH TRÙNG THÚ Y

Mã môn học: MH.22

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Bệnh Ký sinh trùng thú y là môn học chuyên môn nghề bắt buộc trong chương trình đào tạo Cao đẳng ngành Chăn nuôi - Thú y.

2. Tính chất: Môn học Bệnh ký sinh trùng thú y được bố trí sau khi sinh viên học xong các môn học cơ sở như: Giải phẫu - Sinh lý vật nuôi, Sinh lý bệnh, Dược lý thú y.

II. Mục tiêu môn học:

1. Về kiến thức:

Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về tác hại của ký sinh trùng, đặc điểm hình thái, chu kỳ sinh học, cách chẩn đoán, phòng và trị bệnh ký sinh trùng cho vật nuôi.

2. Về kỹ năng:

Học sinh có thể hiểu được tác hại của bệnh đối với cơ thể vật nuôi, xác định được nguyên nhân, phát hiện các triệu chứng bệnh, biết phòng và điều trị một số bệnh ký sinh trùng thường xảy ra trên vật nuôi.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Người học cần phải có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trong quá trình học tập, nghiên cứu, cẩn thận và đam mê nghề nghiệp.

- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với các hoạt động của nhóm.

- Sau khi học xong môn học này người học đã có những hiểu biết nhất định về phương pháp chẩn đoán bệnh, nguyên tắc điều trị bệnh ký sinh trùng và sử dụng những hiểu biết này vào thực tiễn khám bệnh và điều trị bệnh cho vật nuôi sáng tạo, hiệu quả.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1. Đại cương về KST và bệnh KST 1. Hiện tượng ký sinh 2. Những tác hại do ký sinh trùng gây ra 3. Biện pháp phòng trừ bệnh ký sinh trùng	6	5	1	
2	Bài 2. Đại cương về giun sán ký sinh 1. Định nghĩa và nội dung giun sán ký sinh 2. Phân loại bệnh giun sán 3. Phương pháp chẩn đoán bệnh giun sán	6	4	2	

	4. Cách tiêu diệt bệnh giun sán Thực hành: Nhận biết, phân loại các loại giun sán ký sinh. Phương pháp chẩn đoán các bệnh ký sinh trùng qua phân				
3	Bài 3. Sán lá và những bệnh do sán lá gây ra. 1. Đặc điểm chung 2. Những bệnh sán lá 3. Bệnh sán lá gan ở gia súc nhai lại 4. Bệnh sán lá ruột lợn 5. Bệnh sán lá sinh sản ở gia cầm 6. Bệnh sán lá ruột gia cầm 7. Bệnh sán lá dạ cỏ Thực hành: Chẩn đoán lâm sàng và điều trị bệnh do sán lá gây ra tại cơ sở	10	4	6	
4	Bài 4. Sán dây và những bệnh do sán dây gây ra 1. Đặc điểm chung 2. Những bệnh sán dây 3. Bệnh sán dây ở gia súc nhai lại 4. Bệnh sán dây ở động vật ăn thịt 5. Bệnh sán dây ở gia cầm 6. Bệnh gạo lợn 7. Bệnh gạo bò. Thực hành: Chẩn đoán lâm sàng và điều trị bệnh do sán dây gây ra tại cơ sở	8	3	4	1
5	Bài 5. Giun tròn và những bệnh do giun tròn gây ra 1. Đặc điểm chung 2. Những bệnh giun tròn 3. Bệnh giun đũa lợn 4. Bệnh giun đũa bê nghé 5. Bệnh giun phổi ở gia súc nhai lại 6. Bệnh giun phổi lợn. 7. Bệnh giun xoắn Thực hành: Chẩn đoán lâm sàng và điều trị bệnh do giun tròn gây ra tại cơ sở	12	6	6	
6	Bài 6. Đơn bào ký sinh 1. Đặc điểm hình thái, cấu tạo 2. Một số bệnh do động vật đơn bào gây ra 3. Bệnh tiên mao trùng 4. Bệnh cầu trùng 5. Bệnh lê dạng trùng	10	4	5	1

7	6. Bệnh đầu đen Bài 7: Bệnh do ngành chân đốt gây ra 1. Đặc điểm chung 2. Phân loại 3. Tác hại gây bệnh của ngành chân đốt 4. Bệnh ghẻ 5. Ve và rận ký sinh ở trâu bò	8	4	4	
	Cộng	60	30	28	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu

Bài 1: Đại cương về KST và bệnh KST

Thời gian: 06 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được hiện tượng Ký sinh trùng.
- Trình bày được những tác hại do ký sinh trùng gây ra và nguyên tắc để phòng trị bệnh này.
- Nhận biết được bệnh ký sinh trùng.
- Xác định được từng loại vật chủ.
- Thực hiện được nguyên tắc phòng và chữa bệnh ký sinh trùng.
- Tự giác học tập, tác phong nghiêm túc, hoạt động nhóm theo yêu cầu, có trách nhiệm trong công việc được giao trong quá trình học tập, tham gia thực hành.

2. Nội dung:

Phần lý thuyết:

- 2.1. Hiện tượng ký sinh
- 2.2. Những tác hại do ký sinh trùng gây ra
- 2.3. Biện pháp phòng trừ bệnh ký sinh trùng

Bài 2: Đại cương về giun sán ký sinh

Thời gian: 06 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được cấu tạo, hình dạng chung của các loại giun sán.
- Trình bày được phương pháp xét nghiệm để chẩn đoán bệnh ký sinh trùng xảy ra trên gia súc, gia cầm.
- Đưa ra các phương pháp phòng và điều trị bệnh thích hợp với từng bệnh
- Thái độ học tập, thực hành nghiêm túc, áp dụng lý thuyết giải quyết những công việc thực tiễn sáng suốt, thành thạo.

2. Nội dung:

Phần lý thuyết:

- 2.1. Định nghĩa và nội dung giun sán ký sinh
- 2.2. Phân loại bệnh giun sán
- 2.3. Phương pháp chẩn đoán bệnh giun sán
- 2.4. Cách tiêu diệt bệnh giun sán

Phần thực hành:

Mục tiêu:

- Giúp sinh viên nhận biết được hình dạng, cấu tạo một số loại ký sinh trùng thông qua hình ảnh và tiêu bản

- Phân biệt được các loại ký sinh trùng khác nhau qua hình ảnh và tiêu bản.
- Nắm được các phương pháp xét nghiệm để chẩn đoán bệnh ký sinh trùng.
- Cần thận trọng quá trình tiếp cận các tiêu bản có trong phòng thí nghiệm, có ý thức vận dụng kiến thức vào trong việc phân biệt các loại ký sinh trùng khác nhau; nghiêm túc thực hiện theo yêu cầu giáo viên.

Dụng cụ: Tiêu bản ký sinh trùng, hình ảnh, máy chiếu, sổ, sách, khẩu trang, găng tay...

Nội dung:

- Thực hiện cho sinh viên xem các loại tiêu bản ký sinh trùng có trong phòng thí nghiệm.
- Quan sát hình dạng, cấu tạo của từng loại ký sinh trùng qua tiêu bản và hình ảnh.
- Thực hiện các phương pháp xét nghiệm qua phân để chẩn đoán bệnh ký sinh trùng.

Tổ chức: Từng nhóm sinh viên thực hiện tại cơ sở.

Thời gian: 05 giờ

Bài 3: Sán lá và những bệnh do sán lá gây ra.

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được nguyên nhân triệu chứng của bệnh sán lá ở bò, gia cầm, lợn.
- Trình bày được phác đồ điều trị bệnh sán lá ở mỗi loài.
- Phác hiện được bệnh và điều trị khỏi bệnh sán lá ở các loài đã được học.
- Thái độ học tập, thực hành nghiêm túc, áp dụng lý thuyết giải quyết những công việc thực tiễn sáng suốt, thành thạo.

2. Nội dung bài học:

2.1. Đặc điểm chung

2.2. Những bệnh sán lá

2.3. Bệnh sán lá gan ở gia súc nhai lại

2.4. Bệnh sán lá ruột lợn

2.5. Bệnh sán lá sinh sản ở gia cầm

2.6. Bệnh sán lá ruột gia cầm

2.7. Bệnh sán lá dạ cỏ

Phần thực hành:

1. Mục tiêu:

- Xác định các triệu chứng của bệnh sán lá trên các loại gia súc được nuôi tại cơ sở.
- Sử dụng được các loại thuốc để phòng và trị bệnh sán lá gây ra.
- Có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và thực hành theo nhóm.

2. Nội dung:

- Thực hiện chẩn đoán lâm sàng bệnh do ký sinh trùng gây ra tại cơ sở
- Sử dụng thuốc trị ký sinh trùng để phòng và điều trị bệnh tại cơ sở.

Dụng cụ: cồn iod sát trùng, thuốc thú y, ống tiêm, găng tay, khẩu trang....

Tổ chức: Phân nhóm thực hiện tại cơ sở.

Thời gian: 05 giờ

Bài 4. Sán dây và những bệnh do sán dây gây ra

Thời gian: 08 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được nguyên nhân triệu chứng của bệnh sán dây ở bò, gia cầm, lợn.
- Trình bày được phác đồ điều trị bệnh sán dây ở mỗi loài.
- Phác hiện được bệnh và điều trị khỏi bệnh sán dây ở các loài đã được học.
- Cần thận trọng trong quá trình tiếp xúc gia súc, thái độ học tập thực hành nghiêm túc.

2. Nội dung:

- 2.1. Đặc điểm chung
- 2.2. Những bệnh sán dây
- 2.3. Bệnh sán dây ở gia súc nhai lại
- 2.4. Bệnh sán dây ở động vật ăn thịt
- 2.5. Bệnh sán dây ở gia cầm
- 2.6. Bệnh gao lợn
- 2.7. Bệnh gao bò.

Phần thực hành:

Mục tiêu:

- Xác định các triệu chứng của bệnh sán dây trên các loại gia súc nuôi tại cơ sở.
- Sử dụng được các loại thuốc để phòng và trị bệnh sán dây gây ra.
- Có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và thực hành theo nhóm.

Nội dung:

- Thực hiện chẩn đoán lâm sàng bệnh do ký sinh trùng gây ra tại cơ sở
- Sử dụng thuốc trị ký sinh trùng để phòng và điều trị bệnh tại cơ sở.

Dụng cụ: cồn iod sát trùng, thuốc thú y, ống tiêm, găng tay, khẩu trang....

Tổ chức: Phân nhóm thực hiện tại cơ sở.

Thời gian: 05 giờ

Bài 5. Giun tròn và những bệnh do giun tròn gây ra

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được nguyên nhân triệu chứng của bệnh giun tròn ở bò, gia cầm, lợn.
- Trình bày được phác đồ điều trị bệnh giun tròn ở mỗi loài.
- Phác hiện được bệnh và điều trị khỏi bệnh giun tròn ở các loài đã được học.
- Có năng lực tự chủ trong quá trình tiếp thu kiến thức và vận dụng vào thực hành sáng suốt, có hiệu quả; có lương tâm nghề nghiệp trong quá trình điều trị gia súc.

2. Nội dung:

- 2.1. Đặc điểm chung
- 2.2. Những bệnh giun tròn
- 2.3. Bệnh giun đũa lợn
- 2.4. Bệnh giun đũa bê nghé
- 2.5. Bệnh giun phổi ở gia súc nhai lại
- 2.6. Bệnh giun phổi lợn
- 2.7. Bệnh giun xoắn.

Phần thực hành:

Mục tiêu:

- Xác định các triệu chứng của bệnh giun tròn trên các loại gia súc nuôi tại cơ sở.
- Sử dụng được các loại thuốc để phòng và trị bệnh giun tròn gây ra.

- Có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và thực hành theo nhóm.

Nội dung:

- Thực hiện chẩn đoán lâm sàng bệnh do ký sinh trùng gây ra tại cơ sở

- Sử dụng thuốc trị ký sinh trùng để phòng và điều trị bệnh tại cơ sở.

Dụng cụ: cồn iod sát trùng, thuốc thú y, ống tiêm, găng tay, khẩu trang....

Tổ chức: Phân nhóm thực hiện tại cơ sở.

Thời gian: 05 giờ

Bài 6. Đơn bào ký sinh

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được nguyên nhân triệu chứng của bệnh đơn bào ở bò, gia cầm, lợn.
- Trình bày được phác đồ điều trị bệnh đơn bào ở mỗi loài.
- Phác hiện được bệnh và điều trị khỏi bệnh đơn bào ở các loài đã được học.
- Thái độ học tập, làm việc nhóm nghiêm túc; có khả năng đưa ra những vấn đề để thảo luận và giải quyết.

2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm hình thái, cấu tạo

2.2. Một số bệnh do động vật đơn bào gây ra

2.3. Bệnh tiên mao trùng

2.4. Bệnh cầu trùng

2.5. Bệnh lê dạng trùng

2.6. Bệnh đầu đen.

Bài 7. Bệnh do ngành chân đốt gây ra.

Thời gian: 08 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được nguyên nhân triệu chứng của bệnh chân đốt ở bò, gia cầm, lợn.
- Trình bày được phác đồ điều trị bệnh chân đốt ở mỗi loài.
- Phác hiện được bệnh và điều trị khỏi bệnh chân đốt ở các loài đã được học.
- Thái độ học tập, làm việc nhóm nghiêm túc; có khả năng đưa ra những vấn đề để thảo luận và giải quyết.

2. Nội dung bài học:

Bệnh do ngành chân đốt gây ra

2.1. Đặc điểm chung

2.2. Phân loại

2.3. Tác hại gây bệnh của ngành chân đốt

2.4. Bệnh ghẻ

2.5. Ve và rận ký sinh ở trâu bò

IV. Điều kiện thực hiện môn học

Nội dung	Phòng học, nhà xưởng	Thiết bị, dụng cụ	Phiên liệu
Bài 1: Đại cương về KST và bệnh KST	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	

Bài 2: Đại cương về giun sán ký sinh	Phòng học	Máy tính, máy chiếu, mô hình tiêu bản mẫu	
Bài 3: Sán lá và những bệnh do sán lá gây ra.	Phòng học	Máy tính, máy chiếu, mô hình tiêu bản mẫu	
Bài 4: Sán dây và những bệnh do sán dây gây ra	Phòng học	Máy tính, máy chiếu, mô hình tiêu bản mẫu	
Bài 5: Giun tròn và những bệnh do giun tròn gây ra	Phòng học	Máy tính, máy chiếu, mô hình tiêu bản mẫu	
Bài 6.: Đon bào ký sinh	Phòng học	Máy tính, máy chiếu, mô hình tiêu bản mẫu	
Bài 7: Bệnh do ngành chân đốt gây ra.	Phòng học	Máy tính, máy chiếu, mô hình tiêu bản mẫu	
Nội dung 1: Xác định cấu tạo, hình dạng, màu sắc của các loại ký sinh trùng.	Phòng thực hành	Mô hình tiêu bản vật mẫu; phần mềm 3D; máy tính, đèn chiếu;	
Nội dung 2: Xác định các triệu chứng, bệnh tích của các loại ký sinh trùng như sán lá, sán dây, giun đũa, ve, ghẻ gây bệnh trên vật nuôi.	Phòng thực hành	Bàn mổ, dụng cụ tiểu phẫu, máy đo huyết áp và dụng cụ cá nhân.	- 1 con lợn - 1 con gà. - Găng tay cao su, dao mổ - Thuốc thú y
Nội dung 3: Thảo luận, thu hoạch kết quả học tập	Phòng học	Giấy, bút, tài liệu, máy tính, phần mềm, đèn chiếu	

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung đánh giá:

1.1. Kiến thức:

- Trình bày được các loại ký sinh trùng, hiện tượng ký sinh, phương pháp phòng và điều trị bệnh ký sinh trùng.
- Trình bày được phương pháp chẩn đoán bệnh ký sinh trùng qua phân, qua máu.
- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích, phương pháp phòng và điều trị bệnh ký sinh trùng
- Phân loại được các loại ký sinh trùng.

1.2. Kỹ năng:

- Thực hiện được thao tác chẩn đoán lâm sàng và điều trị bệnh ký sinh trùng tại cơ sở thực tập;
- Sử dụng được các dụng cụ để điều trị cho gia súc;
- Chẩn đoán phân biệt được các bệnh ký sinh trùng qua phân;
- Sử dụng được 1 số thuốc điều trị bệnh trong chăn nuôi.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có thái độ nghiêm túc trong học lý thuyết và thực hành;

- Cẩn thận, thao tác nhanh chuẩn xác, tự giác trong học tập; hoạt động theo nhóm hiệu quả trong quá trình thực hành

- Chú ý trong quá trình tiếp cận gia súc tránh rủi ro.

2. Phương pháp đánh giá:

- Được đánh giá qua bài viết, nắm được những kiến thức về phương pháp chẩn đoán, các thao tác khám bệnh ở các cơ quan của vật nuôi; phân loại bệnh, phân loại thuốc.

- Đánh giá kỹ năng thực hành: đánh giá kỹ năng thực hành của sinh viên thông qua khả năng sử dụng các dụng cụ áp dụng trong công tác chẩn đoán khám bệnh và điều trị bệnh; khả năng thực hiện được các thao tác khám bệnh, xác định vị trí khám, phân loại được bệnh và sử dụng được thuốc thú y trong điều trị.

Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, và thi kết thúc môn học:

Các loại điểm	Hình thức	Thời gian
- Điểm kiểm tra: + Kiểm tra thường xuyên	Phác vấn hoặc kiểm tra viết/kiểm tra 1 số nội dung thực hành (1 bài)	15-30 phút
+ Kiểm tra định kỳ	Kiểm tra viết (1 bài)	45-60 phút
- Điểm thi kết thúc MH	Thi tự luận	90 phút

- Điều kiện dự thi môn học như sau:

+ Tham dự ít nhất là 70% thời gian học lý thuyết.

+ Đảm bảo đủ các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ.

+ Tham gia đầy đủ các nội dung thực hành của môn học.

+ Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Được sử dụng để giảng dạy cho sinh viên trình độ cao đẳng ngành Chăn nuôi - Thú y, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Trị

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Hướng dẫn lý thuyết và làm mẫu: dạy chung cho cả lớp

+ Hướng dẫn thực hành luyện tập theo nhóm

+ Phác vấn trực tiếp

- Đối với người học:

+ Có đầy đủ tài liệu học tập;

+ Thực hiện thao tác thực hành được giao;

+ Học tập, thảo luận theo nhóm theo hướng dẫn của giáo viên.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy. Trọng tâm môn học gồm các nội dung:

- Các phương pháp khám bệnh cho gia súc;

- Nhận biết nhóm bệnh và phương pháp, nguyên tắc điều trị bệnh cho gia súc.

4. Tài liệu giảng dạy và học tập:

4.1. Tài liệu giảng dạy chính:

Tập bài giảng *Bệnh Ký sinh trùng thú y* của Khoa Nông nghiệp - Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Trị

4.2. Tài liệu tham khảo:

[1] PGS. TS Phạm Văn Khuê - PGS. TS Phan Lục(1996), *Giáo trình bệnh ký sinh trùng thú y*, NXB Nông nghiệp Hà Nội.

[2] . TS Nguyễn Văn Quang(2008). *Giáo trình bệnh ký sinh trùng thú y*, NXB Nông nghiệp Hà Nội

[3] Một số Website:

+ www.agriviet.com

+ www.vcn.vnn.vn

+ www.hua.edu.vn

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Truyền giống – Sản khoa

Mã môn học: MH.23

Thời gian thực hiện môn học: 75 giờ

- Lý thuyết: 30 giờ

Thực hành, thí nghiệm, thảo luận: 42 giờ

- Kiểm tra: 3 giờ

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Là môn chuyên khoa thú y trong chương trình các môn học ngành chăn nuôi thú y

- Tính chất: Là môn học chuyên ngành kết hợp giữa lý thuyết và thực hành.

II. Mục tiêu của môn học:

+ Về kiến thức

Nắm được các kiến thức trong truyền giống gia súc: huấn luyện, khai thác, kiểm tra, pha chế, bảo tồn tinh dịch.

Có những kiến thức cơ bản về sinh lý sinh sản gia súc.

Nắm được các biện pháp để nâng cao năng suất sinh sản.

Hiểu được nguyên nhân, triệu chứng của các bệnh sản khoa xảy ra ở gia súc.

+ Về kỹ năng

- Biết sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật trong công tác truyền giống gia súc.

- Thành thạo các quy trình trong thụ tinh nhân tạo cho vật nuôi.

- Chẩn đoán được các bệnh sản khoa.

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng nhận thức, kiểm soát, xử lý các tình huống xảy ra khi thực hiện nghiệp vụ và chịu trách nhiệm về hiệu quả thực hiện công việc.

Luôn có ý thức về an toàn thực phẩm và trong công tác phòng bệnh cho động vật, và vệ sinh môi trường

Luôn có tư tưởng khoa học, sáng tạo trong sử dụng kiến thức môn học vào thực tế.

III. Nội dung chi tiết môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Nội dung	Phân bổ thời gian (giờ)			
		TS	LT	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	KT
PHẦN I	TRUYỀN GIỐNG	15	5	10	0
1.	Một số đặc điểm sinh lý sinh sản của gia súc đực		1	2	
1.1	Giải phẫu, chức năng sinh lý sinh dục đực				
1.2	Tinh dịch và đặc điểm sinh hóa học của tinh trùng.				
2	Kỹ thuật khai thác tinh dịch		2	3	

2.1	Huấn luyện gia súc nhảy giá				
2.2	Khai thác tinh dịch				
3	Kiểm tra phẩm chất tinh dịch		1	3	
3.1	Các chỉ tiêu kiểm tra thường xuyên				
3.2	Các chỉ tiêu kiểm tra định kỳ				
4.	Pha loãng, bảo tồn, vận chuyển tinh dịch		1	2	
PHẦN II	ĐẠI CƯƠNG SẢN KHOA	25	10	14	1
1.	Sinh lý sinh sản gia súc cái				
1.1.	Cấu tạo và chức năng cơ quan sinh dục cái		2	4	
1.2.	Sinh lý sinh dục cái				
1.3.	Đặc điểm sinh lý sinh sản của từng gia súc				
1.4.	Kỹ thuật dẫn tinh cho từng gia súc				
2.	Sinh lý quá trình thụ tinh		3	3	
2.1.	Sinh lý quá trình rụng trứng				
2.2.	Sự di chuyển, khả năng sống và thụ thai của trứng và tinh trùng trong đường sinh dục con cái				
2.3.	Sinh lý quá trình thụ tinh				
2.4.	Quá trình hình thành thể vàng				
3.	Sinh lý quá trình mang thai		2	3	
3.1.	Vị trí của thai				
3.2.	Sự phát triển của thai				
4	Sinh lý quá trình sinh đẻ		3	4	
4.1.	Vị trí, chiều hướng, tư thế của thai				
4.2.	Quá trình đẻ				
4.3.	Công tác đỡ đẻ				
PHẦN III	CHUYÊN KHOA	35	15	18	2
1.	Bệnh tử cung xuất huyết		1	1	
2.	Bệnh bại liệt trước và sau khi đẻ		1	1	
3.	Bệnh rặn đẻ sớm		1	1	
4.	Bệnh sa âm đạo		1	1	
5.	Sảy thai		1	1	
6.	Bệnh rặn đẻ yếu		1	2	
7.	Bệnh sát nhau		1	2	
8.	Rặn đẻ quá mạnh		1	1	
9.	Đẻ khó		2	3	
10.	Tử cung lộn bít tắt		1	1	
11.	Viêm tử cung		1	2	
12.	Bệnh ở vú		1	1	
13.	Chứng vô sinh ở gia súc		2	1	
	Tổng cộng	75	30	42	3

2. Nội dung chi tiết:

PHẦN I: TRUYỀN GIỐNG

Thời gian: 15 giờ

1.Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được cấu tạo, chức năng cơ quan sinh dục gia súc, sinh lý sinh sản của gia súc. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng tinh dịch từ đó có vận dụng nhằm nâng cao chất lượng trong công tác thụ tinh nhân tạo.

2.Nội dung chương:

2.1. Sinh lý sinh sản của gia súc đực

- 2.1.1. Sơ lược giải phẫu bộ máy sinh dục gia súc đực
- 2.1.2. Tinh dịch và các đặc điểm sinh hóa học của tinh dịch.
- 2.1.3. Ảnh hưởng của các yếu tố ngoại cảnh tới sức sống của tinh trùng.

2.2. Kỹ thuật khai thác tinh dịch

- 2.2.1. Những yêu cầu cơ bản trong khai thác tinh dịch.
- 2.2.2. Huấn luyện gia súc đực nhảy giá.
- 2.2.3. Các phương pháp khai thác tinh dịch
- 2.2.4. Khai thác tinh dịch một số loài vật nuôi.

2.3. Kiểm tra phẩm chất tinh dịch

- 2.3.1. Mục đích, yêu cầu của việc kiểm tra tinh dịch
- 2.3.2. Các chỉ tiêu kiểm tra thường xuyên
- 2.3.3. Các chỉ tiêu kiểm tra định kỳ

2.4. Pha loãng, bảo tồn, vận chuyển tinh dịch

- 2.4.1. Các nguyên tắc của môi trường pha chế, bảo tồn tinh dịch
- 2.4.2. Các chất chủ yếu cấu tạo môi trường pha loãng, bảo tồn tinh dịch
- 2.3.2. Giới thiệu một số môi trường pha loãng, bảo tồn tinh dịch
- 2.4.4. Pha loãng tinh dịch

2.5. Bảo tồn tinh dịch

2.6. Vận chuyển tinh dịch

PHẦN II: ĐẠI CƯƠNG VỀ SẢN KHOA

Thời gian: 25 giờ

1.Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các đặc điểm về sinh lý sinh sản ở gia súc cái để có biện pháp nâng cao năng suất sinh sản của vật nuôi

2.Nội dung:

2.1. Sinh lý sinh sản gia súc cái

- 2.1.1. Cấu tạo và chức năng cơ quan sinh dục cái
- 2.1.2. Sinh lý sinh dục cái
- 2.1.3. Đặc điểm sinh lý sinh sản của từng gia súc
- 2.1.4. Kỹ thuật dẫn tinh cho từng gia súc.

2.2. Sinh lý quá trình thụ tinh

- 2.2.1. Sinh lý quá trình rụng trứng
- 2.2.2. Sự di chuyển, khả năng sống và thụ thai của trứng và tinh trùng trong đường sinh dục con cái
- 2.2.3. Sinh lý quá trình thụ tinh

2.2.4. Quá trình hình thành thể vàng

2.3. Sinh lý quá trình mang thai

2.3.1. Vị trí của thai

2.3.2. Sự phát triển của thai

2.4. Sinh lý quá trình đẻ

2.4.1. Vị trí, chiều hướng, tư thế của thai

2.4.2. Quá trình đẻ

2.4.3. Công tác đỡ đẻ

PHẦN III: CHUYÊN KHOA

Thời gian: 35 giờ

1. Mục tiêu: giúp Học sinh nắm được các bệnh xảy ra đối với gia súc sinh sản và có biện pháp phòng và trị thích hợp.

2. Nội dung:

2.1. Bệnh tử cung xuất huyết

2.2. Bệnh bại liệt trước và sau khi đẻ

2.3. Bệnh rạn đẻ sớm

2.4. Bệnh sa âm đạo

2.5. Bệnh sảy thai

2.6. Bệnh rạn đẻ yếu

2.7. Bệnh rạn đẻ quá mạnh

2.8. Bệnh sát nhau

2.9. Đẻ khó

2.10. Tử cung lộn bít tắt

2.11. Viêm tử cung

2.12. Bệnh ở vú

2.13. Chứng vô sinh ở gia súc

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học có máy chiếu, phòng thực hành.

2. Trang thiết bị, máy móc: máy chiếu, máy chẩn đoán hình ảnh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tinh dịch, kính hiển vi; các nguyên vật liệu, thuốc thú y đảm bảo xử lý những ca đẻ từ dễ đến khó. Các thuốc đặc trị chuyên dùng trong sản khoa. Dụng cụ dẫn tinh các loại, bình ni tơ

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- Kỹ năng:

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

2. Phương pháp:

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Thú y

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: luôn chủ động tìm phương pháp giảng dạy tích cực

- Đối với người học: học tốt nội dung chuyên môn, rèn luyện kỹ năng thực hành thành thạo

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chẩn đoán nhanh chóng, chính xác, đề ra những biện pháp can thiệp kịp thời và phù hợp nhất.

4. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Thanh, “*Bài giảng sinh lý sinh sản gia súc*” - Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội, 2009.

2. Nguyễn Văn Thanh, “*Bệnh sinh sản gia súc*” - Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội, 2003.

3. Phan Vũ Hải (2016), “*Giáo trình sinh sản gia súc*” - Trường Đại Học Nông Lâm Huế

4. Phạm Sỹ Lăng, Bạch Đăng Phong, Nguyễn Hữu Ninh “*Bệnh Sinh sản ở gia súc*” - NXB Nông nghiệp Hà Nội, 2002.

5. Ghi chú và giải thích : không

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Bệnh Nội – Ngoại khoa

Mã môn học: MH.15

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ

- Lý thuyết: 30 giờ

- Thực hành, thí nghiệm, thảo luận: 28 giờ

- Kiểm tra: 02 giờ

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: là môn học chuyên về công tác thú y, môn Bệnh nội khoa, được giảng dạy vào năm thứ hai của chương trình đào tạo.

- Tính chất: Là môn học chuyên sâu về các bệnh nội khoa trên vật nuôi, đòi hỏi người học phải có kiến thức cơ sở vững vàng, đặc biệt là các môn học: Giải phẫu – Sinh lý vật nuôi; Dược lý thú y; Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi...

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

- Giúp cho học sinh hiểu được nguyên nhân, triệu chứng, phương pháp chẩn đoán và điều trị một số bệnh nội ngoại khoa thương gặp trên vật nuôi.

Kết thúc học phần người học được trang bị những kiến thức cơ bản về nhận biết được các bệnh nội ngoại khoa xảy ra ở vật nuôi.

- Về kỹ năng: Biết được kỹ năng cơ bản trong điều trị bệnh nội ngoại khoa, thành thạo các phương pháp truyền dịch, cho gia súc, các phương pháp chẩn đoán, và trị bệnh nội ngoại khoa ở gia súc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng nhận thức, kiểm soát, xử lý các tình huống xảy ra khi thực hiện nghiệp vụ và chịu trách nhiệm về hiệu quả thực hiện công việc.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

St t	Tên chương, mục	Thời gian (Giờ)			
		Tổng số	Lý thu yết	Thực hành, thí nghiệ m, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài mở đầu: Giới thiệu môn học	1	1	0	0
2	Bệnh Nội khoa	30	10	19	1
2. 1	Chương 1. Bệnh ở cơ quan tiêu hoá 1. Bệnh chướng hơi dạ cỏ 1.1. Nguyên nhân gây bệnh 1.2. Triệu chứng 1.3. Chẩn đoán 1.4. Phòng và Điều trị 2. Bệnh bội thực dạ cỏ 2.1. Nguyên nhân gây bệnh. 2.2. Triệu chứng 2.3. Chẩn đoán 2.4. Phòng và Điều trị 3- Bệnh nghẽn dạ lá sách 3.1. Nguyên nhân gây bệnh. 3.2. Triệu chứng 3.3. Chẩn đoán 3.4. Phòng và Điều trị 4- Bệnh viêm dạ dày và ruột 4.1. Nguyên nhân gây bệnh. 4.2. Triệu chứng 4.3. Chẩn đoán 4.4. Phòng và Điều trị 5- Hội chứng tiêu chảy 5.1. Nguyên nhân 5.2. Triệu chứng 5.3. Chẩn đoán 5.4. Phòng và Điều trị 6- Bệnh phân trắng ở gia súc non 6.1. Nguyên nhân 6.2. Triệu chứng	12	5	7	0

	6.3. Chẩn đoán 6.4. Phòng và Điều trị				
2. 2	Chương 2: Bệnh ở hệ hô hấp 1- Bệnh viêm phế quản 1.1. Nguyên nhân 1.2. Triệu chứng 1.3. Chẩn đoán 1.4. phòng và Điều trị 2- Bệnh viêm phổi 2.1. Nguyên nhân 2.2. Triệu chứng 2.3. Chẩn đoán 2.4. Phòng và Điều trị	3	2	1	
2. 3	Chương 3: Bệnh ở hệ tiết niệu 1- Bệnh viêm thận cấp tính. 1.1. Nguyên nhân 1.2. Triệu chứng 1.3. Chẩn đoán 1.4. Phòng và Điều trị 2- Bệnh viêm niệu đạo 2.1. Nguyên nhân 2.2. Triệu chứng 2.3. Chẩn đoán 2.4. Phòng và Điều trị	2		2	0
2. 4	Chương 4: Bệnh về dinh dưỡng và trao đổi chất 1. Bệnh còi xương 1.1. Nguyên nhân 1.2. Triệu chứng 1.3. Chẩn đoán 1.4. Phòng và Điều trị 2. Bệnh thiếu kẽm ở lợn. 2.1. Nguyên nhân 2.2. Triệu chứng 2.3. Chẩn đoán 2.4. Phòng và Điều trị	3	1	2	0
2. 5	Chương 5: Ngộ độc 1- Đại cương về ngộ độc 1.1. Định nghĩa 1.2. Nguồn gốc chất độc.	10	2	7	1

	2- Phương pháp chẩn đoán ngộ độc. 2.1. Chẩn đoán phân biệt ngộ độc và bệnh truyền nhiễm. 2.2. Điều tra tình hình chăn nuôi. 2.3. Khám lâm sàng. 3- Nguyên lý giải độc 3.1. Đưa chất độc ra ngoài cơ thể. 3.2. Giải độc bằng phương pháp vật lý 3.3. Giải độc bằng phương pháp hóa học 3.4. Chữa triệu chứng 3.5. Tăng cường cơ năng bảo vệ và giải độc của cơ thể 4- MỘT SỐ CHỨNG NGỘ ĐỘC Ở GIA SÚC. 1. Ngộ độc sán: 1.1. Nguyên nhân. 1.2. Triệu chứng. 1.3. Chẩn đoán 1.4. Phòng và Điều trị. 2- Ngộ độc thuốc sâu: 2.1. Nguyên nhân. 2.2. Triệu chứng. 2.3. Chẩn đoán 2.4. Phòng và Điều trị				
2. 6	Chương 6: Bệnh về hệ thần kinh 1. Bệnh cảm nắng 1.1. Nguyên nhân gây bệnh 1.2. Triệu chứng 1.3. Chẩn đoán 1.4. Phòng và điều trị	1		1	
3	NGOẠI KHOA THÚ Y	14	4	9	1
3. 1	Chương 1: Phẫu thuật ngoại khoa 1. Cách tiến hành một ca phẫu thuật	2		2	

	1.1.Khái niệm phẫu thuật ngoại khoa 1.2. Các bước tiến hành một ca phẫu thuật 1.2.1.Kiểm tra vật nuôi 1.2.2.Thiết kế ca phẫu thuật 2. Phẫu thuật thiên gia súc 2.1. Tầm quan trọng của thiên 2.2. Kỹ thuật thiên lợn đực 2.2.1. Chuẩn bị dụng cụ và thuốc 2.2.2. Phương pháp thiên				
3. 2	Chương 2: Bệnh ngoại khoa 1. Mụn nhọt 1.1. Nguyên nhân 1.2. Triệu chứng 1.3. Điều trị 2. Áp xe 2.1. Khái niệm và phân loại 2.2. Nguyên nhân 2.3. Triệu chứng 2.4.Điều trị 2. Khối u 2.1.Định nghĩa 2.2. Phân loại 2.3. Nguyên nhân 2.4. Triệu chứng 2.5.Điều trị 3. Héc ni âm nang 3.1. Nguyên nhân 3.2. Triệu chứng 3.3.Điều trị 4. Viêm kết mạc mắt 4.1. Nguyên nhân 4.2. Triệu chứng 4.3.Điều trị 5. Viêm giác mạc mắt 5.1. Nguyên nhân 5.2. Triệu chứng 5.3.Điều trị	30	14	15	1

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu: Giới thiệu môn học

Thời gian: 1 giờ

Bệnh nội khoa

Chương 1: Bệnh ở cơ quan tiêu hoá

Thời gian: 12giờ

1. Mục tiêu: Giúp người học nắm được một số bệnh cơ bản trong đường tiêu hóa, biết được triệu chứng, cách chẩn đoán và phòng trị bệnh có hiệu quả.
2. Nội dung chương:
 - 2.1. Bệnh chướng hơi dạ cỏ
 - 2.1.1. Nguyên nhân gây bệnh
 - 2.1.2. Triệu chứng
 - 2.1.3. Chẩn đoán
 - 2.1.4. Phòng và Điều trị
 - 2.2. Bệnh bội thực dạ cỏ
 - 2.2.1. Nguyên nhân gây bệnh.
 - 2.2.2. Triệu chứng
 - 2.2.3. Chẩn đoán
 - 2.2.4. Phòng và Điều trị
 - 2.3- Bệnh nghẽn dạ lá sách
 - 2.3.1. Nguyên nhân gây bệnh.
 - 2.3.2. Triệu chứng
 - 2.3.3. Chẩn đoán
 - 2.3.4. Phòng và Điều trị
 - 2.4- Bệnh viêm dạ dày và ruột
 - 2.4.1. Nguyên nhân gây bệnh.
 - 2.4.2. Triệu chứng
 - 2.4.3. Chẩn đoán
 - 2.4.4. Phòng và Điều trị
 - 2.5- Hội chứng tiêu chảy
 - 2.5.1. Nguyên nhân
 - 2.5.2. Triệu chứng
 - 2.5.3. Chẩn đoán
 - 2.5.4. Phòng và Điều trị
 - 2.6- Bệnh phân trắng ở gia súc non
 - 2.6.1. Nguyên nhân
 - 2.6.2. Triệu chứng
 - 2.6.3. Chẩn đoán
 - 2.6.4. Phòng và Điều trị

Chương 2: Bệnh ở hệ hô hấp

Thời gian: 3giờ

1. Mục tiêu: Giúp người học nắm được một số bệnh cơ bản trong đường hô hấp, biết được triệu chứng, cách chẩn đoán và phòng trị bệnh có hiệu quả.
2. Nội dung:
 - 2.1- Bệnh viêm phế quản
 - 2.1.1. Nguyên nhân
 - 2.1.2. Triệu chứng

- 2.1.3. Chẩn đoán
- 2.1.4. phòng và Điều trị
- 2.2- Bệnh viêm phổi
 - 2.2.1. Nguyên nhân
 - 2.2.2. Triệu chứng
 - 2.2.3. Chẩn đoán
 - 2.2.4. Phòng và Điều trị

Chương 3: Bệnh ở hệ tiết niệu

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu: Giúp người học nắm được một số bệnh cơ bản trong đường tiết niệu, biết được triệu chứng, cách chẩn đoán và phòng trị bệnh có hiệu quả.
2. Nội dung chương:
 - 2.1- Bệnh viêm thận cấp tính.
 - 2.1.1. Nguyên nhân
 - 2.1.2. Triệu chứng
 - 2.1.3. Chẩn đoán
 - 2.1.4. Phòng và Điều trị
 - 2.2- Bệnh viêm niệu đạo
 - 2.2.1. Nguyên nhân
 - 2.2.2. Triệu chứng
 - 2.2.3. Chẩn đoán
 - 2.2.4. Phòng và Điều trị

Chương 4: Bệnh về dinh dưỡng và trao đổi chất

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu: Giúp người học nắm được một số bệnh cơ bản về dinh dưỡng và trao đổi chất, biết được triệu chứng, cách chẩn đoán và phòng trị bệnh có hiệu quả.
2. Nội dung chương:
 - 2.1. Bệnh còi xương
 - 2.1.1. Nguyên nhân
 - 2.1.2. Triệu chứng
 - 2.1.3. Chẩn đoán
 - 2.1.4. Phòng và Điều trị
 - 2.2. Bệnh thiếu kẽm ở lợn.
 - 2.2.1. Nguyên nhân
 - 2.2.2. Triệu chứng
 - 2.2.3. Chẩn đoán
 - 2.2.4. Phòng và Điều trị

Chương 8: Ngộ độc

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu: Giúp người học hiểu được định nghĩa về chất độc, nguồn gốc chất độc, nguyên nhân ngộ độc, các triệu chứng ngộ độc, các phương pháp chẩn đoán ngộ độc và giải độc có hiệu quả.
2. Nội dung chương:
 - 2.1- Đại cương về ngộ độc
 - 2.1.1. Định nghĩa

- 2.1.2. Nguồn gốc chất độc.
- 2.2- Phương pháp chẩn đoán ngộ độc.
- 2.2.1. Chẩn đoán phân biệt ngộ độc và bệnh truyền nhiễm.
- 2.2.2. Điều tra tình hình chăn nuôi.
- 2.2.3. Khám lâm sàng.
- 2.3- Nguyên lý giải độc
- 2.3.1. Đưa chất độc ra ngoài cơ thể.
- 2.3.2. Giải độc bằng phương pháp vật lý
- 2.3.3. Giải độc bằng phương pháp hóa học
- 2.3.4. Chữa triệu chứng
- 2.3.5. Tăng cường cơ năng bảo vệ và giải độc của cơ thể

2.4- MỘT SỐ CHỨNG NGỘ ĐỘC Ở GIA SÚC.

- 2.4.1. Ngộ độc sán:
 - 2.4.1.1. Nguyên nhân.
 - 2.4.1.2. Triệu chứng.
 - 2.4.1.3. Chẩn đoán
 - 2.4.1.4. Phòng và Điều trị.
- 2.4.2- Ngộ độc thuốc sâu:
 - 2.4.2.1. Nguyên nhân.
 - 2.4.2.2. Triệu chứng.
 - 2.4.2.3. Chẩn đoán
 - 2.4.2.4. Phòng và Điều trị

NGOẠI KHOA THÚ Y

Chương 1: Phẫu thuật ngoại khoa Thời gian 2 giờ

- 1.Mục tiêu: Giúp học viên nắm được cách thiết kế ca phẫu thuật.
- Biết phẫu thuật ngoại khoa trong thú y.

- 2. Nội dung:
 - 2.1. Cách tiến hành một ca phẫu thuật
 - 2.1.1.Khái niệm phẫu thuật ngoại khoa
 - 2.1.2. Các bước tiến hành một ca phẫu thuật
 - 2.1.2.1.Kiểm tra vật nuôi
 - 2.1.2.2.Thiết kế ca phẫu thuật
 - 2.2. Phẫu thuật thiên gia súc
 - 2.2.1. Tầm quan trọng của thiên
 - 2.2.2. Kỹ thuật thiên lợn đực
 - 2.2.2.1. Chuẩn bị dụng cụ và thuốc
 - 2.2.2.2. Phương pháp thiên

Chương 2: Bệnh ngoại khoa Thời gian : 28 giờ

- 1.Mục tiêu: Nắm được một số bệnh ngoại khoa trong thú y.
- Biết cách phòng và trị một số bệnh ngoại khoa thú y.
- 2.Nội dung:
 - 2.1. Mụn nhọt

- 2.1.2. Nguyên nhân
- 2.1.3. Triệu chứng
- 2.1.4. Điều trị
- 2.2. Áp xe
- 2.2.1. Khái niệm và phân loại
- 2.2.2. Nguyên nhân
- 2.2.3. Triệu chứng
- 2.2.4. Điều trị
- 2.3. Khô u
- 2.3.1. Định nghĩa
- 2.3.2. Phân loại
- 2.3.3. Nguyên nhân
- 2.3.4. Triệu chứng
- 2.3.5. Điều trị
- 2.4. Héc ni âm nang
- 2.4.1. Nguyên nhân
- 2.4.2. Triệu chứng
- 2.4.3. Điều trị
- 2.5. Viêm kết mạc mắt
- 2.5.1. Nguyên nhân
- 2.5.2. Triệu chứng
- 2.5.3. Điều trị
- 2.6. Viêm giác mạc mắt
- 2.6.1. Nguyên nhân
- 2.6.2. Triệu chứng
- 2.6.3. Điều trị

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học
2. Trang thiết bị máy móc: Giáo án, máy tính, máy chiếu, phấn viết.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Động vật: Trâu, bò; Dê, lợn, gà; dây thừng, nhiệt kế, búa và phiến gỗ, ống nghe, thuốc thú y, một số chất độc tự nhiên và hóa học.
4. Các điều kiện khác: Sân bãi, chuồng trại để cô định gia súc.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- Kiểm tra thường xuyên: Bài cũ, 15 phút, hỏi đáp trong giờ giảng
- Kiểm tra định kỳ: 2 bài
- Thi hết môn: Tự luận hoặc vấn đáp
- Cách tính điểm theo hệ số

- Kỹ năng: Thực hiện tốt các biện pháp điều trị bệnh nội ngoại khoa một cách thành thạo cho vật nuôi; Phân biệt được các chất độc thường gặp, có khả năng phòng và chữa trị ngộ độc một cách hiệu quả.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Giáo dục cho người học tính cần cù, có lòng yêu ngành, yêu nghề.
- Luôn có ý thức học hỏi để tích lũy kiến thức.
- Tỉ mỉ, chính xác trong lý thuyết và trong thực hành.
- Có tinh thần tự chủ, có khả năng làm việc độc lập và chịu trách nhiệm trong thực hiện công việc được giao.

2. Phương pháp:

- Bài kiểm tra trắc nghiệm, vấn đáp, tự luận thường xuyên và kết thúc môn học.
- Kiểm tra việc thực hiện các thao tác của nghề.
- Đánh giá bài thu hoạch thực hành và cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học bệnh nội ngoại khoa áp dụng cho các khoá học trình độ Trung cấp chuyên nghiệp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- **Đối với giáo viên, giảng viên:**

- + Sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm (thảo luận nhóm, làm mẫu...).
- + Sử dụng các phương pháp Thuyết trình + Phân tích
- + Sử dụng các phương pháp Phát vấn + Thảo luận
- + Sử dụng các phương pháp trực quan sinh động
- + Sử dụng phương pháp bắt tay chỉ việc

- **Đối với người học:**

- + Nghiên cứu tài liệu trước khi lên lớp để thảo luận và xây dựng bài;
- + Nắm vững lý thuyết thông qua giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo;
- + Chú trọng thực hành, chú ý quan sát, ghi chép, làm thực nghiệm gắn lý thuyết với thực hành;
- + Liên hệ kiến thức đã học với thực tế sản xuất, vận dụng kiến thức để giải thích những kỹ thuật đang được áp dụng.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Các phương pháp điều trị bệnh
- Bệnh ở hệ tiêu hóa
- Bệnh ở hệ hô hấp
- Bệnh ở hệ tiết niệu
- Bệnh về dinh dưỡng và trao đổi chất
- Ngộ độc
- Phẫu thuật ngoại khoa
- bệnh ngoại khoa

4. Tài liệu tham khảo:

- + Giáo trình chẩn đoán và bệnh nội khoa. NXB Nông nghiệp 1998

+ Nguyễn Thị Minh An và cộng sự. *Nội khoa cơ sở*(Triệu chứng học nội khoa, tập 1), NXB y học, Hà nội – 2001.

+ Nguyễn Thị Minh An và cộng sự. *Nội khoa cơ sở*(Triệu chứng học nội khoa, tập 2), NXB y học, Hà nội – 2001.

+ Nguyễn Đức Công và cộng sự. *Bệnh học nội khoa*, NXB Quân đội nhân dân, Hà nội – 2002.

+ Phạm Khắc Hiếu, Lê Thị Ngọc Diệp, Bùi Thị Tho. *Dược lí học Thú y*, NXB nông nghiệp, Hà nội – 1997.

+ Nguyễn Khánh Trạch và cộng sự. *Điều trị học nội khoa tập 1*, NXB Y học, Hà nội – 2002.

+ Nguyễn Khánh Trạch và cộng sự. *Điều trị học nội khoa tập 2*, NXB Y học, Hà nội – 2002.

1. Nguyễn Văn Thanh, “*Bài giảng sinh lý sinh sản gia súc*” - Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội, 2009.

2. Nguyễn Văn Thanh, “*Bệnh sinh sản gia súc*” - Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội, 2003.

3. Phan Vũ Hải (2016), “*Giáo trình sinh sản gia súc*” - Trường Đại Học Nông Lâm Huế

4. Phạm Sỹ Lăng, Bạch Đăng Phong, Nguyễn Hữu Ninh “*Bệnh Sinh sản ở gia súc*” - NXB Nông nghiệp Hà Nội, 2002.

5. Ghi chú và giải thích : không

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: **BỆNH TRUYỀN NHIỄM THÚ Y 1**

Mã môn học: MH.20

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ (Lý thuyết: 26 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 04 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Đây là môn học chuyên môn bắt buộc trong chương trình đào tạo cao đẳng ngành Dịch vụ Thú y, Chăn nuôi - Thú y.

2. Tính chất: Môn học Bệnh truyền nhiễm thú y được bố trí sau khi người học học xong các môn học cơ sở như: Giải phẫu - Sinh lý vật nuôi, Sinh lý bệnh, Dược lý thú y, Vi sinh vật thú y.

II. Mục tiêu môn học:

1. Về kiến thức:

- Trình bày được những đại cương về bệnh truyền nhiễm
- Trình bày được khái niệm dịch bệnh và những yếu tố tạo thành dịch bệnh
- Nêu được các biện pháp phòng dịch bệnh truyền nhiễm
- Trình bày được khái niệm về vắc-xin và đối tượng sử dụng vắc-xin
- Nêu được biện pháp chống dịch, chữa trị bệnh
- Trình bày được khái niệm bệnh, nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích của các bệnh truyền nhiễm do vi khuẩn gây ra ở các loài vật nuôi (gà, heo, trâu bò)
- Phân biệt được các bệnh truyền nhiễm trên cùng loài vật nuôi thông qua các biện pháp chẩn đoán.
- Trình bày được các biện pháp phòng và trị bệnh truyền nhiễm cụ thể.

2. Về kỹ năng:

- Thực hiện được thao tác pha vắc xin, đưa vắc xin vào cơ thể vật nuôi.
- Nhận biết được các triệu chứng, bệnh tích điển hình của loài mắc bệnh để chẩn đoán chính xác được bệnh cụ thể ở vật nuôi.
- Xây dựng được các phác đồ điều trị bệnh cho vật nuôi khi mắc bệnh trên cơ sở chẩn đoán chính xác bệnh.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Sau khi học xong môn học này người học đã có những hiểu biết nhất định về công tác chẩn đoán bệnh truyền nhiễm qua triệu chứng, bệnh tích và cách đưa ra phác đồ điều trị hiệu quả trong việc chữa bệnh;
- Có tinh thần hoạt động nhóm;
- Nghiêm túc, trách nhiệm và an toàn dịch bệnh.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng	Lý	Thực	Kiểm

		số	thuyết	hành	tra
1	Bài 1. Truyền nhiễm đại cương 1. Đại cương về bệnh truyền nhiễm 2. Dịch bệnh và những yếu tố tạo thành dịch bệnh 3. Các biện pháp phòng dịch bệnh TN 4. Vắc-xin và đối tượng sử dụng vắc-xin 5. Cách pha và con đường đưa vắc-xin vào cơ thể vật nuôi 6. Biện pháp chống dịch, chữa trị bệnh	22	10	10	2
2	Bài 2. Bệnh truyền nhiễm chuyên khoa do vi khuẩn 1. Bệnh tụ huyết trùng ở trâu bò 2. Bệnh truyền nhiễm ở lợn 2.1. Bệnh Phó thương hàn lợn 2.2. Bệnh Tụ huyết trùng lợn 2.3. Bệnh Suyễn 2.4. Bệnh Liên cầu khuẩn 2.5. Bệnh sung phù đầu do Ecoli 3. Bệnh truyền nhiễm ở gia cầm 3.1. Bệnh Thương hàn 3.2. Bệnh CRD 3.3. Bệnh Tụ huyết trùng gà 3.4. Bệnh nhiễm trùng huyết do Ecoli	38	16	20	2
	Cộng	60	26	30	4

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Truyền nhiễm đại cương

Thời gian: 22 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Kiến thức:
 - + Trình bày được những đại cương về bệnh truyền nhiễm
 - + Trình bày được khái niệm dịch bệnh và những yếu tố tạo thành dịch bệnh
 - + Nêu được các biện pháp phòng dịch bệnh truyền nhiễm
 - + Trình bày được khái niệm về vắc-xin và đối tượng sử dụng vắc-xin
 - + Nêu được biện pháp chống dịch, chữa trị bệnh
- Kỹ năng:
 - + Vận dụng được các yếu tố của quá trình sinh dịch trong việc chăm sóc nuôi dưỡng vật nuôi.
 - + Vận dụng được các nguyên tắc chung của công tác phòng và chống bệnh truyền nhiễm ở vật nuôi vào thực tế sản xuất.
 - + Thực hiện được thao tác pha vắc xin và đưa vắc xin vào cơ thể vật nuôi

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chịu khó, say mê tìm tòi, nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình để vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.

2. Nội dung bài:

*** Phần lý thuyết:**

Bài 1. TRUYỀN NHIỄM ĐẠI CƯƠNG

2.1. Đại cương về bệnh truyền nhiễm

2.1.1. Khái niệm về nhiễm trùng và điều kiện của mầm bệnh để gây bệnh

2.1.1.1. Khái niệm

2.1.1.2. Điều kiện để có hiện tượng nhiễm trùng

2.1.2. Bệnh truyền nhiễm

2.1.2.1. Khái niệm và đặc điểm

2.1.2.2. Nguyên nhân của bệnh truyền nhiễm

2.1.3. Sức đề kháng của cơ thể đối với bệnh

2.1.3.1. Khái niệm

2.1.3.2. Phân loại hiện tượng miễn dịch

2.1.3.3. Sức đề kháng tự nhiên chống nhiễm trùng

2.1.3.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến sức đề kháng của cơ thể

2.2. Dịch bệnh và những yếu tố tạo thành dịch bệnh

2.2.1. Quá trình sinh dịch

2.2.1.1. Khái niệm

2.2.1.2. Các giai đoạn phát triển của một ổ dịch

2.2.2. Quá trình tiến triển của một bệnh truyền nhiễm

2.2.2.1. Giai đoạn nung bệnh

2.2.2.2. Giai đoạn tiền phát

2.2.2.3. Giai đoạn toàn phát

2.2.2.4. Giai đoạn kết thúc (cuối bệnh)

2.3. Các biện pháp phòng dịch bệnh truyền nhiễm

2.3.2. Các biện pháp phòng dịch bệnh

2.3.2.1. Đối với nguồn bệnh

2.3.2.2. Đối với nhân tố trung gian

2.3.2.3. Đối với cơ thể cảm thụ

2.4. Vắc-xin và đối tượng sử dụng vắc-xin

2.4.1. Vắc-xin

2.4.2. Đối tượng sử dụng vắc-xin

2.5. Cách pha, con đường đưa vắc-xin vào cơ thể vật nuôi

2.5.1. Cách pha vắc-xin

2.5.2. Con đường đưa vắc-xin vào cơ thể vật nuôi

2.6. Biện pháp chống dịch, chữa trị bệnh

2.6.1. Biện pháp chống dịch

2.6.1.1. Biện pháp chung

2.6.1.2. Biện pháp cụ thể.

2.6.2. Chữa trị bệnh cho gia súc – gia cầm

2.6.2.1. Nguyên tắc chữa trị

2.6.2.2. Phương pháp chữa bệnh

* **Phần thực hành:** Nhận biết vắc xin và sử dụng vắc xin cho gia súc, gia cầm; nhận biết được các dụng cụ sử dụng trong phòng và điều trị bệnh truyền nhiễm.

Bài 2. BỆNH TRUYỀN NHIỄM CHUYÊN KHOA DO VI KHUẨN

Thời gian: 38 giờ

1. Mục tiêu bài:

- Về kiến thức

+ Trình bày được khái niệm bệnh, nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích của các bệnh truyền nhiễm do vi khuẩn gây ra ở các loài vật nuôi (gà, heo, trâu bò)

+ Phân biệt được các bệnh truyền nhiễm trên cùng loài vật nuôi thông qua các biện pháp chẩn đoán.

+ Trình bày được các biện pháp phòng và trị bệnh truyền nhiễm cụ thể.

- Về kỹ năng:

+ Nhận biết được các triệu chứng, bệnh tích điển hình của loài mắc bệnh để chẩn đoán chính xác được bệnh cụ thể ở vật nuôi.

+ Xây dựng được các phác đồ điều trị bệnh cho vật nuôi khi mắc bệnh trên cơ sở chẩn đoán chính xác bệnh.

2. Nội dung bài:

2.1. Bệnh tụ huyết trùng ở trâu bò (Nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích, phòng và điều trị bệnh)

2.2. Bệnh truyền nhiễm ở lợn (Nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích, phòng và điều trị bệnh)

2.2.1. Bệnh Phó thương hàn lợn

2.2.2. Bệnh Tụ huyết trùng lợn

2.2.3. Bệnh Suyễn

2.2.4. Bệnh Liên cầu khuẩn

2.5. Bệnh sùng phù đầu do Ecoli

2.3. Bệnh truyền nhiễm ở gia cầm (Nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích, phòng và điều trị bệnh)

2.3.1. Bệnh Thương hàn

2.3.2. Bệnh CRD

2.3.3. Bệnh Tụ huyết trùng gà

2.3.4. Bệnh nhiễm trùng huyết do Ecoli

* **Phần thực hành:** Nhận biết được triệu chứng của từng bệnh do vi khuẩn gây ra; sử dụng được các thuốc điều trị bệnh; xây dựng phác đồ điều trị bệnh do vi khuẩn.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

Nội dung	Phòng học, nhà xưởng	Thiết bị, dụng cụ	Phôi liệu
Bài 1. Truyền nhiễm đại cương	Phòng học	Máy tính, máy chiếu, dụng cụ thú y	

Bài 2. Bệnh truyền nhiễm chuyên khoa do	Phòng học	Máy tính, máy chiếu, dụng cụ thú y	
Nội dung 1. Nhận biết vắc xin và sử dụng vắc xin cho gia súc, gia cầm; nhận biết được các dụng cụ sử dụng trong phòng và điều trị bệnh truyền nhiễm.	Phòng thực hành	Vắc xin, nước pha vắc xin Bơm tiêm Thuốc kháng sinh Đá đông khô Tủ lạnh	Đá đông khô Gà Heo
Nội dung 2. Nhận biết được triệu chứng, bệnh tích của từng bệnh do vi khuẩn gây ra; sử dụng được các thuốc điều trị bệnh; xây dựng phác đồ điều trị bệnh do vi khuẩn.	Phòng thực hành Cơ sở	Thuốc thú y, dụng cụ thú y, khẩu trang, găng tay, gà, heo, bộ tiểu phẫu, đại phẫu	

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung đánh giá:

1.1. Kiến thức: Trình bày được những nội dung trong phần đại cương của bệnh truyền nhiễm; nội dung về nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích, chẩn đoán và phòng trị bệnh truyền nhiễm do vi khuẩn ở vật nuôi;

1.2. Kỹ năng: Thực hiện được việc đưa vắc xin, thuốc vào cơ thể vật nuôi; chẩn đoán, phòng và trị các bệnh truyền nhiễm vật nuôi

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có thái độ nghiêm túc trong thực hành
- Cẩn thận, thao tác nhanh chuẩn xác, tự giác trong học tập
- Chú ý trong quá trình tiếp cận gia súc.

2. Phương pháp đánh giá:

- Đánh giá nội dung lý thuyết bao gồm: Pha vắc xin, đưa vắc xin vào cơ thể vật nuôi; Các biện pháp phòng và điều trị bệnh truyền nhiễm vật nuôi

- Đánh giá kỹ năng thực hành: Xác định được triệu chứng bệnh, xây dựng phác đồ điều trị bệnh truyền nhiễm vật nuôi hợp lý.

Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, và thi kết thúc môn học:

Các loại điểm	Hình thức	Thời gian
- Điểm kiểm tra: + Kiểm tra thường xuyên	Phát vấn hoặc kiểm tra viết/kiểm tra 1 số nội dung thực hành (2 bài)	15-30 phút
+ Kiểm tra định kỳ	Kiểm tra viết (2 bài)	45-60 phút
- Điểm thi kết thúc MH	Thi vấn đáp+ thực hành	90 phút

- Điều kiện dự thi môn học như sau:

- + Tham dự ít nhất là 70% thời gian học lý thuyết.
- + Đảm bảo đủ các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ.

- + Tham gia đầy đủ các nội dung thực hành của môn học.
- + Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Môn học Bệnh truyền nhiễm thú y 1 được sử dụng để giảng dạy cho sinh viên trình độ cao đẳng ngành cao đẳng CNTY.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Trình bày lý thuyết; Sử dụng phương pháp phát vấn
 - + Hướng dẫn thực hành về xác định nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích và phương pháp và trị các bệnh truyền nhiễm vật nuôi.
 - + Trình chiếu video về triệu chứng, bệnh tích các bệnh truyền nhiễm vật nuôi
 - + Tổ chức cho người học thảo luận nhóm về nội dung đã học.
- Đối với người học:
 - + Có đầy đủ tài liệu học tập
 - + Thực hiện bài tập thực hành được giao.
 - + Học tập theo nhóm

3. Những trọng tâm cần chú ý: Xác định nguyên nhân, triệu chứng bệnh tích và phương pháp phòng và trị các bệnh truyền nhiễm vật nuôi

4. Tài liệu giảng dạy:

4.1. Tài liệu giảng dạy chính:

Tập bài giảng Bệnh truyền nhiễm thú y 1 của Khoa Nông nghiệp - Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Trị

4. 2. Tài liệu tham khảo:

[1] Hồ Thị Việt Thu (2006), *Giáo trình bệnh truyền nhiễm gia súc, gia cầm*, NXB Nông Nghiệp, Hà Nội.

[2]. Phạm Hồng Sơn (2006), *Giáo trình bệnh truyền nhiễm thú y (phần đại cương)*, NXB Nông nghiệp Hà Nội.

[3]. Nguyễn Hữu Vũ, Nguyễn Đức Lưu (2001), *Một số bệnh quan trọng ở bò*, Hà Nội

[4]. Nguyễn Hữu Vũ, Nguyễn Đức Lưu (2001), *Một số bệnh quan trọng ở lợn*, Hà Nội.

[5]. Nguyễn Hữu Vũ, Nguyễn Đức Lưu (2001), *Một số bệnh quan trọng ở gà*, Hà Nội.

[6]. Phạm Sĩ Lăng, Lê Thị Tài (2000), *Thực hành điều trị thú y*, Nhà xuất bản Nông Nghiệp, Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: **BỆNH TRUYỀN NHIỄM THÚ Y 2**

Mã môn học: MH.21

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 03 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Đây là môn học chuyên môn bắt buộc trong chương trình đào tạo cao đẳng ngành cao đẳng Chăn nuôi - thú y.

2. Tính chất: Môn học Bệnh truyền nhiễm thú y 2 được bố trí sau khi người học học xong các môn học cơ sở như: Giải phẫu - Sinh lý vật nuôi, Sinh lý bệnh, Dược lý thú y, Vi sinh vật thú y, môn học Bệnh truyền nhiễm 1;

II. Mục tiêu môn học:

1. Về kiến thức:

- Trình bày được khái niệm bệnh, nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích của các bệnh truyền nhiễm do vi rus gây ra ở các loài vật nuôi (gà, heo, trâu bò)
- Phân biệt được các bệnh truyền nhiễm trên cùng loài vật nuôi thông qua các biện pháp chẩn đoán.
- Trình bày được các biện pháp phòng và trị bệnh truyền nhiễm cụ thể.

2. Về kỹ năng:

- Nhận biết được các triệu chứng, bệnh tích điển hình của loài mắc bệnh để chẩn đoán chính xác được bệnh cụ thể ở vật nuôi.
- Xây dựng được các phác đồ điều trị bệnh cho vật nuôi khi mắc bệnh trên cơ sở chẩn đoán chính xác bệnh; thực hiện được công tác tiêu hủy, chống dịch xảy ra ở đàn vật nuôi mắc bệnh.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Sau khi học xong môn học này người học đã có những hiểu biết nhất định về công tác chẩn đoán bệnh truyền nhiễm qua triệu chứng, bệnh tích và cách đưa ra phác đồ điều trị hiệu quả trong việc chữa bệnh; nhận biết được bệnh nằm trong danh mục phải công bố dịch, tiến hành chống dịch, dập dịch nghiêm túc
- Có tinh thần hoạt động nhóm;
- Nghiêm túc, trách nhiệm và an toàn dịch bệnh.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1. Bệnh Lở mồm long móng ở trâu bò	7	2	4	1
2	Bài 2. Bệnh truyền nhiễm do virus ở lợn 1. Dịch tả lợn Châu Phi	19	6	12	1

	2. Bệnh Tai xanh (PRRS) 3. Dịch tiêu chảy trên lợn (PED) 4. Hội chứng còi cọc ở lợn con sau cai sữa (PCV 2) 5. Dịch tả lợn cổ điển 6. Bệnh Lở mồm long móng ở lợn				
3	Bài 3. Bệnh truyền nhiễm do virus ở gia cầm 1. Bệnh Newcastle 2. Bệnh Gumboro 3. Bệnh Dịch tả vịt 4. Bệnh Marek 5. Bệnh Viêm gan vịt 6. Bệnh Cúm gia cầm	19	6	12	1
	Cộng	45	14	28	3

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Bệnh Lở mồm long móng ở trâu bò *Thời gian: 7 giờ*

1. Mục tiêu của bài:

- Kiến thức:

- + Trình bày được nguyên nhân, đặc điểm của bệnh LMLM ở trâu bò;
- + Trình bày được triệu chứng, bệnh tích của bệnh LMLM ở trâu, bò;
- + Trình bày được phương pháp phòng và điều trị bệnh LMLM ở trâu bò;

- Kỹ năng:

- + Chẩn đoán được bệnh LMLM thông qua triệu chứng bệnh;
- + Sử dụng được các vắc xin trong quá trình phòng bệnh LMLM ở trâu bò;
- + Cách ly và điều trị được bệnh LMLM ở trâu bò.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chịu khó, say mê tìm tòi, nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình để vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.

2. Nội dung bài:

- 2.1. Đặc điểm của bệnh
- 2.2. Nguyên nhân bệnh
- 2.3. Triệu chứng bệnh
- 2.4. Bệnh tích
- 2.5. Chữa bệnh
- 2.6. Phòng bệnh

* **Bài thực hành:** Nhận biết được bệnh thông qua dấu hiệu bệnh; sử dụng được vắc xin phòng bệnh LMLM ở trâu bò; tham gia tiêm phòng.

1. Mục tiêu:

- Nhận biết được các triệu chứng của bệnh LMLM
- Nhận biết được các loại vắc xin sử dụng phòng LMLM

2. Nội dung:

- Tìm hiểu, nhận biết triệu chứng thông qua hình ảnh
- Sử dụng các loại vắc xin phòng LMLM

3. Tổ chức thực hiện:

- Giảng viên hướng dẫn ban đầu và phân nhóm sinh viên
- Sinh viên thực hiện theo hướng dẫn; giảng viên kiểm tra
- Giảng viên tổ chức cho sinh viên trình bày, thảo luận và đánh giá kết quả.

Bài 2. Bệnh truyền nhiễm do vi rus ở lợn

Thời gian: 19 giờ

1. Mục tiêu bài:

- Kiến thức:
 - + Trình bày được nguyên nhân, đặc điểm của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, Bệnh Tai xanh (PRRS), Dịch tiêu chảy trên lợn (PED), Hội chứng còi cọc ở lợn con sau cai sữa (PCV 2); Dịch tả lợn cổ điển, Bệnh Lở mồm long móng lợn
 - + Trình bày được triệu chứng, bệnh tích của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, Bệnh Tai xanh (PRRS), Dịch tiêu chảy trên lợn (PED), Hội chứng còi cọc ở lợn con sau cai sữa (PCV 2); Dịch tả lợn cổ điển, Bệnh Lở mồm long móng lợn
 - + Trình bày được phương pháp phòng và xử lý bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, Bệnh Tai xanh (PRRS), Dịch tiêu chảy trên lợn (PED), Hội chứng còi cọc ở lợn con sau cai sữa (PCV 2); Dịch tả lợn cổ điển, Bệnh Lở mồm long móng lợn
- Kỹ năng:
 - + Chẩn đoán được bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, Bệnh Tai xanh (PRRS), Dịch tiêu chảy trên lợn (PED), Hội chứng còi cọc ở lợn con sau cai sữa (PCV 2); Dịch tả lợn cổ điển, Bệnh Lở mồm long móng lợn thông qua triệu chứng bệnh;
 - + Sử dụng được các vắc xin trong quá trình phòng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, Bệnh Tai xanh (PRRS), Dịch tiêu chảy trên lợn (PED), Hội chứng còi cọc ở lợn con sau cai sữa (PCV 2); Dịch tả lợn cổ điển, Bệnh Lở mồm long móng lợn
 - + Cách ly và xử lý được bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, Bệnh Tai xanh (PRRS), Dịch tiêu chảy trên lợn (PED), Hội chứng còi cọc ở lợn con sau cai sữa (PCV 2). Dịch tả lợn cổ điển, Bệnh Lở mồm long móng lợn
- Thái độ: Chịu khó, say mê tìm tòi, nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình để vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.

2. Nội dung bài:

Nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích, phòng và điều trị bệnh

2.1. Dịch tả lợn Châu Phi

2.2. Bệnh Tai xanh (PRRS)

2.3. Dịch tiêu chảy trên lợn (PED)

2.4. Hội chứng còi cọc ở lợn con sau cai sữa (PCV 2)

2.5. Dịch tả lợn cổ điển,

2.6. Bệnh Lở mồm long móng lợn

*** Phần thực hành:** Nhận biết được bệnh thông qua dấu hiệu bệnh; sử dụng được vắc xin phòng bệnh Dịch tả châu phi ở lợn; Bệnh Tai xanh (PRRS), Dịch tiêu chảy trên lợn (PED), Hội chứng còi cọc ở lợn con sau cai sữa (PCV 2). Dịch tả lợn cổ điển, Bệnh Lở mồm long móng lợn; tham gia phòng chống.

1. Mục tiêu:

- Nhận biết được các triệu chứng của bệnh do virus lợn
- Nhận biết được các loại vắc xin sử dụng phòng bệnh

2. Nội dung:

- Tìm hiểu, nhận biết triệu chứng thông qua hình ảnh
- Sử dụng các loại vắc xin phòng bệnh

3. Tổ chức thực hiện:

- Giảng viên hướng dẫn ban đầu và phân nhóm sinh viên
- Sinh viên thực hiện theo hướng dẫn; giảng viên kiểm tra
- Giảng viên tổ chức cho sinh viên trình bày, thảo luận và đánh giá kết quả.

Bài 3. Bệnh truyền nhiễm do virus ở gia cầm

Thời gian: 19 giờ

1. Mục tiêu:

- Kiến thức:
 - + Trình bày được nguyên nhân, đặc điểm của Bệnh Newcastle, Bệnh Gumboro, Bệnh Dịch tả vịt, Bệnh Marek, Bệnh Viêm gan vịt, Cúm gia cầm
 - + Trình bày được triệu chứng, bệnh tích của bệnh Newcastle, Bệnh Gumboro, Bệnh Dịch tả vịt, Bệnh Marek, Bệnh Viêm gan vịt, Cúm gia cầm
 - + Trình bày được phương pháp phòng và xử lý bệnh Newcastle, Bệnh Gumboro, Bệnh Dịch tả vịt, Bệnh Marek, Bệnh Viêm gan vịt, Cúm gia cầm
- Kỹ năng:
 - + Chẩn đoán được bệnh Newcastle, Bệnh Gumboro, Bệnh Dịch tả vịt, Bệnh Marek, Bệnh Viêm gan vịt, Cúm gia cầm
 - + Sử dụng được các vắc xin trong quá trình phòng bệnh Newcastle, Bệnh Gumboro, Bệnh Dịch tả vịt, Bệnh Marek, Bệnh Viêm gan vịt, Cúm gia cầm
 - + Cách ly và xử lý được bệnh Newcastle, Bệnh Gumboro, Bệnh Dịch tả vịt, Bệnh Marek, Bệnh Viêm gan vịt, Cúm gia cầm
- Thái độ: Chịu khó, say mê tìm tòi, nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình để vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.

*** Phần thực hành:** Nhận biết được bệnh thông qua dấu hiệu bệnh; sử dụng được vắc xin phòng bệnh do vi rus ở gia cầm; tham gia phòng chống.

2. Nội dung:

- Tìm hiểu, nhận biết triệu chứng thông qua hình ảnh
- Sử dụng các loại vắc xin phòng bệnh cho gà.

3. Tổ chức thực hiện:

- Giảng viên hướng dẫn ban đầu và phân nhóm sinh viên
- Sinh viên thực hiện theo hướng dẫn; giảng viên kiểm tra
- Giảng viên tổ chức cho sinh viên trình bày, thảo luận và đánh giá kết quả.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

Nội dung	Phòng học, nhà xưởng	Thiết bị, dụng cụ	Phôi liệu
Bài 1. Bệnh Lở mồm long móng ở trâu bò	Phòng học	Máy tính, máy chiếu, dụng cụ thú y	
Bài 2. Bệnh truyền nhiễm do vi rus ở lợn	Phòng học	Máy tính, máy chiếu, dụng cụ thú y	
Bài 3. Bệnh truyền nhiễm do virus ở gia cầm	Phòng học	Máy tính, máy chiếu, dụng cụ thú y	
Nội dung 1. Nhận biết được bệnh thông qua dấu hiệu bệnh; sử dụng được vắc xin phòng bệnh LMLM ở trâu bò; tham gia tiêm phòng.	Phòng thực hành, Cơ sở	Hình ảnh, máy tính, máy chiếu	Đá đông khô Gà Heo Vắc xin
Nội dung 2. Nhận biết được bệnh thông qua dấu hiệu bệnh; sử dụng được vắc xin phòng bệnh ở lợn; tham gia phòng chống.	Phòng thực hành, Cơ sở	Hình ảnh, máy tính, máy chiếu	Đá đông khô Gà Heo Vắc xin
Nội dung 3. Nhận biết được bệnh thông qua dấu hiệu bệnh; sử dụng được vắc xin phòng bệnh do vi rus ở gia cầm; tham gia phòng chống.	Phòng thực hành, Cơ sở	Hình ảnh, máy tính, máy chiếu	Đá đông khô Gà Heo Vắc xin

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung đánh giá:

1.1. Kiến thức: Nội dung về nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích, chẩn đoán và phòng trị bệnh truyền nhiễm do virus ở vật nuôi;

1.2. Kỹ năng: Thực hiện được chẩn đoán, phòng trị, phòng chống các bệnh truyền nhiễm do virus vật nuôi

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có thái độ nghiêm túc trong thực hành
- Cẩn thận, thao tác nhanh chuẩn xác, tự giác trong học tập
- Chú ý trong quá trình tiếp cận gia súc.

2. Phương pháp đánh giá:

- Đánh giá nội dung lý thuyết bao gồm: Các biện pháp phòng và điều trị bệnh truyền nhiễm do virus vật nuôi

- Đánh giá kỹ năng thực hành: Xác định được triệu chứng bệnh, xây dựng phác đồ điều trị bệnh truyền nhiễm do virus ở vật nuôi hợp lý; thực hiện công tác chống dịch, dập dịch nghiêm túc

Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, và thi kết thúc môn học:

Các loại điểm	Hình thức	Thời gian
- Điểm kiểm tra: + Kiểm tra thường xuyên	Phát vấn hoặc kiểm tra viết/kiểm tra 1 số nội dung thực hành (2 bài)	15-30 phút
+ Kiểm tra định kỳ	Kiểm tra viết (1 bài)	45-60 phút
- Điểm thi kết thúc MH	Thi vấn đáp+ thực hành	90 phút

- Điều kiện dự thi môn học như sau:

- + Tham dự ít nhất là 70% thời gian học lý thuyết.
- + Đảm bảo đủ các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ.
- + Tham gia đầy đủ các nội dung thực hành của môn học.
- + Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Bệnh truyền nhiễm thú y 2 được sử dụng để giảng dạy cho sinh viên trình độ cao đẳng ngành cao đẳng CNTY.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên, giảng viên:

- + Trình bày lý thuyết; Sử dụng phương pháp phát vấn
- + Hướng dẫn thực hành về xác định nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích và phương pháp và trị các bệnh truyền nhiễm vật nuôi.

- + Trình chiếu video về triệu chứng, bệnh tích các bệnh truyền nhiễm vật nuôi
- + Tổ chức cho người học thảo luận nhóm về nội dung đã học.

- Đối với người học:

- + Có đầy đủ tài liệu học tập
- + Thực hiện bài tập thực hành được giao.
- + Học tập theo nhóm

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Xác định nguyên nhân, triệu chứng bệnh tích và phương pháp phòng trị, phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm do virus ở vật nuôi.

4. Tài liệu giảng dạy :

4.1. Tài liệu giảng dạy chính:

Tập bài giảng *Bệnh truyền nhiễm thú y 2* của Khoa Nông nghiệp - Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Trị

4.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Hồ Thị Việt Thu (2006), *Giáo trình bệnh truyền nhiễm gia súc, gia cầm*, NXB Nông Nghiệp, Hà Nội.

[2]. Phạm Hồng Sơn (2006), *Giáo trình bệnh truyền nhiễm thú y (phần đại cương)*, NXB Nông nghiệp Hà Nội.

[3]. Nguyễn Hữu Vũ, Nguyễn Đức Lưu (2001), *Một số bệnh quan trọng ở bò*, Hà Nội

[4]. Nguyễn Hữu Vũ, Nguyễn Đức Lưu (2001), *Một số bệnh quan trọng ở lợn*, Hà Nội.

[5]. Nguyễn Hữu Vũ, Nguyễn Đức Lưu (2001), *Một số bệnh quan trọng ở gà*, Hà Nội.

[6]. Phạm Sĩ Lãng, Lê Thị Tài (2000), *Thực hành điều trị thú y*, Nhà xuất bản Nông Nghiệp, Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: **AN TOÀN SINH HỌC TRONG CHĂN NUÔI**

Mã môn học: MH.25

Thời gian thực hiện: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Đây là môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo cao đẳng ngành Chăn nuôi - Thú y.

2. Tính chất: Nội dung của môn học giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về vai trò an toàn sinh học trong chăn nuôi, các biện pháp quản lý sức khỏe vật nuôi, môi trường và cơ sở vật chất tại trại chăn nuôi. Thông qua các kiến thức về quản lý an toàn sinh học, người học có thể vận dụng thiết kế biểu mẫu quản lý an toàn sinh học, xây dựng quy trình an toàn sinh học cho 1 trại chăn nuôi cụ thể.

II. Mục tiêu môn học:

1. Về kiến thức:

- Có kiến thức cơ bản về sự lan truyền bệnh trên vật nuôi, thiết kế các khu vực an toàn sinh học.

- Có kiến thức tổng quan về quản lý sức khỏe vật nuôi, môi trường, phương tiện vận chuyển và cơ sở vật chất tại trại chăn nuôi

2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng phân tích con đường lan truyền bệnh trong trại, các yếu tố mang nguy cơ lan truyền bệnh và phương pháp kiểm soát sự lan truyền

- Có thể đề xuất biện pháp khắc phục, khống chế các yếu tố môi trường một cách tối ưu đối với cơ thể vật nuôi để nâng cao sức sản xuất, mang lại lợi ích kinh tế.

- Kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học vào phát triển quy trình an toàn sinh học trong thực tế sản xuất tại trại chăn nuôi

- Làm việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tích cực học tập, chủ động tìm tài liệu trong quá trình học tập, nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình để vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.

- Tự làm việc độc lập và phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm trong quá trình học, thực hành.

- Có ý thức giữ vệ sinh trong chăn nuôi và bảo vệ môi trường

- Có ý thức về đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.

- Có ý thức ứng dụng kiến thức an toàn sinh học vào thực tế sản xuất

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Đại cương về an toàn sinh học	10	2	8	0
	1. Vai trò an toàn sinh học trong chăn nuôi		1		
	2. Sự lan truyền bệnh trong đàn vật nuôi		2	2	
	3. Các khu vực kiểm soát an toàn sinh học		2	3	
2	Chương 2 : Quản lý an toàn sinh học trong trại chăn nuôi	26	10	15	1
	1. Quản lý các khu vực an toàn sinh học		2	5	
	2. Quản lý sức khỏe vật nuôi		3		
	2.1 Kiểm soát dấu hiệu bệnh				
	2.2 Cách ly vật nuôi				
	3. Quản lý môi trường chăn nuôi		5	10	
	3.1 Vệ sinh cơ sở vật chất trại chăn nuôi				
	3.2 Quản lý vật nuôi chết				
	3.3 Quản lý phương tiện vận chuyển				
	3.4 Quản lý chất thải chăn nuôi				
	3.5 Quản lý sinh vật truyền bệnh trung gian				
3	Chương 3: Kế hoạch xây dựng quy trình an toàn sinh học tại trại	9	3	5	1
	1. Mục tiêu và tiêu chuẩn an toàn sinh học		1	1	
	2. Thực hành viết quy trình an toàn sinh học cho trại của cá nhân		2	4	
	2.1 Thiết lập quy trình an toàn sinh học chi tiết				
	2.2 Xây dựng bộ biểu mẫu quản lý an toàn sinh học				
	Cộng	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Đại cương về an toàn sinh học

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

1.1. Kiến thức:

- Trình bày được vai trò an toàn sinh học trong chăn nuôi
- Trình bày được các đường lan truyền mầm bệnh trong trại chăn nuôi
- Trình bày được các khu vực kỹ thuật về kiểm soát an toàn sinh học

1.2. Kỹ năng:

- Nhận biết được các yếu tố tiềm ẩn về sự lan truyền mầm bệnh tại trại chăn nuôi
- Bố trí, sắp xếp được các khu vực kỹ thuật để đảm bảo an toàn sinh học

1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chịu khó, say mê tìm tòi, nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình để vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.

2. Nội dung chương

- 2.1. Vai trò an toàn sinh học trong chăn nuôi
- 2.2. Sự lan truyền bệnh trong đàn vật nuôi
- 2.3. Các khu vực kiểm soát an toàn sinh học

Chương 2 : Quản lý an toàn sinh học trong trại chăn nuôi *Thời gian: 26 giờ*

1. Mục tiêu:

1.1. Kiến thức:

- Trình bày phương pháp quản lý các khu vực an toàn sinh học
- Trình bày được cách quản lý sức khỏe vật nuôi
- Trình bày được cách quản lý môi trường chăn nuôi

1.2. Kỹ năng:

- Nhận biết được các dấu hiệu bệnh vật nuôi
- Thực hiện quản lý được khu vực an toàn sinh học
- Thực hiện quản lý được chất thải chăn nuôi, sinh vật truyền bệnh trung gian

1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chịu khó, say mê tìm tòi, nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình để vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.

2. Nội dung chương

- 2.1. Quản lý các khu vực an toàn sinh học
- 2.2. Quản lý sức khỏe vật nuôi
 - 2.2.1 Kiểm soát dấu hiệu bệnh
 - 2.2.2 Cách ly vật nuôi
- 2.3. Quản lý môi trường chăn nuôi
 - 2.3.1 Vệ sinh cơ sở vật chất trại chăn nuôi
 - 2.3.2 Quản lý vật nuôi chết
 - 2.3.3 Quản lý phương tiện vận chuyển
 - 2.3.4 Quản lý chất thải chăn nuôi
 - 2.3.5 Quản lý sinh vật truyền bệnh trung gian

Chương 3: Kế hoạch xây dựng quy trình an toàn sinh học tại trại

Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu:

1.1. Kiến thức:

- Trình bày phương pháp xây dựng quy trình an toàn sinh học trại chăn nuôi

1.2. Kỹ năng:

- Thiết lập được quy trình an toàn sinh học chi tiết
- Xây dựng được bộ biểu mẫu quản lý an toàn sinh học

1.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chịu khó, say mê tìm tòi, nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình để vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.

2. Nội dung chương:

2.1. Mục tiêu và tiêu chuẩn an toàn sinh học

2.2. Thực hành viết quy trình an toàn sinh học cho trại của cá nhân

2.2.1 Thiết lập quy trình an toàn sinh học chi tiết

2.2.2 Xây dựng bộ biểu mẫu quản lý an toàn sinh học

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

Nội dung	Địa điểm	Trang thiết bị máy móc	Phôi liệu
Bài 1: Đại cương về an toàn sinh học	Phòng học	TV, máy tính,	
Bài 2: Quản lý an toàn sinh học trong trại chăn nuôi	Phòng học	TV, máy tính	Video hệ thống an toàn sinh học tại trại chăn nuôi
Bài 3: Kế hoạch xây dựng quy trình an toàn sinh học tại trại	Phòng học	TV, máy tính,	
ND1: Quản lý an toàn sinh học tại trại chăn nuôi heo công nghiệp	Trại chăn nuôi heo công nghiệp	Trại chăn nuôi với các khu kỹ thuật kiểm soát an toàn sinh học	
ND2: Xây dựng quy trình an toàn sinh học tại trại chăn nuôi heo công nghiệp	Trại chăn nuôi heo công nghiệp		- Giấy , viết, thước

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Sự lan truyền bệnh trên vật nuôi, thiết kế các khu vực an toàn sinh học.
- Quản lý sức khỏe vật nuôi, môi trường, phương tiện vận chuyển và cơ sở vật chất tại trại chăn nuôi
- Phân tích con đường lan truyền bệnh trong trại, các yếu tố mang nguy cơ lan truyền bệnh và phương pháp kiểm soát sự lan truyền
- Phát triển quy trình an toàn sinh học trong thực tế sản xuất tại trại chăn nuôi
- Thái độ học tập tích cực, hỗ trợ trong học tập, ý thức tự quản và làm việc độc lập cũng như theo nhóm; tích cực tìm kiếm tư liệu chuyên môn qua công nghệ thông tin.

2. Phương pháp đánh giá:

Loại hình kiểm tra	Trọng số	Số lần kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
Kiểm tra thường xuyên (hệ số 1)	0,4	1	Tự luận	30 phút
Kiểm tra định kỳ số 1(hệ số 2)		1	Thực hành	3-5 phút/sv
Kiểm tra kết thúc	0,6	1	Tự luận	90 phút

- Điều kiện dự thi môn học như sau:

- + Tham dự ít nhất là 70% thời gian học lý thuyết.
- + Đảm bảo đủ các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ.
- + Tham gia đầy đủ các nội dung thực hành của môn học
- + Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình áp dụng cho sinh viên cao đẳng ngành Chăn nuôi - Thú y, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Trị.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

- + Tổ chức giảng dạy môn học gắn liền với thực hành.
- + Sử dụng các phương pháp: thuyết minh, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, tổng hợp vấn đề.
- + Hướng dẫn người học từ nội dung dễ đến khó.
- + Theo dõi người học thực hành để chỉnh sửa sai sót

- Đối với người học:

* Đối với giờ lý thuyết

- + Tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp
- + Chuẩn bị các tài liệu cần thiết cho giờ học
- + Tích cực trao đổi cá nhân, nhóm để hiểu được các kiến thức của môn học

* Đối với giờ thực hành

- + Tham gia đầy đủ các buổi thực hành
- + Tiến hành thực hiện các nội dung của bài thực hành
- + Trao đổi nhóm để hiểu kỹ hơn các thao tác trong quá trình thực hành

3. Những trọng tâm cần chú ý: Quản lý an toàn sinh học trong trại chăn nuôi

4. Tài liệu giảng dạy:

4.1. Tài liệu chính:

Tập bài giảng *An toàn sinh học trong chăn nuôi* của khoa Nông nghiệp, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Trị

4.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Gordon Coukell (2012), “*Livestock on-farm biosecurity information guide*”, IWA Publishing

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Nuôi trồng thủy sản Đại cương

Mã môn học: MH.26

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ

- Lý thuyết: 15 giờ

- Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 28 giờ

- Kiểm tra 02 giờ

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Nuôi trồng thủy sản đại cương là môn học cơ sở thuộc chương trình đào tạo ngành Chăn nuôi thú y bậc Trung cấp và cao đẳng

- **Tính chất:** Môn học cung cấp cho học sinh các kiến thức cơ bản về Nuôi trồng thủy sản. Học sinh sử dụng kiến thức này kết hợp với các kiến chuyên ngành chăn nuôi thú y để nâng cao hiệu quả kinh tế trong các mô hình nông nghiệp.

II. Mục tiêu môn học:

- **Về kiến thức:** Học sinh nắm được:

+ Đặc điểm sinh học của một số loài cá nuôi nước ngọt như cá trắm cỏ, chép, mè, trê, lóc...

+ Một số yếu tố môi trường ảnh hưởng đến đời sống của cá: pH, nhiệt độ, Oxy hoà tan, khí H₂S, CO₂....

+ Quy trình kỹ thuật nuôi các nước ngọt

+ Kỹ thuật nuôi kết hợp thủy sản và các đối tượng khác trong các mô hình nông nghiệp VAC, Cá – Lúa, Cá – Sen, Cá – Vịt

+ Kỹ thuật nuôi một số loại đối tượng thủy đặc sản khác: cá trê lai, cá lóc, lươn, giun đất...

+ Phòng và trị bệnh

- **Về kỹ năng:**

- Mỗi học viên nắm bắt được các nội dung chủ yếu của lý thuyết.

- Có kỹ năng trong các thao tác kỹ thuật liên quan các công đoạn trong quy trình nuôi cá nước ngọt.

- Có khả năng biết được những chỉ tiêu cần đạt trong quy trình.

- Nhận biết màu nước đảm bảo cho hoạt động của cá.

- Nhận biết được sức khỏe của cá, từ đó có biện pháp phòng trừ dịch bệnh.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Có động cơ học tập, hăng say, chịu khó tìm tòi, khám phá, sáng tạo.

- Hăng say trong các hoạt động nhóm, hoạt động thảo luận.

- Tích cực tìm tòi, nắm bắt lý thuyết.

- Biết yêu thích, nhận thức được, sự cần thiết môn học.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận,	Kiểm tra

				bài tập	
1	CHƯƠNG I: ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG NUÔI	4	3	1	
2	CHƯƠNG II: MỘT SỐ YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỜI SỐNG CỦA CÁ 1. Các yếu tố thủy lý 2. Các yếu tố thủy hóa 3. Các yếu tố thủy sinh	5	3	2	
3	CHƯƠNG III: QUY TRÌNH NUÔI CÁ NƯỚC NGỌT 1. Lựa chọn địa điểm 2. Xây dựng ao nuôi 3. Cải tạo ao nuôi 4. Thả giống 5. Cho ăn, chăm sóc, quản lý 6. Phòng trừ dịch bệnh 7. Thu hoạch	10	2	7	1
4	CHƯƠNG IV: KỸ THUẬT NUÔI KẾT HỢP THỦY SẢN VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC TRONG CÁC MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP Mô hình VAC Mô hình Cá – Lúa Mô hình Cá – Sen Mô hình Cá – Vịt	10	2	8	
5	CHƯƠNG V: KỸ THUẬT NUÔI MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG THỦY SẢN 1. Kỹ thuật nuôi các trê lai 2. Kỹ thuật nuôi cá lóc 3. Kỹ thuật nuôi cá lươn 4. Kỹ thuật nuôi giun đất	8	2	6	
6	CHƯƠNG VI: PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH 1. Một số bệnh thường gặp trên động vật thủy sản 2. Phòng trị bệnh tổng hợp 3. Dùng thảo mộc để điều trị bệnh cho cá	8	3	4	1
	Cộng	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

CHƯƠNG I: ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG NUÔI

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm bắt các đặc điểm sinh của một số loài cá nuôi.
- Đặc điểm hình thái, dinh dưỡng, các hệ cơ quan
- Đặc điểm môi trường sống, tập tính sinh sản

2. Nội dung chương:

- 2.1. Cá trắm cỏ
- 2.2. Cá chép
- 2.3. Cá rô phi
- 2.4. Cá trôi
- 2.5. Cá mè

CHƯƠNG II: MỘT SỐ YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỜI SỐNG CỦA CÁ

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm bắt các yếu tố môi trường cơ bản
- Nắm bắt các dấu hiệu biến động các yếu tố môi trường
- Biết cách xử lý các ảnh hưởng do tác động của môi trường

2. Nội dung chương:

- 2.1. Các yếu tố thủy lý
- 2.2. Các yếu tố thủy hóa
- 2.3. Các yếu tố thủy sinh

CHƯƠNG III: QUY TRÌNH NUÔI CÁ NƯỚC NGỌT

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm bắt quy trình kỹ thuật nuôi cá nước ngọt
- Biết được tầm quan trọng của từng bước,
- Các biện pháp tác động để nâng cao hiệu quả quá trình nuôi

2. Nội dung chương:

- 2.1. Lựa chọn địa điểm
- 2.2. Xây dựng ao nuôi
- 2.3. Cải tạo ao nuôi
- 2.4. Thả giống
- 2.5. Cho ăn, chăm sóc, quản lý
- 2.6. Phòng trừ dịch bệnh
- 2.7. Thu hoạch

CHƯƠNG IV: KỸ THUẬT NUÔI KẾT HỢP THỦY SẢN VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC TRONG CÁC MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm bắt được nguyên lý vận hành các mô hình
- Những ưu nhược điểm và hiệu quả của các mô hình, cách khắc phục.
- Biết được điều kiện nào để áp dụng mô hình nào phù hợp

2. Nội dung chương:

2.1. Mô hình VAC

2.1.1. Lợi ích của hệ thống V.A.C

2.1.2. Xây dựng kết nối hệ thống V.A.C

2.1.3. Chọn đối tượng cá nuôi

2.1.4. Mật độ và kích cỡ cá nuôi

2.1.5. Quản lý chăm sóc

2.1.6. Thu hoạch

2.2. Mô hình Cá – Lúa

2.2.1. Lợi ích của việc nuôi cá trong ruộng lúa

2.2.2. Chọn ruộng lúa để nuôi cá

2.2.3. Thời gian thả cá

2.2.4. Mật độ và kích cỡ cá thả

2.2.5. Chăm sóc quản lý

2.2.6. Thu hoạch

2.3. Mô hình Cá – Sen

2.4. Mô hình Cá – Vịt

CHƯƠNG V: KỸ THUẬT NUÔI MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG THỦY SẢN

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm bắt được kỹ thuật nuôi chuyên canh một số đối tượng
- Những điểm tích cực khi nuôi chuyên canh.

2. Nội dung chương:

2.1. Kỹ thuật nuôi cá trê lai

2.2. Kỹ thuật nuôi cá lóc

2.2.1. Kỹ thuật nuôi cá lóc thương phẩm.

2.2.2. Phòng và trị bệnh.

2.2.3. Thu hoạch.

2.3. Kỹ thuật nuôi cá lươn

2.3.1. Đặc điểm sinh học:

2.3.2. Kỹ thuật nuôi lươn thịt:

2.3.3. Phòng và trị bệnh cho lươn:

2.4. Kỹ thuật nuôi giun đất

2.4.1. Chuẩn bị chuồng nuôi:

2.4.2. Dụng cụ nuôi giun:

- 2.4.3. Chọn giống giun:
- 2.4.4. Mật độ:
- 2.4.5. Thức ăn và cách cho ăn:
- 2.4.6. Ủ phân làm thức ăn cho giun:
- 2.4.7. Chăm sóc nuôi dưỡng giun:
- 2.4.8. Quản lý và chống dịch hại:

CHƯƠNG VI: PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Xác định đúng vai trò của phòng bệnh chữa bệnh trong nuôi trồng thủy sản
- Nhận biết được một số bệnh cơ bản trong thủy sản
- Biết cách điều trị một số bệnh đơn giản
- Biết cách sử dụng có hiệu quả biện pháp phòng trị bệnh tổng hợp

2. Nội dung chương:

2.1. Một số bệnh thường gặp trên động vật thủy sản

2.1.1. Bệnh xuất huyết đốm đỏ do vi khuẩn:

2.1.2. Bệnh nấm thủy my:

2.1.3. Bệnh trùng quả dưa:

2.1.4. Bệnh trùng mỏ neo:

2.1.5. Bệnh rận cá:

2.2. Phòng trị bệnh tổng hợp

2.3. Dùng thảo mộc để điều trị bệnh cho cá

Cây xoan:

Cây thầu dầu tía:

Cây rau sam:

Cây tía đá:

Cây tái:

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học, phòng thực hành, cơ sở thực hành.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, bảng viết, phấn viết, bộ dao phẫu thuật...
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các loại cá, các loại test môi trường, lưới, rọ kéo cá,
4. Các điều kiện khác: Thuyền nan, dụng cụ đánh bắt.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

Kiến thức:

- Kiểm tra thường xuyên: Bài cũ, 15 phút, hỏi đáp trong giờ giảng
- Kiểm tra định kỳ: 2 bài
- Thi hết môn: Tự luận
- Cách tính điểm theo hệ số

Kỹ năng:

Thực hiện tốt thao tác kiểm tra các yếu tố môi trường, các bước trong quy trình cải tạo ao, tính toán đúng lượng thức ăn, xác định đúng chất lượng thức ăn, chuẩn đoán đúng bệnh diễn ra....

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Giáo dục cho người học tính cần cù, có lòng yêu ngành, yêu nghề.
- Luôn có ý thức học hỏi để tích lũy kiến thức.
- Tỷ mỉ, chính xác trong lý thuyết và trong thực hành.
- Có tinh thần tự chủ, có khả năng làm việc độc lập và chịu trách nhiệm trong thực hiện công việc được giao.

2. Phương pháp:

- Bài kiểm tra trắc nghiệm, vấn đáp, tự luận thường xuyên và kết thúc môn học.
- Kiểm tra việc thực hiện các thao tác của nghề.
- Đánh giá bài thu hoạch thực hành và cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Môn học Nuôi trồng thủy sản đại cương áp dụng cho chương trình học ngành Chăn nuôi thú y.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

-Đối với giáo viên, giảng viên:

- + Sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm (thảo luận nhóm, làm mẫu...).
- + Sử dụng các phương pháp Thuyết trình + Phân tích
- + Sử dụng các phương pháp Phát vấn + Thảo luận
- + Sử dụng các phương pháp hướng dẫn thực hành, tham quan thực tế

- Đối với người học:

- + Nghiên cứu tài liệu trước khi lên lớp để thảo luận và xây dựng bài;
- + Nắm vững lý thuyết thông qua giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo;
- + Chú trọng thực hành, chú ý quan sát, ghi chép, làm thực nghiệm gắn lý thuyết với thực hành;
- + Liên hệ kiến thức đã học với thực tế sản xuất, vận dụng kiến thức để giải thích những kỹ thuật đang được áp dụng.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Đặc điểm dinh dưỡng các loại cá nuôi
- Quy trình nuôi cá nước ngọt
- Một số mô hình có hiệu quả
- Một số bệnh thường gặp
- Biện pháp phòng trị bệnh tổng hợp

4. Tài liệu tham khảo:

Phạm Công Phin – Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt – Dự án Oxpham Quebec
Đặng Duy Quỳnh Trâm – Quản lý chất lượng nước – NXB Nông nghiệp
Và một số tài liệu khác.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: **THỰC TẬP RÈN NGHỀ**

Mã mô đun: MĐ03. 21

Thời gian thực hiện mô đun: 180 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực tập: 180 giờ; Kiểm tra: 0 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Đây là môn học bắt buộc thực hành trong chương trình đào tạo cao đẳng ngành Chăn nuôi - Thú y.

2. Tính chất: Nội dung của môn học này có liên quan đến khối kiến thức của môn học/môn học chuyên ngành. Vì vậy, môn học này được bố trí học sau các môn học cơ sở và chuyên ngành.

II. Mục tiêu môn học:

1. Về kiến thức:

- Giúp sinh viên làm quen với thực tế và vận dụng kiến thức đã học thông qua thực hiện một số nội dung của kế hoạch thực tập tại các Công ty chăn nuôi, hộ/ trang trại chăn nuôi trong và ngoại tỉnh; các cơ sở chăn nuôi và thú y.

- Học hỏi những kiến thức về lĩnh vực chăn nuôi: quy trình chăn nuôi, sử dụng thức ăn chăn nuôi, quy trình vệ sinh, phòng bệnh cho gia súc gia cầm; công tác chẩn đoán và điều trị bệnh tại cơ sở.

2. Về kỹ năng:

- Thực hiện được quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng gia súc, gia cầm tại cơ sở
- Thực hiện được thao tác chẩn đoán được bệnh;
- Thực hiện được việc xây dựng phác đồ điều trị bệnh, nhận biết được các thuốc sử dụng tại trại; thao tác được cách đưa thuốc vào cơ thể vật nuôi.

- Thực hiện được cách sử dụng vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm.
- Vận dụng kiến thức lý thuyết của các môn cơ sở và chuyên ngành đã học vào thực tiễn, rèn kỹ năng nghề nghiệp, biết thu thập, xử lý số liệu và trình bày báo cáo sau đợt thực tập rèn nghề.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; có ý thức tổ chức kỷ luật cao, cuối đợt thực tập nộp đầy đủ hồ sơ và bảo vệ báo cáo theo quy định, có khả năng thực hiện quy trình chăn nuôi trên quy mô trang trại.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Công tác chuẩn bị và tiếp xúc với cơ sở thực tập 1. Công tác chuẩn bị 2. Tiếp xúc với cơ sở thực tập	20	0	20	
2	Bài 2: Tìm hiểu, đánh giá tình hình cơ bản của cơ sở thực tập 1. Tìm hiểu sự hình thành và phát triển của cơ sở thực tập. 2. Tổ chức nhân sự 3. Quy mô và cơ cấu đàn 4. Giống và công tác giống tại trại 5. Thức ăn và cách sử dụng 6. Chuồng trại. 7. Thiết bị chăn nuôi 8. Phương thức chăn nuôi 9. Tìm hiểu sơ lược về quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi tại cơ sở thực tập 10. Thực hiện quy trình phòng bệnh và điều trị bệnh tại cơ sở.	60	0	60	
3	Bài 3. Thực hiện quy trình chăn nuôi và công tác thú y	80	0	80	
4	Bài 4: Viết bài báo cáo và phân tích kết quả trong đợt thực tập. 1. Thu thập thông tin, xử lý số liệu điều tra trong quá trình thực tập tại cơ sở. 2. Viết bài báo cáo thực tập 3. Hoàn thành hồ sơ đầy đủ sau đợt thực tập	20		20	
	Cộng	180	0	180	0

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: CÔNG TÁC CHUẨN BỊ VÀ TIẾP XÚC VỚI CƠ SỞ THỰC TẬP

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu của bài:

* Kiến thức: Nắm được thời gian, địa điểm và nội dung thực tập.

* Kỹ năng:

- Chuẩn bị được tài liệu, dụng cụ cần thiết cho đợt thực tập.

- Điều tra thu thập được các số liệu có liên quan.
- Xác định được nội dung điều tra trong đợt thực tập

2. Nội dung bài:

2.1. Công tác chuẩn bị

- 2.1.1. Thu thập tài liệu liên quan
- 2.1.2. Chuẩn bị địa điểm thực tập
- 2.1.3. Hoàn thành đề cương chi tiết và kế hoạch thực tập

2.2. Tiếp xúc với cơ sở thực tập

- 2.2.1. Cách ly và sát trùng trước khi vào cơ sở.
- 2.2.2. Ổn định chỗ ở tại cơ sở thực tập

Bài 2: TÌM HIỂU TÌNH HÌNH CƠ BẢN CỦA CƠ SỞ THỰC TẬP

Thời gian: 60 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- * Về kiến thức: Nắm được tình hình cơ bản tại cơ sở thực tập
- * Về kỹ năng:
 - Xác định phương hướng điều tra trong quá trình thực tập
 - Tổng hợp số liệu tại cơ sở.
 - Xử lý số liệu điều tra
 - Biết được quy mô cơ cấu đàn vật nuôi tại cơ sở.
 - Nắm được phương pháp chọn giống và sử dụng giống, thức ăn và phương pháp phối trộn thức ăn, phương thức nuôi dưỡng, bố trí chuồng trại tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung bài:

- 2.1. Tìm hiểu sự hình thành và phát triển của cơ sở thực tập.
 - 2.1.1. Vị trí địa lý
 - 2.1.2. Sự hình thành và phát triển của cơ sở thực tập
- 2.2. Tổ chức nhân sự
- 2.3. Quy mô và cơ cấu đàn
 - 2.3.1. Điều tra quy mô và cơ cấu đàn tại cơ sở qua 2 năm.
 - 2.3.2. Lập bảng biểu số liệu điều tra.
- 2.4. Giống và công tác giống tại trại
 - 2.4.1. Điều tra các loại giống vật nuôi được sử dụng tại trại
 - 2.4.2. Phương pháp chọn lọc làm giống.
 - 2.4.3. Phương pháp phối giống nhân tạo và trực tiếp.
- 2.5. Thức ăn và cách sử dụng
 - 2.5.1. Tìm hiểu các loại thức ăn được sử dụng tại cơ sở với từng loại vật nuôi
 - 2.5.2. Phương pháp phối trộn và lượng thức ăn với từng loại vật nuôi
 - 2.5.3. Cách bảo quản thức ăn
- 2.6. Chuồng trại
 - 2.6.1. Vị trí chuồng trại
 - 2.6.2. Hướng chuồng
 - 2.6.3. Kiểu chuồng trại

2.7. Thiết bị chăn nuôi

2.7.1. Máng ăn

2.7.2. Dụng cụ vệ sinh

2.8. Phương thức chăn nuôi

2.9. Tìm hiểu sơ lược về quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi tại cơ sở thực tập

2.10. Thực hiện quy trình phòng bệnh và điều trị bệnh tại cơ sở.

Bài 3: THỰC HIỆN QUY TRÌNH CHĂN NUÔI-THÚ Y Thời gian: 80 giờ

Thực hiện các quy trình chăn nuôi gia súc gia cầm tại cơ sở thực tập

Bài 4: VIẾT BÀI BÁO CÁO PHÂN TÍCH KẾT QUẢ TRONG ĐỢT THỰC TẬP

Thời gian: 20 giờ

1. Thu thập thông tin, xử lý số liệu điều tra trong quá trình thực tập tại cơ sở.

1.1. Thu thập số liệu để lập bảng và hoàn thành số liệu thô.

1.2. Hoàn thành nhật ký và kế hoạch thực tập.

1.3. Xử lý số liệu thô để viết báo cáo và đưa ra nhận xét sau mỗi bảng số liệu.

2. Viết bài báo cáo thực tập, phân tích kết quả đạt được trong quá trình thực tập

2.1. Dựa vào đề cương để hoàn thành bài báo cáo theo yêu cầu.

2.2. Nhận xét và rút ra kinh nghiệm trong đợt thực tập.

3. Hoàn thành hồ sơ đầy đủ sau đợt thực tập

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hoá/nhà xưởng: Cơ sở thực hành rèn nghề/ Trang trại chăn nuôi

2. Trang thiết bị máy móc:

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

** Học liệu:*

- Bài giảng Giống và kỹ thuật truyền giống gia súc

- Bài giảng Kỹ thuật nuôi lợn

- Bài giảng Kỹ thuật nuôi gia cầm

- Bài giảng Dinh dưỡng và thức ăn gia súc

- Bài giảng bệnh ngoại khoa gia súc, bệnh truyền nhiễm thú y, bệnh sản khoa gia súc, bệnh kí sinh trùng thú y....

** Dụng cụ:*

- Sách vở, giấy viết bài báo cáo.

- Máy tính cầm tay, máy vi tính; Vật dụng cá nhân

- Trại chăn nuôi tập trung qui mô nhỏ và vừa.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

+ Kiến thức:

- Kiến thức cơ bản về chăn nuôi tại cơ sở thực tập, quy trình chăn nuôi các loại vật nuôi.

- Kiến thức về chẩn đoán bệnh, phác đồ điều trị bệnh, sử dụng thuốc thú y trong điều trị, sử dụng vắc xin trong phòng bệnh.

+ Kỹ năng:

-Thực hiện được các khâu cơ bản của quy trình chăn nuôi

- Kỹ năng tổng hợp, phân tích và xử lý số liệu từ kết quả khảo sát điều tra cơ bản.
- Kỹ năng làm bài báo cáo thực tập
- Kỹ năng đề xuất giải pháp kỹ thuật.
- Thao tác được công tác chẩn đoán bệnh, nhận biết được thuốc, đưa thuốc vào cơ thể vật nuôi an toàn.

+ Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; tuân thủ đúng qui trình tại cơ sở thực tập.

2. Phương pháp:

Kết quả thể hiện các nội dung trong hồ sơ thực tập.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Thực tập rèn nghề được áp dụng đối với sinh viên cao đẳng ngành Chăn nuôi - Thú y, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Trị.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
- + Tổ chức môn học này được thực tập tại các cơ sở chăn nuôi.
- + Sử dụng các phương pháp: Hướng dẫn sinh viên thu thập các thông tin có liên quan đến việc thực tập.

- Đối với người học:

- + Được trang bị các kiến thức của các môn học/môn học chuyên ngành Chăn nuôi thú y.
- + Có máy tính cầm tay để xử lý số liệu.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Các yếu tố điều tra cơ bản phục vụ cho viết báo cáo.
- Đề xuất các giải pháp kỹ thuật.
- Hoàn thành đầy đủ hồ sơ sau thực tập

4. Tài liệu tham khảo:

- [1]. Nguyễn Quang Linh (2005), *Giáo trình Chăn nuôi lợn*, Huế.
- [2]. Trường ĐHNL (2006), *Giáo trình Giống và kỹ thuật truyền giống gia súc*, NXB Nông nghiệp.
- [3]. Nguyễn Hữu Vũ, Nguyễn Đức Lưu (2001), *Một số bệnh quan trọng ở lợn*, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Hữu Vũ, Nguyễn Đức Lưu (2001), *Một số bệnh quan trọng ở gà*, Hà Nội.
- [5]. Phạm Sĩ Lăng, Lê Thị Tài (2000), *Thực hành điều trị thú y*, NXB Nông Nghiệp, Hà Nội.
- [6]. Trần Tiến Dũng, Dương Đình Long (2002), Nguyễn Văn Thanh, *Sinh sản gia súc*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: **THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

Mã mô đun: MĐ06. 22

Thời gian thực hiện môn học: 270 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực tập: 270 giờ; Kiểm tra: 0 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Đây là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo cao đẳng ngành Chăn nuôi - Thú y.

2. Tính chất: Nội dung của môn học này có liên quan đến khối kiến thức của các môn học/môn học chuyên ngành. Vì vậy, môn học này được bố trí sau cùng các môn học cơ sở và chuyên ngành.

II. Mục tiêu môn học:

1. Về kiến thức:

Giúp sinh viên tiếp cận với thực tế và vận dụng kiến thức đã học thông qua thực hiện một số nội dung của kế hoạch thực tập tại các Công ty chăn nuôi, hộ/trang trại chăn nuôi trong và ngoại tỉnh; nâng cao tay nghề và tạo cơ hội việc làm.

2. Về kỹ năng:

Vận dụng kiến thức lý thuyết của các môn cơ sở và chuyên ngành đã học vào thực tiễn, rèn kỹ năng nghề nghiệp; biết thu thập, xử lý số liệu và phân tích kết quả trong quá trình thực tập, đưa ra những giải pháp góp phần nâng cao chất lượng chăn nuôi; tham gia rèn tay nghề tại cơ sở.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; có ý thức tổ chức kỷ luật cao, cuối đợt thực tập nộp đầy đủ hồ sơ và bảo vệ báo cáo theo quy định, có khả năng thực hiện quy trình chăn nuôi trên quy mô trang trại; đánh giá được hiệu quả chăn nuôi; kỹ năng tìm việc làm.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Công tác tiếp cận với cơ sở thực tập 1. Công tác chuẩn bị 2. Tiếp xúc với cơ sở thực tập	20	0	20	
2	Bài 2: Tìm hiểu tình hình cơ bản của cơ sở thực tập 1. Tìm hiểu sự hình thành và phát triển của cơ sở thực tập. 2. Tổ chức nhân sự 3. Quy mô và cơ cấu đàn	60	0	60	

	4. Giống và công tác giống tại trại 5. Thức ăn và cách sử dụng 6. Chuồng trại. 7. Thiết bị chăn nuôi 8. Phương thức chăn nuôi 9. Tìm hiểu sơ lược về quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi tại cơ sở thực tập 10. Nắm được quy trình phòng bệnh và điều trị bệnh tại cơ sở.				
3	Bài 3. Thực hiện đề tài khoa học tại cơ sở thực tập	150	0	150	
4	Bài 4: Viết bài báo cáo, phân tích kết quả trong đợt thực tập và bảo vệ khóa luận 1. Thu thập thông tin, số liệu điều tra trong quá trình thực tập tại cơ sở. 2. Viết bài báo cáo thực tập, phân tích kết quả thực hiện 3. Hoàn thành hồ sơ đầy đủ sau đợt thực tập	40		40	
	Cộng	270	0	270	0

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: CÔNG TÁC TIẾP CẬN VỚI CƠ SỞ THỰC TẬP *Thời gian: 20 giờ*

1. Mục tiêu của bài:

* Kiến thức: Nắm được thời gian, địa điểm và nội dung thực tập.

* Kỹ năng:

- Chuẩn bị được tài liệu, dụng cụ cần thiết cho đợt thực tập.
- Điều tra thu thập được các số liệu có liên quan.
- Xác định được nội dung điều tra trong đợt thực tập

2. Nội dung bài:

2.1. Công tác chuẩn bị

2.1.1. Thu thập tài liệu liên quan

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm thực tập

2.1.3. Hoàn thành đề cương chi tiết và kế hoạch thực tập

2.2. Tiếp xúc với cơ sở thực tập

2.2.1. Cách ly và sát trùng trước khi vào cơ sở.

2.2.2. Ổn định chỗ ở tại cơ sở thực tập

Bài 2: TÌM HIỂU TÌNH HÌNH CƠ BẢN CỦA CƠ SỞ THỰC TẬP

Thời gian: 60 giờ

1. Mục tiêu của bài:

* Về kiến thức: Nắm được tình hình cơ bản tại cơ sở thực tập

* Về kỹ năng:

- Xác định phương hướng điều tra trong quá trình thực tập

- Tổng hợp số liệu tại cơ sở.
- Xử lý số liệu điều tra
- Biết được quy mô cơ cấu đàn vật nuôi tại cơ sở.
- Nắm được phương pháp chọn giống và sử dụng giống, thức ăn và phương pháp phối trộn thức ăn, phương thức nuôi dưỡng, bố trí chuồng trại tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung bài:

2.1. Tìm hiểu sự hình thành và phát triển của cơ sở thực tập.

2.1.1. Vị trí địa lý

2.1.2. Sự hình thành và phát triển của cơ sở thực tập

2.2. Tổ chức nhân sự

2.3. Quy mô và cơ cấu đàn

2.3.1. Điều tra quy mô và cơ cấu đàn tại cơ sở qua 2 năm.

2.3.2. Lập bảng biểu số liệu điều tra.

2.4. Giống và công tác giống tại trại

2.4.1. Điều tra các loại giống vật nuôi được sử dụng tại trại

2.4.2. Phương pháp chọn lọc làm giống.

2.4.3. Phương pháp phối giống nhân tạo và trực tiếp.

2.5. Thức ăn và cách sử dụng

2.5.1. Tìm hiểu các loại thức ăn được sử dụng tại cơ sở với từng loại vật nuôi

2.5.2. Phương pháp phối trộn và lượng thức ăn với từng loại vật nuôi

2.5.3. Cách bảo quản thức ăn

2.6. Chuồng trại

2.6.1. Vị trí chuồng trại

2.6.2. Hướng chuồng

2.6.3. Kiểu chuồng trại

2.7. Thiết bị chăn nuôi

2.7.1. Máng ăn

2.7.2. Dụng cụ vệ sinh

2.8. Phương thức chăn nuôi

2.9. Tìm hiểu sơ lược về quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi tại cơ sở thực tập

2.10. Thực hiện quy trình phòng bệnh và điều trị bệnh tại cơ sở.

Bài 3: THỰC HIỆN QUY TRÌNH CHĂN NUÔI-THÚ Y

Thời gian: 150 giờ

Thực hiện đề tài khoa học tại cơ sở thực tập

Bài 4: VIẾT BÀI BÁO CÁO PHÂN TÍCH KẾT QUẢ TRONG ĐỢT THỰC TẬP

Thời gian: 40 giờ

1. Thu thập thông tin, số liệu điều tra trong quá trình thực tập tại cơ sở.

1.1. Thu thập số liệu để lập bảng và hoàn thành số liệu thô.

1.2. Hoàn thành nhật ký và kế hoạch thực tập.

1.3. Xử lý số liệu thô để viết báo cáo và đưa ra nhận xét sau mỗi bảng số liệu.

2. Viết bài báo cáo thực tập, phân tích kết quả thực hiện đề tài khóa luận

2.1. Dựa vào đề cương để hoàn thành bài báo cáo theo yêu cầu.

2.2. Nhận xét và rút ra kinh nghiệm trong đợt thực tập.

3. Hoàn thành hồ sơ đầy đủ sau đợt thực tập

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hoá/nhà xưởng: Cơ sở thực hành, thực tập; các trang trại chăn nuôi

2. Trang thiết bị máy móc:

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

** Học liệu:*

- Bài giảng Giống và kỹ thuật truyền giống gia súc
- Bài giảng Kỹ thuật nuôi lợn
- Bài giảng Kỹ thuật gia cầm
- Bài giảng Dinh dưỡng và thức ăn gia súc..
- Bài giảng bệnh ngoại khoa gia súc, bệnh sản khoa gia súc, bệnh truyền nhiễm thú y, bệnh ký sinh trùng thú y.
- Các tài liệu chuyên môn liên quan.

** Dụng cụ:*

- Sách vở, giấy viết bài báo cáo.
- Máy tính cầm tay, máy vi tính
- Vật dụng cá nhân.
- Trại chăn nuôi tập trung qui mô nhỏ và vừa.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

** Kiến thức:*

- Kiến thức cơ bản về chăn nuôi tại cơ sở thực tập, quy trình chăn nuôi các loại vật nuôi gia súc, gia cầm.
- Nắm những kiến thức về thú y: chẩn đoán bệnh, phòng bệnh, sử dụng thuốc để điều trị bệnh cho gia súc, gia cầm

** Kỹ năng:*

- Thực hiện được các khâu cơ bản của quy trình chăn nuôi
- Chẩn đoán được bệnh, lập phác đồ điều trị bệnh cho vật nuôi
- Thực hiện được công tác sử dụng vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm
- Kỹ năng tổng hợp, phân tích và xử lý số liệu từ kết quả khảo sát điều tra cơ bản.
- Kỹ năng làm bài báo cáo thực tập, slide bảo vệ
- Kỹ năng đề xuất giải pháp kỹ thuật.
- * Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*
- Có khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; tuân thủ đúng qui trình tại cơ sở thực tập, sử dụng công nghệ thông tin vào chuyên môn.

2. Phương pháp:

Kết quả thể hiện các nội dung trong hồ sơ thực tập.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho sinh viên cao đẳng ngành Chăn nuôi - Thú y, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Trị.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Tổ chức môn học này được thực tập tại các cơ sở chăn nuôi, trang trại, nông hộ, tại thú y cơ sở, phòng khám thú y....

+ Sử dụng các phương pháp: Hướng dẫn sinh viên thu thập các thông tin có liên quan đến việc thực tập

- Đối với người học:

+ Được trang bị các kiến thức của các môn học/môn học chuyên ngành cao đẳng Chăn nuôi thú y.

+ Có máy tính cầm tay để xử lý số liệu, máy tính đánh máy báo cáo

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Các yếu tố điều tra cơ bản phục vụ cho viết báo cáo.

- Cách trình bày báo cáo khoa học; phân tích kết quả thực hiện;

- Đề xuất các giải pháp kỹ thuật.

- Hoàn thành đầy đủ hồ sơ sau thực tập

4. Tài liệu tham khảo:

Sinh viên tham khảo các bài giảng của Khoa Nông nghiệp cơ sở và chuyên ngành có kiến thức liên quan.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: **KIỂM NGHIỆM THÚ SẢN**

Mã môn học: MH.24

Thời gian thực hiện: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Kiểm nghiệm thú sản là môn học tự chọn trong chương trình đào tạo cao đẳng ngành Chăn nuôi - Thú y.

2. Tính chất: Những kiến thức của môn học là cơ sở để sinh viên áp dụng làm việc tại trạm kiểm dịch, cơ sở giết mổ động vật sau khi tốt nghiệp.

II. Mục tiêu môn học:

1. Kiến thức:

- Trình bày được yêu cầu vệ sinh thú y nơi giết mổ và chế biến sản phẩm động vật, cách bố trí các khu vực cần thiết của một lò mổ tập trung.
- Trình bày được ý nghĩa, mục đích của việc vận chuyển và kiểm dịch động vật.
- Trình bày được phương pháp kiểm tra và cách quyết định sau khi khám sống.
- Trình bày được phương pháp kiểm tra thịt, sản phẩm động vật và cách quyết định cho từng trường hợp như: thịt gia súc khỏe, thịt bị nhiễm bệnh truyền nhiễm; thịt bị nhiễm ký sinh trùng và một số bệnh khác theo đúng quy định của pháp lệnh thú y.

2. Kỹ năng:

- Vận dụng được các quy định, yêu cầu của pháp lệnh thú y đối với cán bộ kiểm dịch, kiểm soát giết mổ.
- Có kỹ năng đề xuất xây dựng được mô hình của một lò mổ tập trung có quy mô nhỏ, vừa, lớn và hiện đại.
- Kiểm nghiệm, đánh giá chất lượng về mặt vệ sinh thú y đối với động vật, sản phẩm động vật.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tích cực chủ động tự học tập, nghiên cứu tài liệu và rèn kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập, thực hành, nhận thức được tầm quan trọng của môn học trong chương trình để vận dụng hiệu quả trong thực tiễn.
- Rèn luyện tinh thần làm việc độc lập, trung thực, trách nhiệm để đáp ứng yêu cầu công việc tại nơi kiểm dịch động vật và kiểm soát giết mổ

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Thiết kế lò giết mổ gia súc tập trung 1. Mục đích - yêu cầu tiêu chuẩn vệ sinh 2. Sơ đồ lò mổ 3. Thiết kế trong lò mổ 4. Yêu cầu kỹ thuật trong xây dựng 5. Thực hành thiết kế lò giết mổ gia súc tập trung 6. Đi thực tế cơ sở giết mổ gia súc	5	2	3	
2	Bài 2: Khám thú sống 1. Mục đích - ý nghĩa 2. Các qui định pháp luật về khám thú trước khi hạ thịt 3. Khám gia súc trước khi đưa vào khu giết mổ 4. Chăm sóc nuôi dưỡng gia súc chờ giết thịt 5. Gia súc đủ tiêu chuẩn giết mổ 6. Biện pháp xử lý khi khám sống 7. Kiến tập qui trình khám thú sống tại cơ sở giết mổ gia súc	10	4	5	1
3	Bài 3: Khám thịt 1. Kỹ thuật giết mổ 2. Khám vùng đầu 3. Khám thân thịt 4. Khám lòng đỏ 5. Khám lòng trắng 6. Thực tập khám vùng đầu và nội tạng tại phòng thực hành	9	4	5	
4	Bài 4: Thương tổn của thân thịt và biện pháp xử lý 1. Khái niệm thịt gia súc chất lượng 2. Thương tổn thân thịt và biện pháp xử lý 3. Kiến tập tại cơ sở giết mổ	13	3	10	
5	Bài 5: Các chất tồn dư trong thịt 1. Mẫu điều tra 2. Các chất kháng khuẩn 3. Kích thích tố 4. Chất diệt côn trùng 5. Kim loại nặng 6. Độc tố nấm mốc 7. Kiến tập tại trung tâm phân tích chất lượng thực phẩm	8	2	5	1

	Cộng	45	15	28	2
--	-------------	-----------	-----------	-----------	----------

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Thiết kế lò giết mổ gia súc tập trung

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật trong lò giết mổ gia súc tập trung
- Xây dựng được thiết kế cấu trúc lò mổ gia súc tập trung đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật
- Liên hệ thực tiễn về sơ đồ, cấu trúc, yếu tố kỹ thuật một lò giết mổ gia súc tập trung

2. Nội dung bài:

Phần lý thuyết

2.1. Mục đích - yêu cầu tiêu chuẩn vệ sinh

2.1.1. Địa điểm lò giết mổ

2.1.2. Đánh giá tác động môi trường và xã hội

2.2. Sơ đồ lò mổ

2.3. Thiết kế trong lò mổ

2.3.1. Yêu cầu chung về kỹ thuật đối với lò giết mổ

2.3.2. Các khu vực trong cơ sở giết mổ

2.3.3. Xử lý chất thải lò giết mổ

- Phần thực hành

2.1. Thực hành thiết kế lò giết mổ gia súc tập trung

- Sinh viên tự thiết kế một lò giết mổ gia súc tập trung đáp ứng nhu cầu giết mổ 100 heo/ ngày

2.2. Sinh viên đi thực tế khảo sát cấu trúc một lò giết mổ

- Sinh viên viết bài thu hoạch nhận định về yếu tố kỹ thuật của lò giết mổ đã quan sát, trình bày ưu điểm và nhược điểm trong thiết kế.

Bài 2: Khám thú sống

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được quy trình khám thú sống.
- Hiểu rõ các biện pháp xử lý trong quá trình khám thú sống.
- Vận dụng kiến thức khi kiến tập thực tế qui trình khám thú sống.

2. Nội dung bài:

Phần lý thuyết

2.1. Mục đích - ý nghĩa

2.2. Các qui định pháp luật về khám thú trước khi hạ thịt

2.3. Khám gia súc trước khi đưa vào khu giết mổ

2.3.1. Kiểm tra giấy tờ hành chính

2.3.2. Kiểm tra sức khỏe và phân loại thú

2.3.3. Kỹ thuật khám thú sống

2.4. Chăm sóc nuôi dưỡng gia súc chờ giết thịt

2.5. Gia súc đủ tiêu chuẩn giết mổ

2.6. Biện pháp xử lý khi khám sống

Phần thực hành:

Kiến tập qui trình khám thú sống tại cơ sở giết mổ gia súc

Kiểm tra:

Bài 3: Khám thịt

Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu của bài

- Trình bày, phân tích được quy trình và các biện pháp xử lý khi khám thịt
- Giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến an toàn vệ sinh thịt tại lò giết mổ.

2. Nội dung bài

Phần lý thuyết:

2.1. Kỹ thuật giết mổ

2.1.1. Phương pháp hạ thịt

2.1.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến phẩm chất thịt khi gây bất tỉnh thú

2.2. Khám vùng đầu

2.2.1. Hạch bạch huyết vùng đầu

2.2.2. Qui trình khám vùng đầu

2.3. Khám thân thịt

2.3.1. Hạch bạch huyết thân thịt

2.3.2. Qui trình khám thân thịt

2.3.3. Khám thận

2.4. Khám lòng đỏ

2.4.1. Khám phổi

2.4.2. Khám tim

2.4.3. Khám gan

2.5. Khám lòng trắng

2.5.1. Khám dạ dày

2.5.2. Khám lách

2.5.3. Khám ruột

Phần thực hành:

Thực tập khám vùng đầu và nội tạng tại phòng thực hành

Bài 4: Thương tổn của thân thịt và biện pháp xử lý

Thời gian: 13 giờ

1. Mục tiêu của bài

- Trình bày biện pháp xử lý thương tổn thân thịt tại lò giết mổ.
- Phân tích được các yếu tố gây thương tổn thân thịt và biện pháp hạn chế .

2. Nội dung bài

Phần lý thuyết:

1. Khái niệm thịt gia súc chất lượng

2. Thương tổn thân thịt và biện pháp xử lý

2.1 Các yếu tố gây thương tổn thân thịt trong quá trình giết mổ

2.2 Biện pháp xử lý thương tổn thân thịt

Phần thực hành:

Kiến tập tại cơ sở giết mổ

Bài 5: Các chất tồn dư trong thịt

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Trình bày phương pháp thu thập mẫu điều tra và qui định về dư lượng chất tồn dư trong thịt.

- Phân tích được các tác nhân tạo chất tồn dư trong thịt.

- Áp dụng thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm giết mổ.

2. Nội dung bài

Phân lý thuyết:

2.1. Mẫu điều tra

2.1.1. Dư lượng tối đa

2.1.1. Qui định lấy mẫu

2.2. Các chất kháng khuẩn

2.3. Kích thích tố

2.4. Chất diệt côn trùng

2.4.1. DDT

2.4.2. Salicylamide

2.4.3. Thiabendazole

2.4.4. Avermectins

2.5. Kim loại nặng

2.5.1. Chì (Pb)

2.5.2. Arsenic (As)

2.5.3. Thủy ngân (Hg)

2.5.4. Cadmium (Cd)

2.5.5. Đồng (Cu)

2.5.6. Fluorine (F)

2.6. Độc tố nấm mốc

2.6.1. Aflatoxin

2.6.2. Ochratoxin

Phần thực hành

Kiến tập tại trung tâm phân tích chất lượng thực phẩm

Kiểm tra:

IV. Điều kiện thực hiện môn học

Nội dung	Phòng học, nhà xưởng	Thiết bị, dụng cụ	Phôi liệu
Bài 1: Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Bài 2: Kiểm soát giết mổ động vật trên cạn; sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Bài 3: Cơ sở giết mổ gia súc tập trung	Lò mổ tập trung	Áo blu, khẩu trang	Thuốc sát trùng, tiêu độc

Bài 4: Khám thú sống	Phòng thực hành	- Các loại dụng cụ, thiết bị: máy tính, mô hình gia cầm, gia súc và cơ sở giết mổ tập trung. - Áo blu, găng tay su y tế, khẩu trang	- 1 con lợn trưởng thành - 1 con gà trống, 1 con gà mái trưởng thành
Bài 5: Khám thịt	Phòng thực hành	- Các loại dụng cụ, thiết bị: máy tính, mô hình gia cầm, heo, bò - Áo blu, găng tay su y tế	
Bài 6: Kiểm nghiệm thịt		- Các loại dụng cụ, thiết bị: máy tính, dao, rổ, soong, nồi, thau, thớt, vỏ và giấy đo pH, nhiệt kế, bếp, ... - Áo blu, găng tay su y tế, khẩu trang	

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

1.1. Kiến thức:

- Thiết kế cấu trúc lò giết mổ gia súc tập trung
- Quy trình khám thú sống
- Quy trình khám thịt
- Các yếu tố ảnh hưởng đến phẩm chất thịt tại lò giết mổ
- Kiểm soát chất tồn dư trong thịt tại cơ sở giết mổ

1.2. Kỹ năng:

- Thực hiện một số thao tác trong quy trình khám thú sống và khám thịt.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Chuyên cần
- Tự học
- Học nhóm
- Thái độ tham gia khi thực hành, kiến tập

2. Phương pháp đánh giá:

- Lý thuyết:

Kiểm tra khả năng tiếp thu kiến thức của sinh viên trong quá trình học từng nội dung của học phần, cấu trúc của bài thi giữa học phần gồm những nội dung đã học.

- Thực hành:

Thông qua kết quả thảo luận nhóm, ý thức thái độ khi tham gia các công việc tại trại, bài thu hoạch thực hành.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, và thi kết thúc môn học:

Các loại điểm	Hình thức	Thời gian
- Điểm kiểm tra:		
+ Kiểm tra thường xuyên	Phát vấn hoặc kiểm tra viết/kiểm tra 1 số nội dung thực hành (1bài)	15-30 phút
+ Kiểm tra định kỳ	Kiểm tra viết (1 bài)	45-60 phút
- Điểm thi kết thúc MH	Thi tự luận	90 phút

- Điều kiện dự thi môn học như sau:

- + Tham dự ít nhất là 70% thời gian học lý thuyết.
- + Đảm bảo đủ các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ.
- + Tham gia đầy đủ các nội dung thực hành của môn học.
- + Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho sinh viên cao đẳng ngành Chăn nuôi - Thú y, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Trị.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:
 - + Trình bày lý thuyết; Sử dụng phương pháp phát vấn.
 - + Hướng dẫn thảo luận, thực hành.
 - + Trình chiếu video
 - + Tổ chức cho người học thảo luận nhóm về nội dung đã học.
- Đối với người học:
 - + Để tiếp thu kiến thức của môn học này cần được trang bị kiến thức về các môn học.
 - + Học phần lý thuyết: Nghiên cứu bài trước khi thực hiện tiết học trên lớp, chuẩn bị những thắc mắc về kiến thức trong bài. Nghe giảng, tư duy, tích cực phát vấn trong giờ học.
 - + Làm bài tập: Tập trung nghe hướng dẫn bài tập mẫu, tư duy, trao đổi những bước chưa rõ với các thành viên trong lớp hoặc với giảng viên để giải quyết bài tập nhóm.
 - + Học thực hành: Tập trung chú ý hướng dẫn của giáo viên, phát huy vai trò làm việc nhóm của cá nhân

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Quy trình và nội dung kiểm dịch động vật
- Quy trình và nội dung khám sống, khám thịt và kiểm nghiệm thịt tươi.

4. Tài liệu giảng dạy:

4.1. Tài liệu giảng dạy chính:

Tập bài giảng *Kiểm nghiệm thú sản* của khoa Nông nghiệp, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Trị

4.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Đại Học Cần Thơ, Giáo trình giảng dạy trực tuyến, *Kiểm soát vệ sinh thú y, các sản phẩm động vật, an toàn thực phẩm*, website: <http://www.ctu.edu.vn/knn>.

[2] Đỗ Ngọc Hòe, Nguyễn Minh Tâm (2005), *Giáo trình vệ sinh vật nuôi*, NXB Nông nghiệp Hà Nội.

[3] Lê Văn Liễn, Lê Khắc Huy, Nguyễn Thị Liên (1997), *Công nghệ sau thu hoạch đối với các sản phẩm chăn nuôi*, NXB Nông Nghiệp.

[4] Nguyễn Thị Bình Tâm (1995), *Kiểm tra vệ sinh chất lượng sản phẩm động vật*, trường ĐHNN Hà Nội.

[5] Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, *các văn bản hướng dẫn thi hành pháp lệnh thú y*, Hà Nội.

[6] Website: <http://www.cucthuy.com.vn>

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: **DỊCH TỄ HỌC THÚ Y**

Mã môn học: MH.30

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 18 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 25 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

1. Vị trí: Đây là môn học tự chọn trong chương trình đào tạo cao đẳng ngành CNTY.

2. Tính chất: Môn học Dịch tễ học thú y được bố trí sau khi học môn Giải phẫu sinh lý vật nuôi; môn Sinh lý bệnh.

Môn học này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, khoa học về dịch tễ học, hướng dẫn 1 số phương pháp phân tích dịch tễ học, phương pháp thu thập mẫu ... đồng thời đề xuất các biện pháp can thiệp hữu hiệu nhất để phòng ngừa, kiểm soát, hạn chế ngăn chặn và thanh toán dịch.

II. Mục tiêu môn học:

1. Về kiến thức:

- Nắm được những khái niệm dịch tễ học trong bệnh truyền nhiễm
- Nắm được quá trình truyền lây, ảnh hưởng của dịch
- Nhớ được các biện pháp phòng và khống chế dịch

2. Về kỹ năng:

- Thực hiện được phương pháp chọn và lấy mẫu
- Xây dựng vùng an toàn dịch
- Thực hiện được biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Sau khi học xong môn học này người học đã có những hiểu biết hướng dẫn 1 số phương pháp phân tích dịch tễ học, phương pháp thu thập mẫu... đồng thời đề xuất các biện pháp can thiệp hữu hiệu nhất để phòng ngừa, kiểm soát, hạn chế ngăn chặn và thanh toán dịch.

- Có tinh thần hoạt động nhóm.
- Nghiêm túc, trách nhiệm và an toàn dịch bệnh.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các chương/mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Dịch tễ học của bệnh truyền nhiễm 1. Quá trình tự nhiên của bệnh 2. Điều kiện để bệnh phát triển 3. Quá trình nhiễm trùng	4	1	3	

2	Chương 2: Quá trình truyền lây của bệnh truyền nhiễm 1. Ý nghĩa của quá trình truyền lây 2. Nguồn bệnh 3. Cơ chế truyền lây	4	2	2	
3	Chương 3: Dịch, ảnh hưởng và tính chất của dịch 1. Ổ dịch 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến dịch	9	1	7	1
4	Chương 4: Phương pháp chọn và lấy mẫu 1. Phương pháp chọn mẫu 2. Phương pháp lấy mẫu, bảo quản mẫu, gửi mẫu	11	6	5	
5	Chương 5. Biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm 1. Đối với nguồn bệnh 2. Đối với yếu tố trung gian 3. Đối với động vật cảm thụ	12	6	6	
6	Chương 6. Chiến lược khống chế dịch bệnh 1. Giải pháp kỹ thuật 2. Giải pháp về thông tin, tuyên truyền	5	2	2	1
	Cộng	45	18	25	2

2. Nội dung chi tiết

Chương 1: Dịch tễ học của bệnh truyền nhiễm

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu:

1.1. Kiến thức:

- Trình bày được khái niệm về quá trình phát triển bệnh, điều kiện phát bệnh
- Trình bày được quá trình nhiễm trùng bệnh

1.2. Kỹ năng: Nhận biết được những điều kiện để bệnh phát triển nhằm đưa ra những kế hoạch nhằm phòng bệnh

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nghiêm túc học tập, vận dụng

2. Nội dung:

- 2.1. Quá trình tự nhiên của bệnh
- 2.2. Điều kiện để bệnh phát triển
- 2.3. Quá trình nhiễm trùng

Chương 2: Quá trình truyền lây của bệnh truyền nhiễm

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu của chương

1.1. Kiến thức

- Trình bày được ý nghĩa của quá trình truyền lây của bệnh truyền nhiễm
- Trình bày được nguồn bệnh, cơ chế gây bệnh

1.2. Kỹ năng: Xác định được nguồn bệnh, giải thích được cơ chế truyền lây của bệnh truyền nhiễm.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nghiêm túc học tập và vận dụng

2. Nội dung của chương

2.1. Ý nghĩa của quá trình truyền lây

2.2. Nguồn bệnh

2.3. Cơ chế truyền lây

Chương 3: Dịch, ảnh hưởng và tính chất của dịch

Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu của chương

1.1. Kiến thức:

- Trình bày được khái niệm ổ dịch bệnh truyền nhiễm

- Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến dịch bệnh

1.2. Kỹ năng: Nhận biết được ổ dịch nhằm có kế hoạch trong công tác phòng bệnh

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nghiêm túc học tập và vận dụng

2. Nội dung của chương

2.1. Ổ dịch

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến dịch

Chương 4: Phương pháp chọn và lấy mẫu

Thời gian: 11 giờ

1. Mục tiêu của chương

- Kiến thức

+ Trình bày được ý nghĩa của quá trình chọn mẫu

+ Trình bày được các phương pháp lấy mẫu, bảo quản mẫu, gửi mẫu

- Kỹ năng:

+ Thực hiện được chọn mẫu

+ Thực hiện được thao tác lấy mẫu, bảo quản mẫu, gửi mẫu

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nghiêm túc học tập và vận dụng

2. Nội dung của chương

2.1. Phương pháp chọn mẫu

2.2. Phương pháp lấy mẫu, bảo quản mẫu, gửi mẫu

Chương 5: Biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu của chương

- Kiến thức:

+ Trình bày được khái niệm nguồn bệnh, Yếu tố trung gian và động vật cảm thụ

+ Trình bày được các biện pháp nhằm chống bệnh truyền nhiễm

- Kỹ năng: Thực hiện được các thao tác phòng chống bệnh truyền nhiễm thông qua các yếu tố của quá trình sinh dịch.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nghiêm túc học tập và vận dụng

2. Nội dung của chương:

2.1. Đối với nguồn bệnh

2.2. Đối với yếu tố trung gian

2.3. Đối với động vật cảm thụ

Chương 6. Chiến lược khống chế dịch bệnh

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu của chương

- Kiến thức: Trình bày được các chiến lược khống chế dịch bệnh truyền nhiễm

- Kỹ năng: Thực hiện được các thao tác khống chế dịch bệnh
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nghiêm túc học tập, bảo hộ lao động, an toàn dịch bệnh

2. Nội dung của chương

2.1. Giải pháp kỹ thuật

2.2. Giải pháp thông tin, tuyên truyền

IV. Điều kiện thực hiện môn học

Nội dung	Phòng học, nhà xưởng	Thiết bị, dụng cụ	Phôi liệu
Chương 1: Dịch tễ học của bệnh truyền nhiễm	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Chương 2: Quá trình truyền lây của bệnh truyền nhiễm	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Chương 3: Dịch, ảnh hưởng và tính chất của dịch	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Chương 4: Phương pháp chọn và lấy mẫu	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Chương 5. Biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Chương 6. Chiến lược khống chế dịch bệnh	Phòng học	Máy tính, máy chiếu	
Nội dung 1. Tình hình dịch bệnh tại địa phương	PTH Cơ sở	Máy tính, máy chiếu	
Nội dung 2. Công tác phòng, chống dịch tại địa phương? Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả phòng bệnh trong chăn nuôi	Phòng thực hành Cơ sở	Máy tính, máy chiếu	
Nội dung 3. Thực hiện phương pháp chọn mẫu, lấy mẫu	Phòng thực hành	Gà, heo, kim tiêm, ống nghiệm, thùng xộp	Gà, heo găng tay, thùng xộp

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung đánh giá:

- 1.1. Kiến thức: Trình bày những nguyên tắc, phương pháp nghiên cứu dịch tễ học
- 1.2. Kỹ năng: Thực hiện được công việc lấy mẫu, bảo quản mẫu, phòng chống dịch bệnh
- 1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - Có thái độ nghiêm túc trong thực hành
 - Cẩn thận, thao tác nhanh chuẩn xác, tự giác trong học tập
 - Tiếp cận tốt đối tượng

2. Phương pháp đánh giá:

- Đánh giá nội dung lý thuyết bao gồm: Các nội dung trong 6 chương

- Đánh giá kỹ năng thực hành: Xác định được chọn mẫu, lấy mẫu, bảo quản mẫu; nhận biết được quá trình sinh dịch, phương pháp khống chế dịch.

Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, và thi kết thúc môn học:

Các loại điểm	Hình thức	Thời gian
- Điểm kiểm tra: + Kiểm tra thường xuyên	Phát vấn hoặc kiểm tra viết/kiểm tra 1 số nội dung thực hành (1 bài)	15-30 phút
+ Kiểm tra định kỳ	Kiểm tra viết (1 bài)	45-60 phút
- Điểm thi kết thúc MH	Thi tự luận	90 phút

- Điều kiện dự thi môn học như sau:

- + Tham dự ít nhất là 70% thời gian học lý thuyết.
- + Đảm bảo đủ các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ.
- + Tham gia đầy đủ các nội dung thực hành của môn học
- + Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Bệnh truyền nhiễm thú y 2 được sử dụng để giảng dạy cho sinh viên trình độ cao đẳng ngành cao đẳng CNTY.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên, giảng viên:

- + Trình bày lý thuyết; Sử dụng phương pháp phát vấn
- + Hướng dẫn thực hành về xác định phương pháp lấy mẫu, bảo quản mẫu
- + Trình chiếu video phương pháp lấy máu, vị trí lấy máu
- + Tổ chức cho người học thảo luận nhóm về nội dung đã học.

- Đối với người học:

- + Có đầy đủ tài liệu học tập
- + Thực hiện bài tập thực hành được giao.
- + Học tập theo nhóm

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu giảng dạy:

4.1. Tài liệu chính:

Tập bài giảng *Dịch tễ học thú y* của khoa Nông nghiệp, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Trị

4.2. Tài liệu tham khảo:

- [1]. GS.TS Nguyễn Như Thanh (2005), *Dịch tễ học thú y*, NXB Nông nghiệp.
- [2]. Trần Thị Dân và Lê Thanh Hiền (2004), *Dịch tễ học thú y*, NXB Nông nghiệp HCM.
- [3]. Nguyễn Lương (1997), *Giáo trình Dịch tễ thú y chuyên biệt*, ĐH Nông Lâm, HCM.

